

HÀ NỘI  
CHI' NĂM

HÀ NỘI CHỈ NAM - Nguyễn Bá Chính

Ấn bản đầu do *Nghiêm Hàm ấn quán* in năm 1923

Ấn bản 2016 do Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam thực hiện.

Do không liên lạc được với tác giả, chúng tôi xin nhận trước phần lỗi trong việc xuất bản cuốn sách này. Mọi yêu cầu về bản quyền và nhuận bút xin liên hệ với Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam (địa chỉ ở trang cuối sách).

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

N G U Y Ề N   B Á   C H Í N H

# H Ầ N Ộ I C H I ' N Ầ M

Guide de Hanoi



NHÀ XUẤT BẢN  
HÀ NỘI



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bạn đang cầm trên tay một cuốn sách tuy giản đơn, mỏng mảnh, nhưng thực sự lại là một trong những cuốn sách quan trọng, một cột mốc đáng tham khảo của cả một dòng sách cẩm nang có tính hướng dẫn du lịch, hành chính về Hà Nội, một cuốn tourist guide dành cho một đô thị, thuộc loại sớm sủa đầu tiên của nền xuất bản chữ quốc ngữ những năm đầu thế kỉ XX.

Thật vậy, về sau này, cuốn sách nhỏ về Hà Nội của tác giả Nguyễn Bá Chính, mà ta chỉ biết rằng tác giả là administrateur-gérant (chủ nhiệm) của nhật báo Trung Hòa, theo thời gian sẽ được tiếp nối bằng những công trình bề thế hơn, dĩ nhiên không chỉ kể riêng trong thể loại sách du lịch, về cả phương diện lịch sử lẫn các dữ liệu địa lí, hành chính, xã hội, văn chương... của những nhà "Hà Nội học" suốt đời miệt mài biên khảo về thành phố mà tiêu biểu nhất hẳn phải là công trình đồ sộ *Hà Nội những năm đầu thế kỉ XX* của Nguyễn Văn Uẩn, hay một số tác phẩm chuyên khảo của Nguyễn Vinh Phúc, Bằng Sơn...

Tuy nhiên, *Hà Nội chỉ nam*, trong thời điểm hiện tại, vẫn

có một giá trị không thể bị che mờ theo thời gian. Tác phẩm, vì được cấu tứ một cách rất tự nhiên, trực tiếp, với những nhận xét, suy nghĩ đôi khi khá tức thời, hồn nhiên như vậy, bỗng trở nên có giá trị như một mẫu hóa thạch quý giá, một tiêu bản, một lát cắt đương đại của xã hội Việt Nam đầu thế kỉ trước, khiến người đọc có thể cảm nhận được rõ rệt cái không khí sống động của cả một thời quá vãng.

*Hà Nội chỉ nam*, vì thế, không khác gì một cẩm nang du lịch xuyên về quá khứ, cho ta biết những chi tiết thú vị đến bất ngờ về một đô thành tuy quen đăy mà lại rất lạ. Một Hà Nội mà hóa ra, thời tiết rất là ôn hòa, lạnh nhất là tháng Giêng, hàn thử biểu chỉ ở mức 14.3°C, nóng nhất vào tháng Sáu cũng chỉ là 31.4°C. Tóm lại, một thứ thời tiết mà người Hà Nội sống trong rừng bẽ tông bây giờ chắc là thấy thật lạ:

*"Xét ra, khí hậu thành phố Hà Nội cũng trung bình thôi, mùa hạ tuy có nực, song không mấy ngày nực oi, mùa đông tuy có rét, song không mấy ngày rét phạm, mùa xuân thì ấm áp, mùa thu thì mát mẻ."*

Hà Nội nhu hòa ấy giờ còn đâu?

Ngoài hệ thống tên phố cũ được trình bày cả tên tiếng Pháp lẫn tiếng Hán và tiếng Việt với các chú giải cụ thể mà hiện nay trở nên rất có giá trị tham khảo, *Hà Nội chỉ nam* còn liệt kê những địa chỉ cụ thể để mua sắm, tiêu khiển, du ngoạn... với những ghi chú cụ thể rất thú vị, và trong hầu hết trường hợp tác giả còn cung cấp thêm cả số "dây nói"... Trong *Hà Nội chỉ nam*, chúng tuy đã là những địa chỉ cũ, những cửa hiệu cũ, những cái tên cũ, những số điện thoại thậm chí lại càng cũ, nhưng biết đâu, với ai đó, chúng có thể lại là mối dây liên hệ nối dài từ quá

khứ tới hiện tại, và với ai đó nữa, chúng đơn giản chính là một hành trình xuyên ngược thời gian.

Chính vì những lẽ như vậy, nên chúng tôi tin rằng, *Hà Nội chỉ nam* xứng đáng được tái bản nguyên vẹn như nó từng ra đời 1923. Mong là, chẳng mấy chốc chúng ta sẽ có những *Hà Nội chỉ nam* mới, thực sự là sách tourist guide chuẩn chỉ của bây giờ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.





**Soạn giả có lời trân trọng cảm ơn**

*Ông T. P. TCHAO, làm mại biện tại nhà “Trung Pháp  
Thực nghiệp Ngân hàng Quảng lý công ty” đã có lòng  
tốt giúp đỡ một phần rất to trong việc biên tập quyển*

Hà Nội chỉ nam này.

Hanoi, le 1<sup>er</sup> Décembre 1923

**NGUYỄN BÁ CHÍNH**



## BÀI TỰA CỦA NGƯỜI LÀM SÁCH

*Quyển sách nhỏ mọn mà tôi đem in ra đây, cũng chẳng phải là quyển sách mới mẻ gì, đến cái tên ngoài đã tầm thường mà bề trong cũng cũ kỹ lắm.*

*Kể quyển sách gọi là Hà Nội chỉ nam, thì từng đã có nhiều, mà từ lịch sử, cổ tích, địa lý, cũng là các nơi thắng tích, các chỗ kỳ lạ ở thủ phủ xứ Bắc kỳ này, thì đều đã biên chép kỹ lưỡng lắm.*

*Đến như các điều cần biết, thì người ta cứ giở quyển niên lịch ra mà xem, và thấy chứa chan trong các giấy cổ động rải đi, cùng là các lời cáo bạch trong các báo nữa.*

*Tuy vậy, tôi tự nghĩ rằng: tôi biên chép và đem xuất bản quyển Hà Nội chỉ nam này, cũng là có ích nhiều, mà cũng là một công phu mới mẻ lắm.*

*Quyển sách này mới, là vì viết bằng chữ quốc ngữ, mà để riêng cho người mình xem, hoặc muốn*

*du lịch, hoặc muốn doanh nghiệp, tụ họp đi lại mỗi ngày một đông ở cái thành phố tốt đẹp này, nay mai sẽ thành ra một nơi thị trường lớn.*

*Quyển sách này mới, là tôi đã góp nhặt được nhiều điều cốt yếu về mặt du lãm, về mặt buôn bán, và các mặt khác, mà thấy rải rác ra mỗi nơi mỗi việc, ở trong các sách kể trên kia; và đem in ra bằng một lối rất nhã rất tiện, để cho vừa tầm dưới tay người cầm, trước mắt người xem, thấy hết mọi điều có ích cho mình mà cần nên biết.*

*Quyển sách này lại còn được một điều mới nữa, là giá bán rẻ, chưa có quyển Hà Nội chỉ nam nào bán giá hạ như thế này, bởi tôi muốn rằng cho có tiện lợi chung và ai cũng có thể mua được.*

*Vì các lẽ đó, tôi có một điều hy vọng, một điều vững lòng rằng đồng bào sẽ hoan nghênh quyển Hà Nội chỉ nam của tôi, và đến các người quý quốc, mỗi ngày một lưu tâm đến cuộc xưa kia, cuộc hiện tại, và cuộc tương lai một nơi thành thị của nước Nam là Hà Nội này, lại còn giao thiệp với người nước Nam về sự buôn bán, về công nghệ, về mỹ thuật càng ngày càng thân thiết hơn, thì chắc cũng muốn có quyển sách nhỏ mọn này để ở trên bàn giấy, hay là bỏ vào trong tủ sách, coi như một người giúp việc cho mình, hay là lưu làm một vật kỷ niệm.*

Hanoi, le 1er Décembre 1923

**Người soạn sách**

## GỐC TÍCH CÁI TÊN HÀ NỘI

**H**à Nội là một cái tên mới đặt ra có 92 năm nay. Năm Minh Mạng thứ 12 giữa lịch tây năm 1831, trước 42 năm người Pháp bước chân vào đất ta, vua Minh Mạng đổi Sơn Nam Thượng trấn ra làm tỉnh hạt mà đặt tên là “Hà Nội”; chu vi rộng hơn 16 vạn tầm, có 4 phủ, 15 huyện, tức là gồm cả hai tỉnh Hà Nam và Hà Đông bây giờ.

Đặt tên Hà Nội, là lấy nghĩa rằng: phía tây có sông Đáy, phía đông có sông Nhị Hà, tỉnh hạt ở giữa, cho nên gọi là Hà Nội, nghĩa là tỉnh ở “trong sông” vậy.

Cái tên ấy tuy mới có từ 92 năm nay, nhưng đối với lịch sử thì cổ lắm rồi.

## HÀ NỘI VỀ ĐỜI NỘI THUỘC

**K**hi vua Hùng Vương phân nước ta ra làm 15 bộ thì Hà Nội tức là nơi thuộc về bộ Giao Chỉ, không biết khi đó là đồng rừng, là bãi bể, hay là một làng một xóm gì mà thôi, chớ không phải là chỗ đất có quan hệ gì đối với phương diện lịch sử và chính trị.

Thuở xưa, chỗ đóng đô của ta, không có nhất định, đời Hồng Bàng thì đóng đô ở Phong Châu (tức là địa hạt tỉnh Sơn Tây bây giờ); nhà Thục thì đóng đô ở Cổ Loa (tức là địa hạt tỉnh Phúc Yên bây giờ); đến họ Triệu, lại đóng đô ở tận bên Phiên Ngung là đất tỉnh Quảng Đông bên Tàu, thì Hà Nội vốn là đất vô danh vậy.

Bắt đầu từ thế kỷ thứ 3 trở đi, thì Hà Nội mới thật là một nơi trọng yếu về nền chính trị. Sử chép Long Biên, Đại La và Thăng Long cùng là một Hà Nội thuở xưa vậy.

Cuối đời nhà Hán, nước Tàu chia làm ba nước, là Ngụy, Thục, Ngô. Trong ba nước ấy, thì Ngô là gần ta hơn cả, cho nên bấy giờ ta nội thuộc về nhà Ngô. Ngô chia ra làm hai châu: Quảng Châu thì kẻ chợ ở Phiên Ngung (tức là tỉnh Quảng Đông của nước Tàu bây giờ); và Giao Châu thì kẻ chợ ở Long Biên, mà phong Lữ Đại sang làm Thứ sử.

Thành Long Biên ở ngay bờ bên này sông Nhị hà, sau này xem cái di tích thành Đại La của đời Đường mới biết đến cái di tích của thành Long Biên được. Cứ theo bờ sông bên này đi xuôi xuống mãi, thì thấy về phía đông nam chân La thành cũ, ở giáp làng Nam Dư bây giờ, có ba cái mô đất, hai cái nhỏ một cái lớn, hỏi người làng thì họ cũng mờ tịt chẳng biết gốc tích ba cái mô ấy ra làm sao, song hình như là cái nền của thành Long Biên cũ; mà ra xem thế mới biết sau này Hà Nội dịch mãi lên mạn Tây Bắc.

Sử sách thật cũng không chép rõ là khi xưa thành Long Biên đóng vào chỗ nào, nhưng tìm xét mãi những cái nền đất còn sót lại bây giờ, mà đoán phỏng thì thành Long Biên lập ra từ thế kỷ thứ 3 và ở ngay bên làng Nam Dư, ba cái mô đất kia chính là nền cũ vậy.

Trải qua mấy đời Nam Tề, Lương cai trị nước ta, tuy có phân châu nọ ra huyện kia, hay là hợp huyện kia vào châu nọ, song cũng vẫn lấy Long Biên

làm kẻ chợ. Cho nên khi vua Lý Nam Đế nổi lên đánh đuổi được quân Lương, thì vẫn đóng đô tại đó (514 - 602).

Đến nhà Tùy (589 - 620); rồi đến nhà Đường (620 - 907) cai trị nước ta, mới đổi ra làm An Nam Đô hộ phủ, mà không gọi là Giao Châu nữa. Trương Bá Nghi sang làm Đô hộ sứ, đem thiên kẻ chợ sang đất Tống Bình (nguyên trước kia châu Giao đóng ngay sở tại đất Long Biên, sau vì thấy rộng quá, nhà Tấn (420 - 479) mới chia ra làm hai mà đất thêm Tống Bình nữa), ngay phía tây bắc Hà Nội ta bây giờ. Lúc đó, có quân Côn Lôn vào phá nhiễu, Trương Bá Nghi đánh đuổi được; giữa năm 766 thì đắp thành La để phòng bị, nhưng mới đắp móng lên được mà thôi, thì năm sau (768) vua Mai Hắc Đế khởi binh lên cướp Đô hộ phủ, khôi phục được nước ta trong 8 năm trời; đến năm 775 thì ngài mất.

Nước Tàu lại sang cai trị nước ta. Năm 791 thì quan đô hộ là Triệu Xương lại khởi công đắp lại bức thành bỏ dở năm 767, lần này đắp to thêm ra, cho nên gọi là “Đại La thành”, dùng tới 2 vạn rưỡi người đắp. Trải mấy đời quan đô hộ Tàu, đến năm 862, quân Nam Chiếu kéo vào cướp, vây thành Đại La từ tháng một năm trước cho đến tháng giêng năm sau thì phá được, giết quan đô hộ mà chiếm lấy thành, nhà Đường phải sai Cao Biền sang dẹp (năm 866).



Cao Biền sang đánh quân Nam Chiếu từ Phong Châu rồi tiến lên Đại La, phá tan được, bắt được tên tướng giặc là Đoàn Tù Thiên, đến năm sau là năm 867, Cao Biền lại đắp rộng thêm thành Đại La ra nữa.

Tục truyền Cao Biền tinh địa lý lắm, thế mà khi muốn xây rộng Đại La, còn đang nghĩ ngợi chưa biết xây thế nào cho phải, thì tự nhiên có thần Bạch Mã hiện lên, chạy khắp cánh đồng, vẽ đường ra hình long triều hổ phục, nhân thế Cao Biền cứ theo đó mà đắp thành. Lấp thành nội lại đắp thêm rộng ra hơn cái thành của Trương Bá Nghi đắp năm 766, đặt tên là Kim Thành, chính là chỗ đô hộ đóng, cả thành ngoại thì gọi là thành Đại La.

Giới hạn thành ấy rất rộng: phía bắc tức là con đê Parreau của ta bây giờ, lấy sông Tô Lịch làm hào; phía tây ăn vào trường đua ngựa và dài ra đến phía nam, qua ngang làng Đại Yên; phía đông thì cũng là chân thành Long Thành của đời nhà Lý, ở giữa thành thì vô số là đồi cao, mà bây giờ còn bốn cái, có thể nhận ra được. Kể ra thì nên thành Đại La còn rộng ra mãi dọc đê bờ sông, giáp Tây Hồ, về mãi Bạch Mai, chu vi tới 18 ki lô mét, vì thừa xưa Cao Biền đắp, ngoài thành chính ra, lại còn đắp lũy bao bọc lấy thành nữa.

Năm 939, vua Ngô Vương Quyền đuổi được quân Tàu mà làm vua nước ta, thì lại đóng đô ở Cổ Loa, là kinh đô của vua Thục An Dương Vương khi trước.

Đến năm 965, thì nhà Tống bên Tàu lại cai trị nước ta, mà vẫn lấy thành Đại La làm phủ Đô hộ. Song lúc bấy giờ, người mình đã có tinh thần tự lập rất cao, mười hai sứ quân nổi lên, mỗi người chiếm cứ một nơi, đều là phản kháng với quân Tàu cả, kết thúc vào tay vua Đinh Tiên Hoàng, thống nhất được nước ta, thoát được cái vòng nội thuộc (năm 968).

## HÀ NỘI VỀ ĐỜI ĐỘC LẬP

Vua Đinh Tiên Hoàng lên làm vua, thì đóng đô ở trong Hoa Lư (thuộc tỉnh Ninh Bình) là chỗ phát tích của ngài; sau vua Lê Đại Hành cũng đóng đô tại đó, mà đổi Giao Châu ra làm Giao Chỉ lộ, thì Hà Nội cũng chỉ là một thủ phủ của Giao Chỉ lộ mà thôi.

Đến đầu thế kỷ thứ 11 (năm 1009), đức Lý Công Uẩn lên làm vua, hiệu là Thái Tổ, thì không đóng đô ở Hoa Lư nữa, mà thiên lên thành Đại La cũ (năm 1010).

Sử chép rằng: khi ngài ngự thuyền đến Hà Nội thì thấy có con rồng vàng hiện ra ở trên mây, bay lượn quanh thành, vua lấy đó làm điềm hay, mới đặt tên là Thăng Long thành, lấy nghĩa rằng có con rồng hiện lên vậy. Vua Lý Thái Tổ lấy Kim Thành của Cao Biền đắp ra trước làm nơi cung điện, lại đắp thêm 4 nghìn 7 trăm thước ta thành bao ngoài nữa, trong thì đắp lên nhiều đồi nhiều đồng, để tượng các vì tinh tú ở trên trời. Cái

đồi thứ nhất gọi là Nùng Sơn, chính là giữa chỗ thần Bạch Mã hiện ra trong đời Cao Biền trong năm 867; còn những quả núi khác thì gọi là Tam Sơn, Khán Sơn và Thái Hòa.

Nùng Sơn hay là Long Đỗ Sơn, ở ngay trong thành cũ, mấy đời đều coi như là một vị trấn tinh của kinh thành, vua Lý Thái Tổ lập cung điện ngay ở trên núi. Sau đến nhà Lê cũng lập nhiều cung điện ở trên ấy, gọi là Kính Thiên điện. Năm 1822, vua Minh Mạng sửa sang lại và đặt tên là Long Thiên điện, có chính điện và hai dãy hành lang, lại có thiên điện cũng có hai dãy hành lang nữa, đến năm 1886, thì để riêng chỗ đó làm chỗ thờ các vua nhà Lê (1428-1789). Rồi đến người Pháp sang, năm 1873, ông Francis Garnier đóng tại đó; năm 1882 thì ông Henri Rivière lấy điện ấy làm bộ tổng tư lệnh, là nơi điều khiển về việc binh. Núi Nùng nay chỉ còn nhắc lại ở trong câu thơ vẫn phú mà thôi, chớ thật núi thì không còn, mà bây giờ tức là nhà chứa thuốc súng cạnh phủ Toàn quyền.

Núi Tam Sơn thì nhỏ và thấp, ở phía bắc thành, năm 1886 hãy còn, khi ông Hoàng Diệu làm tổng đốc Hà Nội, thành bị thất thủ, ngài không chịu hàng, trèo lên núi Tam Sơn mà tự tử. Phía nam có một đồng đất nhỏ, nhà Lê có dựng lên một cái lầu rất cao, tức là "Cột Cờ" bây giờ vậy.

Núi Khán Sơn, ở phía tây cửa cung vua ngày trước, chu vi hơn 20 trượng, là núi đất hơi cao, trên đỉnh nhọn, đời vua Lê Thánh Tông vẫn lấy núi ấy làm chỗ ngồi ngự để xem điểm binh, cho nên mới gọi là "Khán Sơn", bây giờ tức là núi đất ở trên vườn Bách Thú, dưới chân núi có chuồng rím<sup>(1)</sup>, chuồng trâu, mà trên có đền thờ vậy.

Núi Thái Hòa thì ở phía đông kinh thành, song đến năm 1885, bặt đi để xây trại lính.

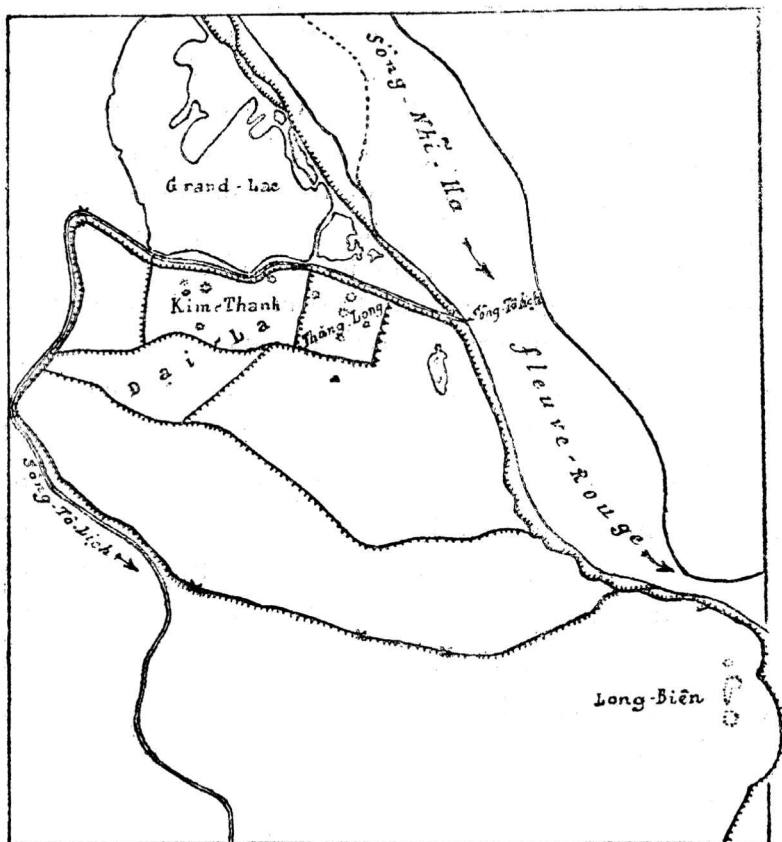
Sau nhà Trần lên nối nhà Lý làm vua nước ta, thì vẫn đóng đô ở Hà Nội (từ năm 1225 đến 1400), đến

---

1. Nhím.

# HANOI KHI XƯA

---



Long Biên — Đại La — Thăng Long

trong năm 1279, đời vua Trần Nhân Tông, thì lấy tên là Trung Đô.

Lúc bấy giờ là đời nhà Nguyên ở bên Tàu, năm 1285, sai bọn Thoát Hoan và Ô Mã Nhi sang đánh nước ta, hãm thành Thăng Long ba tháng trời, sau đức Trần Hưng Đạo đem quân từ Vạn Kiếp về đánh đuổi được.

Đến cuối đời Trần, cha con Hồ Quý Ly cướp ngôi (từ năm 1400 đến 1407) thì đóng đô ở trong tỉnh Thanh Hóa gọi là Tây Đô, mà gọi Hà Nội là Đông Đô.

Sau đó, nhà Minh bên Tàu lại sang chiếm lĩnh nước ta, từ năm 1407 đến 1428, lại đổi ra làm Giao Châu, mà sai Trương Phụ sang làm Đô hộ sứ.

Vua Lê Thái Tổ khởi nghĩa ở núi Lam Sơn, đánh nhau với quân Minh trong 10 năm trời, mới thu phục lại được nước Nam, đổi tên nước ra làm Đại Việt, mà đổi kinh thành ra gọi là Đông Kinh, tức tiếng Tàu gọi là *Tong King*, đến thế kỷ thứ 16, người Pháp mới dịch ra là *Tonkin*; cái tiếng Tonkin là chỉ gồm cả 24 tỉnh trong xứ Bắc kỳ bây giờ, chính là phát nguyên ở hai chữ Đông Kinh là chỉ riêng thành Hà Nội thừa xưa của nhà Lê vậy.

Đến đời vua Lê Chiêu Tông (năm 1516 đến năm 1522), có giặc Trần Cảo nổi lên vào cướp kinh thành, vua Lê phải chạy vào Tây Đô (Thanh Hóa).

Năm 1527, họ Mạc cướp ngôi nhà Lê, cũng đóng

đô ở Hà Nội, đến năm 1551 trở đi cho đến năm 1592, nhờ có đức Triệu tổ ta, và cha con Trịnh Kiểm, Trịnh Tông mới diệt được họ Mạc, mà phù nhà Lê lại lên làm vua; vậy nhà Lê lại vẫn đóng đô ở Thăng Long cho đến khi có anh em ông Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ là quân Tây Sơn nổi lên, là năm 1789.

Trong khoảng hơn một trăm năm ấy, vào giữa năm 1626, thì các cố giảng đạo Thiên Chúa sang đất Bắc kỳ; trong sách Tây thì chép là từ năm 1626, nhưng sách *Cương mục* của ta thì chép các đấng ấy sang từ năm 1533. Nguyên là các cố theo những người lái buôn Hà Lan (Hollande) sang ở buôn bán bên phố Hiến, tức là tỉnh Hưng Yên bây giờ. Đời nhà Lê đã có câu ca: “Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến”; kinh kỳ tức là thành Thăng Long, thì có lẽ Hà Nội lúc bấy giờ cũng đã là nơi đô hội vui vẻ đông đúc lắm. Năm sau thì những người Hà Lan đi chiếc tàu *Ryp* ngược lên đến Hà Nội mà lập cửa hàng buôn bán ở ngay kinh thành, bấy giờ người mình vẫn gọi là kẻ chợ, cho nên trong các sách Âu châu đời ấy, chép là *Checo* và *Cachao*, tức là chỉ tên Hà Nội vậy.

Người Hà Lan ở Hà Nội trước nửa thế kỷ thứ 17, người Anh thì ở đó từ năm 1678, cho đến ngày 30 tháng một tây năm 1697. Không biết được rõ rằng: khi bấy giờ người Anh và người Hà Lan lập tiệm buôn tại Hà Nội ở vào chỗ nào, nhưng cứ nghe tục truyền thì là

ở chỗ đất gần cầu Dốc Gạch<sup>(1)</sup> (Pont Doumer) bây giờ: “Nhà buôn của người Anh ở ngay trên bờ sông về phía bắc kinh thành, nhà thì thấp, nhưng coi cũng xinh. Ở giữa thì có buồng ăn, những gian cạnh thì bày hàng, nhà có hai chái, mà mặt quay ra sông. Cửa hàng của người Hà Lan cũng liền ngay đó, nhưng mà hẹp hơn”.

Lại nói đến năm 1789, quân Tây Sơn nổi lên, ra đánh ngoài Bắc, hãm được Hà Nội, đổi ra làm Bắc thành, lúc bấy giờ nước Tàu lại muốn nhòm nhối nước ta, mới cho tổng đốc hai tỉnh Quảng là Tôn Sĩ Nghị đem mấy vạn quân sang cứu nhà Lê, bị vua Tây Sơn là Nguyễn Huệ đánh cho một trận ở Đống Đa (tức là Thái Hà ấp bây giờ). Tôn thua to, phải chạy về Tàu, đem luôn cả vua Chiêu Thống, là vua sau cùng của họ Lê, cùng sang Tàu; sau vua Chiêu Thống chết tại Bắc Kinh là năm 1793.

Vua Gia Long ta nhờ đáng giám mục Phêrô (Evêque d'Adran) cầu cứu Đại Pháp, dẹp được Tây Sơn, thống nhất cả Nam Bắc, thì đóng đô ở Thừa Thiên, là đất nhà Nguyễn làm chúa từ năm 1558.

Từ đó, Bắc kỳ chia ra làm 5 nội trấn và 6 ngoại trấn, đặt một chức kinh lược trông nom, mà Hà Nội tức là thủ phủ của Bắc thành tổng trấn.

Năm 1804, các quan Đại Pháp sang phò vua Gia

---

1. Nguyên bản: Giốc Gạch.



Long ta, bàn nên đắp lại thành Thăng Long, vì thành xây đã từ 794 năm rồi, tuy có khi sửa sang bồi đắp lại, nhưng đã trải qua bao nhiêu trận đánh nhau, thành đã đổ nát quá. Song làm lối hơi Tây, thì các quan ta lúc bấy giờ không chịu, nên năm sau, các quan lại cứ đắp theo lối ta. Thành có 5 cửa, chu vi 432 trượng; xây cao 1 trượng 1 thước 2 tấc; hào rộng 4 trượng.

Năm 1808, người Anh có đem mấy chiếc chiến thuyền sang đậu tại bến sông Nhị Hà, là có ý dòm Bắc thành, song bị quân ta đánh mà đốt mất đến quá nửa thuyền bè, người Anh phải tháo.

Từ năm 1805, vua Gia Long đổi phủ Phụng Thiên ra làm phủ Hoài Đức, lấy làng Dịch Vọng (tục gọi là làng Vòng) làm phủ lý. Phủ Hoài Đức nguyên xưa là huyện Long Biên, là phủ Đô hộ sứ về đời thuộc nước Tàu, sau nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê đều đóng đô ở Thăng Long, thì đặt chỗ đó làm phủ Phụng Thiên, lĩnh Thọ Xương, Quảng Đức hai huyện, đặt chức phủ doãn trông nom; cũng tức như trong kinh đô Huế bây giờ, có phủ Thừa Thiên, có chức phủ doãn, phủ thừa, lĩnh 6 huyện. Tuy gọi là phủ, nhưng cũng như là một tỉnh, song vì sở tại đế đô cho nên đặt là phủ, mà hay lấy chữ “thiên”, tức như “Thuận Thiên, Phụng Thiên, Thừa Thiên” vậy.

Thành Hà Nội, bắt đầu từ năm 1831 trở đi, là tỉnh lý của tỉnh Hà Nội, mà năm 1834, thì là tổng

trấn của xứ Bắc kỳ. Đến năm 1852, thì bãi huyện Thọ Xương mà sáp nhập vào huyện Vĩnh Thuận, vì hai huyện đều liền bên tỉnh thành cả. Vĩnh Thuận tức là huyện Quảng Đức khi xưa.

Kể tỉnh Hà Nội, khi trước là gồm hai tỉnh Hà Nam, Hà Đông bây giờ, nên chi cũng to lắm: số dân số lính cả thấy là 5 vạn 7 trăm 70 người; ruộng đất 33 vạn 3 ngàn 1 trăm 90 mẫu. Thuế má thu được như sau này: *tiền* 16 vạn 4 ngàn 200 quan; *lúa* 28 vạn 8 ngàn hộc; *bạc* 2 trăm 60 lạng; *lụa* 6 trăm tấm; *vải* 2 ngàn 4 trăm tấm; *diêm tiêu* hơn 1 vạn cân; *sắt* hơn 1 vạn cân; *muối* 3 trăm phương.

## HÀ NỘI

### TỪ KHI NGƯỜI PHÁP MỚI SANG

**G**iữa thế kỷ thứ 19, nước Pháp đã chiếm lĩnh Nam Kỳ rồi, mới can thiệp đến việc ngoài Bắc. Mà việc ngoài Bắc thì Hà Nội là chỗ trung tâm, muốn thu phục xứ Bắc kỳ, phải hạ Hà Nội trước.

Người Pháp hạ thành Hà Nội, trước sau có ba hồi:

Hồi thứ nhất, là quan Hai thủy binh Francis Garnier, ta vẫn gọi là ông *Ngạc Nhe*. Nguyên người Pháp cũng chưa muốn can thiệp đến việc ngoài Bắc vội, song bởi có một cố khiến người Pháp phải ra tay ngay, là tự triều đình hạ lệnh ngăn cấm một người Pháp là ông Jean Dupuis không được ngược sông Nhị Hà mà lên Vân Nam, nghĩa là không ưng cho mượn đường, nghĩa là không muốn giao thông buôn bán với nước nào hết, tóm lại nghĩa là không ưng cái lối “môn

hộ khai phóng” (Porte ouverte). Đã thế, bọn giặc Cờ đen và bọn giặc cỏ mình lại cướp bóc dọa dẫm ông Jean Dupuis, làm lắm sự rắc rối. Thủy sư đô thống là ông Dupré phải sai ông Francis Garnier ra Bắc để điều đình.

Ông Francis Garnier ra Bắc, thì triều đình cũng phái ông Nguyễn Tri Phương ra để cùng bàn việc ấy. Nhưng ông Nguyễn Tri Phương ra thì tỏ ý nghịch cùng người Pháp, hạ lệnh cấm cả nhân dân trong tỉnh thành không được đến gần chỗ người Pháp đóng; có một thầy đội để cho ông Garnier vào trong thành, bỗng súng chào theo phép nhà binh, thì bị trượng một trăm roi, và bị cách chức. Ông Garnier nghĩ như thế tức là cách nhục người Pháp lắm, mới hạ lệnh đánh thành.

Ngày 19 tháng mười một tây năm 1873, bắt đầu từ 6 giờ sáng, ông Garnier phân binh ra làm mấy đội, đánh thành Hà Nội, từ sáng đến chiều là hạ được. Trận này ông Nguyễn Tri Phương và mấy anh em đều tử trận cả.

Cách hai hôm sau, quân ta cầu viện giặc Cờ đen để đánh khôi phục. Ông Francis Garnier đang ngồi bàn với các sứ thần ta về cái điều ước, thì quân Cờ đen kéo đến, lập tức ông Garnier chia quân, và tự mình dẫn một toán quân 18 người, ra cửa Đông Nam, lên phủ Hoài để nghênh địch, thì chuyến này ông

Garnier bị quân Cờ đen giết, chặt đầu mổ bụng ra ở tại địa phận làng Thủ Lễ.

Sau ký hòa ước, thì nước Pháp được một khu đất ở dọc bờ sông về phía nam thành phố, để ông lĩnh sự và một đội quân đóng; chỗ ấy ngày trước tức là mạn Đồn Thủy bây giờ.

Hồi thứ hai, là ông quan Tư thủy quân Henri Rivière, hạ thành Hà Nội ngày 26 tháng tư tây năm 1882. Cái cố là cũng bởi lời thôi về việc sông Nhị Hà và việc giặc Cờ đen, ông Henri Rivière mới phụng mệnh ở Sài Gòn ra Hà Nội, hôm ấy là ngày 2 tháng tư tây, thì cũng một mực như trước, các quan ta không tiếp, lại cấm người Pháp không cho ra vào trong thành. Ông Henri Rivière mới viết một bức tối hậu thư cho quan tổng đốc Hà Nội bấy giờ là ông Hoàng Diệu, đại ý trách cái tính kiêu ngạo của quan mình, và ông đã sang thăm các quan ta, thì các quan ta phải sang đáp lễ, v.v.

Sau ông Henri Rivière lại hạ lệnh hẹn cho quan tổng đốc Hà Nội đúng giờ ấy giờ nọ phải đem nộp súng đạn, rút quân ra khỏi thành, và cùng với các quan sang đầu hàng, như thế thì hai bên hòa hảo, bằng không thì tất đánh thành. Ông Hoàng Diệu không thêm trả lời gì cả, cứ việc lo cách phòng bị đánh nhau mà thôi.

Vậy 7 giờ sáng hôm 26 tháng tư năm 1882, thì ông Henri Rivière chia quân ra bốn đánh bốn mặt thành,

nhất là của Bắc lại càng đánh riết lắm, súng trái phá bắn rầm rầm, nhà cửa bị cháy, nhân dân bị lạc đạn chết không biết bao nhiêu; đến 10 giờ rưỡi thì hạ được thành, ông Hoàng Diệu tự vẫn.

Trận đánh nhau này to, mà còn sót lại một vật kỷ niệm cho đến bây giờ, là phía của Bắc, còn lại một bức thành, có một lỗ thủng, ấy là cái dấu đạn súng trái phá bắn thành trong kỳ ấy vậy.

Quân Cờ đen bấy giờ thanh thế còn mạnh lắm, qua năm sau, Lưu Vĩnh Phúc mới ở Sơn Tây kéo một vạn rưỡi quân về để đánh thu phục lại thành Hà Nội. Trước khi<sup>(1)</sup> Lưu có hạ chiến thư cho ông Henri Rivière thách đánh nhau, song không muốn đánh nhau ở Hà Nội, vì sợ nhân dân bị chết oan, v.v., nên thách lên Cầu Giấy.

Ông Henri Rivière phân binh làm hai đội lên Cầu Giấy đánh, bị quân Cờ đen đánh hăng hái quá, ông Henri Rivière bị một viên đạn vào đầu, bị quân Cờ đen xô lại chặt đầu chặt tay, chết một cách rất thảm. Ông tử trận giữa hôm 19 tháng năm tây năm 1883, hài cốt ông hiện hãy còn để ở Cầu Giấy, hằng năm cứ đến ngày ấy tháng ấy, nhà nước làm lễ kỷ niệm tại đó, nhắc lại cái ơn ông đã hy sinh vì việc nước.

Nhưng theo sách *L'Indochine Française*

---

1. Lỗi văn cũ.

*contemporaine* của MM. Bouinai, Paulus, thì nhờ có đức cha Puginier cùng quân lính Pháp hết sức tìm tử thi ông Henri Rivière. Sau có một người giáo hữu mách rằng: đầu ông quan Tư Rivière bị trát vôi, và bỏ vào trong cái hộp sơn, chôn ở giữa con đường cái lên Sơn Tây, ý là để cho ai đi cũng giày xéo lên vậy. Ngày 18 tháng chín năm ấy cất lên, mãi ngày 8 tháng mười mới tìm nốt thấy thân, rồi đem về Pháp ngày 17 tháng chạp năm 1884, do chiếc tàu *Tarn*.

Một Hà Nội mà là một cái mồ cho hai viên đại tướng của nước Pháp, nên bên Nghị viện (la Chambre des Députés) đồng thanh y cho xứ Bắc kỳ một khoản tiền cứu viện là 5 triệu 30 vạn quan, vừa tàu, vừa súng, vừa quân, để phục thù cho những người con danh dự của nước Pháp; và phái nguyên soái Bouet ở Sài Gòn ra Bắc để tiêu trừ giặc Cờ đen và bảo hộ thành Hà Nội cùng cả Bắc kỳ.

Lúc bấy giờ quân Cờ đen thừa thắng, cướp bóc của dân cư thành Hà Nội ta rất là tàn nhẫn; quan nguyên soái Bouet đến Hà Nội, chỉ chia quân ra làm năm trại, cả thấy 616 người và 2.435 quân để tiếp ứng. Quân Cờ đen khi ấy đóng ở từ cầu Canh mãi đến bờ sông Cái, giữ đường Sơn Tây và đường bờ sông. Nguyên soái Bouet phân binh ra đánh đuổi dồn mãi về vùng sông Đáy, là chỗ đang có lụt to lắm, quân Cờ đen vừa chết vừa bị thương rất nhiều, chạy về Phụng, sau bị

nguyên soái Bouet đánh cho một trận nữa, quân Cờ đen lại chết rất nhiều, còn dư đảng thì chạy về Lạng Sơn rồi tháo về Tàu mất.

Quan ta lúc bấy giờ vẫn còn kháng cự với người Pháp, ngày mồng 5 tháng bảy tây năm ấy, ông Tôn Thất Thuyết, tục danh là ông Đại<sup>(1)</sup>, đem quân đến đánh người Pháp, song bị thua chạy ngay.

Nhân vì triều đình ta cứ kháng cự mãi, trông nhờ về Cờ đen thì Cờ đen thua, trông nhờ Xiêm La giúp thì Xiêm La không có sức, chỉ xui giục các quan phản đối mà thôi, mà trong lúc ấy thì vua Tự Đức thăng hà rồi, việc ngoại giao hai nước, lại càng sinh khó; vậy người Pháp mới phải kéo quân vào đánh cửa Thuận An, rồi hạ kinh thành Huế. Ngày 25 tháng tám tây năm 1883, bên Pháp thì ông Harmand, bên ta thì ông Trần Đình Túc, ông Nguyễn Trọng Hợp, ký điều ước với nhau, nhận nước Pháp bảo hộ Trung kỳ và Bắc kỳ, thế là việc nước Pháp bảo hộ nước ta đã thành lập rồi vậy.

---

1. Lúc ta và Pháp đánh nhau, có hai ông chiến tướng có danh, một là ông Đại, tức là ông Tôn Thất Thuyết; hai là ông Tiểu, là ông Ông Ích Khiêm người tỉnh Quảng Nam.



## HÀ NỘI LÀ THÀNH PHỐ

**T**heo chỉ dụ của vua ngày mồng 1 tháng mười năm 1888, thì Hà Nội là đất nhượng địa của người Pháp, song vẫn là tổng trấn của xứ Bắc kỳ, có đặt nha Kinh lược để trông nom, nhưng sau rồi bãi đi; mà tỉnh lỵ Hà Nội đem mãi vào trong Cầu Đơ năm 1901. Năm 1904, tỉnh Hà Nội cũ đổi tên là tỉnh Hà Đông, mấy phủ huyện đều thuộc cả về đó, và phân ra làm tỉnh Hà Nam nữa.

Từ năm 1902 trở đi, thì Hà Nội là thành phố, mà tức là thủ phủ của xứ Bắc kỳ.

# THÀNH PHỐ HÀ NỘI

## Vị trí

- Thành phố Hà Nội ở vào  $21^{\circ}58'$  đường vĩ tuyến bắc và  $103^{\circ}29'$  đường kinh tuyến đông, chạy dài 3 ki lô mét ở phía bên hữu sông Nhị Hà, mà hai cạnh mỗi cạnh dài 2 ki lô mét rưỡi, hình thể gần giống như cái hình tam giác, chân thì là chỗ đất nhượng địa (La Concession), mà chùa Trấn Vũ thì tức là đầu vậy.

## Diện tích

- Diện tích thành phố Hà Nội rộng hơn 1.000 mẫu tây, nguyên là đất của 13 tổng và 106 xã thôn của hai huyện Vĩnh Thuận và Thọ Xương khi trước.

## Dân số

- Cứ theo số điều tra dân số mới đây, thì dân số Hà Nội như sau này:

## HÀ NỘI CHỈ NAM

Người Annam:	74.615
Người Pháp:	3.016
Người Trung Hoa:	2.344
Người Minh Hương:	711
Người Ấn Độ:	96
Người Nhật Bản:	52

Tổng cộng: 8 vạn 8 trăm 94 người.

Kể số điều tra ấy cũng không lấy gì làm đúng, thật ra thì dân số Hà Nội đến 12 vạn người.

### **Việc cai trị**

- Thành phố Hà Nội thì quan đốc lý làm đầu, có một Hội đồng thành phố (Conseil Municipal) có 8 ông hội viên Tây, 4 ông hội viên Nam giúp việc.

Lại có hai bộ Cảnh sát (Commissariat du 1er Arrondissement ở phố Hàng Trống, và Commissariat du 2e Arrondissement ở phố Hàng Đậu) coi về việc tuần phòng.

### **Số chi tiêu của thành phố**

- Khoản tiền thu nhập của thành phố mỗi năm được chừng là 1.159\$ 650,\$27, mà chi tiêu đi, mỗi năm cũng hết đến chừng ấy.

## **Phố Hà Nội**

- Thành phố Hà Nội chia ra làm ba khu vực rất là rõ ràng:

1° *Khu vực phố Tây*. - Bắt đầu từ khu đất nhượng địa cho đến mãi tận ga Hà Nội, gọi là nhượng địa (La Concession) là khu đất ta nhường cho nước Pháp theo điều ước năm 1874, hình chữ nhật, dài 300 thước, rộng 150 thước, giáp ngay bên sông Cái, ấy tức là chỗ mà ta vẫn gọi là Đồn Thủy vậy.

2° *Khu vực phố Annam*. - Ở phía bắc hồ Hoàn Kiếm, vốn là phố buôn bán của ta xưa nay.

3° *Khu vực phố Thành*. - Ở phía tây thành phố, tức ta gọi là “trong thành”, là chỗ quan binh đóng, phủ Toàn quyền và vườn hoa Bách Thú cùng thuộc về khu vực này.

\* \* \*

Thành phố Hà Nội, chia làm tám hộ (Quartier), mỗi hộ có một thiên hộ, mấy phố lại có một trưởng phố hay là lý trưởng.

## **Khí hậu của thành phố Hà Nội**

- Khí hậu của thành phố Hà Nội như sau này:

## KHÍ HẬU TRUNG BÌNH CỦA MỖI THÁNG

THÁNG TA	THÁNG TÂY	KỂ TỪNG ĐỘ THEO HÀN THỦ BIỂU
Giêng	Février	<b>15.1</b>
Hai	Mars	<b>19.6</b>
Ba	Avril	<b>25.9</b>
Tư	Mai	<b>30.1</b>
Năm	Juin	<b>31.4</b>
Sáu	Juillet	<b>30.7</b>
Bảy	Août	<b>30.5</b>
Tám	Septembre	<b>25.3</b>
Chín	Octobre	<b>24.7</b>
Mười	Novembre	<b>23.2</b>
Một	Décembre	<b>19.4</b>
Chạp	Janvier	<b>14.3</b>

## KHÍ HẬU TRUNG BÌNH CỦA MỖI NĂM

XUÂN	HẠ	THU	ĐÔNG
25.9	29.6	24.7	18.32

Xét ra, khí hậu thành phố Hà Nội cũng trung bình thôi, mùa hạ tuy có nực, song không mấy ngày nực oi, mùa đông tuy có rét, song không mấy ngày rét phạm, mùa xuân thì ấm áp, mùa thu thì mát mẻ. Mưa trung bình độ 1 thước 8 tấc tây, từ tháng tư đến tháng tám là mùa mưa to, còn giêng hai thì hay mưa phùn, một chạp thì hay mưa dầm.

# CÁC PHỐ Ở HÀ NỘI

## BIÊN THEO THỨ TỰ A.B.C

河内商埠街名

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Abattoir</b> (rue de l').		湯漕街	Phố Lò Lợn
<b>Amiral Courbet</b> (boulevard) bắt đầu phố Fellonneau đến phố Paul Bert.	775m	姑啤街	Phố Quốc Bê
<b>Ancien Canal</b> (rue de l') bắt đầu từ Phố Mói đến phố Hàng Mã Mây.		舊渠街	
<b>Armand Rousseau</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Doudard de Lagrée đến cuối thành phố.	1.100m	盧梭街	Phố Lò Đúc
<b>Balny</b> (rue) bắt đầu từ Bờ Sông về đến phố Francis Garnier.	365m	班尼街	Phố Sở Văn Tự
<b>Balances</b> (rue des) bắt đầu từ giữa phố Phúc Kiến đến đầu phố Hàng Bò.	156m	行斤街	Phố Hàng Cân

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Bambous</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Mắm đến phố Fellonneau.	280m	賣竹街	Phố Hàng Tre
<b>Beauchamp</b> (avenue) bắt đầu từ ga tàu điện ở Bờ Hồ đến phố Hàng Trống.	420m	波生街	Phố Đèn Vua Lê
<b>Bichot</b> (avenue, Général) bắt đầu từ phố Tien Tsin đến phố Maréchal Joffre.	875m	悲梭街	Phố Cửa Đông
<b>Blockau Nord</b> (rue du) bắt đầu từ con đường giữa hai hồ đến đường số 88.	670m	砵台街	Con đường lên nhà máy nước
<b>Bobillot</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Tràng Tiền đến phố Gambetta.	580m	波比羅街	Phố Trường Thầy Thuốc
<b>Boissière</b> (rue) bắt đầu từ phố Fourès đến phố Tràng Tiền.	800m	巴時街	
<b>Borgnis Desbordes</b> (rue) bắt đầu từ phố Gia Long đến vườn hoa Cửa Nam.		舊誠場街	Phố Tràng Thi
<b>Briques</b> (rue des) bắt đầu từ phố Ancien Canal đến phố Hàng Đường.	300m	磚巷街	Phố Ngõ Gạch



HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Badens</b> (rue Général de) bắt đầu từ đường Félix Faure cho tới đường Puginier.	638m	巴丁街	
<b>Brière de l'Isle</b> (avenue) bắt đầu từ đường Carnot đến phố Félix Faure.		啤衣列街	
<b>Briqueterie</b> (rue de la) bắt đầu phố Quan Thánh đến đường Carnot.	150m	磚廠街	Phố Nhà Máy Gạch
<b>Blanc</b> (rue J) bắt đầu từ phố Hàng Bông đến phố Tràng Thi.		巴陵街	
<b>Bonhoure</b> (rue) bắt đầu từ Bờ Sông đến phố Amiral Courbet.		蓬奴街	
<b>Bourret</b> (rue) bắt đầu từ phố Hà Trung (Ngõ Trạm) cho đến đường Henri d'Orléans.		逋黎街	Phố Ngõ Trạm mới
<b>Bourrin</b> (rue) bắt đầu từ con đường số 88 đến phố Quan Thánh.		逋丁街	
<b>Bovet</b> (rue) bắt đầu từ phố Gambetta đến con đường số 76.		布爲街	

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Caisses</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Quạt đến phố Hàng Bông.	115m	賣槓街	Phố Hàng Hòm
<b>Cantonuais</b> (rue des) bắt đầu phố Hàng Đường đến phố Hàng Đào.	138m	廣東街	Phố Hàng Ngang
<b>Cao Đắc Minh</b> (rue) bắt đầu từ phố Duvillier đến đường Sinh Từ.		高得明街	Phố Cao Đắc Minh. Ông này là một nhà phi hành đầu tiên ở ngoài Bắc ta, bị ngã tàu bay chết trong Nam kỳ.
<b>Carnot</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Hàng Giấy đến đầu của phủ Toàn quyền là đường đê Parreau.	1.240m	北門街	Phố Cửa Bắc
<b>Carreau</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Trường học Thầy Thuốc cho đến phố Hàng Lọng (route Mandarine).	1.780m	加魯街	Đường Hàng Cỏ
<b>Cathédrale</b> (avenue de la) bắt đầu từ trước mặt Nhà thờ ra đến giữa phố Hàng Trống.		教堂街	Phố trước của Nhà thờ
<b>Cầu Đor</b> (route de) nay gọi là đường Sinh Từ kéo dài ra, bắt đầu		棧多路	Phố Hàng Bọt

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
từ phố Du villier ra đến con đường đi về Hà Đông.			
<b>Chanceaulme</b> (rue) bắt đầu từ phố Riquier đến phố Wiélé.		珊充街	
<b>Changeurs</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Bè đến phố Hàng Đào.	310m	行泊街	Phố Hàng Bạc
<b>Chanvre</b> (rue du) bắt đầu từ chỗ ga tàu điện Bờ Hồ đến đầu phố Hàng Trống.	245m	賣麻街	Phố Hàng Gai
<b>Chapeaux</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Hòm đến phố Cửa Đông.	200m	賣帽街	Phố Hàng Nón
<b>Charbon</b> (rue du) bắt đầu từ phố Hàng Đậu đến con đường số 88.	330m	賣炭街	Phố Hàng Than
<b>Charron</b> (rue Marc) bắt đầu từ phố Miribel đến phố Wiélé.		沙庸街	
<b>Chaux</b> (rue de la) bắt đầu từ phố Fellonneau đến phố Leclanger.	515m	賣灰街	Phố Hàng Vôi

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Chavassieux</b> (avenue) bắt đầu từ phố Henri Rivière đến phố Francis Garnier.	210m	電報局街	Phố Nhà Đay Thép
<b>Chung Yên</b> (ruelle de) ngõ này bắt đầu từ phố O'dendhal đến phố Nguyễn Trọng Hiệp.		鍾安巷	Ngõ Chung Yên
<b>Cimetière</b> (route du) bắt đầu từ phố Quai de l'Hôpital đến dốc Hàng Gà.	830m	西人義地 街	Phố Nghĩa Địa Tây
<b>Citadelle</b> (rue de la) bắt đầu từ phố Bichot đến phố Hàng Bông.	470m	城門街	Phố Cửa Thành
<b>Clémenceau</b> (quai de) bắt đầu từ phố Hàng Đậu đến phố Gambetta. Có một tên nữa gọi là Quai de Commerce.	1.750m	河岸街 又名商 泊街	Phố Bờ Sông
<b>Colomb</b> (rue de) bắt đầu từ phố Borgrnis Desbordes đến phố Gambetta.		孤林街	
<b>Combanère</b> (rue) bắt đầu từ phố Hàng Vải Đen đến phố Hàng Bát.		忒巴尼	

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Coton</b> (rue du) bắt đầu từ phố Hàng Trống đến vườn hoa Cửa Nam.	562m	行亢街	Phố Hàng Bông
<b>Cuirs</b> (rue des) bắt đầu từ phố Đường Thành đến phố Hàng Bông.	175m	賣皮街	Phố Hàng Da
<b>Cuivre</b> (rue du) bắt đầu từ phố Hàng Gạo đến đường Henri d'Orléans.	320m	賣銅街	Phố Hàng Đồng
<b>Delorme</b> (rue) bắt đầu từ phố Gambetta đến con đường số 76.		多祿	
<b>Dieulefils</b> (rue) bắt đầu từ phố Quan Thánh đến phố Carnot.		帝子	
<b>Digue</b> (rue de la) bắt đầu từ cầu Đốc Gạch đến hết địa phận thành phố.		基圍路	Đường Đê
<b>Dominé</b> (avenue) bắt đầu từ phố Amiral Courbet đến phố Francis Garnier.	215m	都眉尼街	
<b>Doudard de Lagrée</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Rialan đến phố Gia Long.	550m	都打拉基	
<b>Durantou</b> (rue) bắt đầu từ phố Hàng Đậu đến phố Hàng Khoai.		行豆巷	Ngõ Hàng Đậu

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Dutreuil de Rhins</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Tràng Tiền đến phố Carreau.	200m	呂德累	
<b>Duvigneau</b> (rue) bắt đầu từ phố Riquier đến phố Wiélé.		維為牙	
<b>Duvillier</b> (rue) bắt đầu từ đường Puginier đến đường Brière de l'Isle.		維為離	
<b>Đỗ Hữu Vị</b> (rue) bắt đầu từ đê Bồ Sông đến phố Carnot.	440m	杜有味	Phố Yên Thành
<b>Đồng Thái</b> (ruelle de) bắt đầu từ Chợ Gạo đến phố Hàng Mã Mây.	65m	東泰巷	Ngõ Hàng Trúng
<b>Đồng Khánh</b> (boulevard) bắt đầu từ phố Tràng Tiền đến phố Doudard de Lagrée.	650m	同慶街	Phố Đồng Khánh
<b>Ecole de Médecine</b> (rue de l') bắt đầu từ phố Pavie đến phố Carreau.	279m	醫學校	Phố Trường Thuốc
<b>Est</b> (rue de l') bắt đầu từ phố Carnot đến phố Félix Faure.	1.091m	東門	

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Etoffes</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Vải Đen đến đường Henri d'Orléans.	220m	布疋	Phố Hàng Vải
<b>Eventails</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Bò đến phố Hàng Hòm.	220m	賣扇	Phố Hàng Quạt
<b>Félix Faure</b> (boulevard) bắt đầu từ đường Henri d'Orléans đến phố Brière de l'Isle, con đường lên Sơn Tây.	1.220m	非利科	Con đường cạnh Cột Cờ
<b>Fellonneau</b> (rue) bắt đầu từ Bờ Sông đến phố Francis Garnier.	230m	行油	Phố Hàng Sũ
<b>Féisthamel</b> (rue) bắt đầu từ phố Tiên Sinh <sup>(1)</sup> đến phố Cổng Tĩnh.		閤些門	
<b>Ferblantiers</b> (rue) bắt đầu từ phố Hàng Bò đến phố Hàng Nón.	135m	白鉄	Phố Hàng Thiếc
<b>Forgerons</b> (rue des) bắt đầu từ phố Hàng Vải Đen đến phố Tiên Sinh.	125m	打鉄	Phố Hàng Cuốc

1. Âm đọc chệch của Tien Tsin? (BT)

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Fourès</b> (rue) bắt đầu từ phố Henri Rivière đến phố Francis Garnier.		富逸	
<b>Foutchéou</b> (rue) bắt đầu từ đường Bờ Sông đến phố Maréchal Pétain. Có một tên nữa gọi là phố Rondony.	130m	幅州	Phố Phúc Châu
<b>France</b> (rue de) bắt đầu từ đường Bờ Sông đến phố Tràng Tiền.		佛蘭西	
<b>Francis Garnier</b> (bd) bắt đầu từ chỗ ga tàu điện Bờ Hồ đến phố Tràng Tiền.	369m	湖邊	Phố Bờ Hồ
<b>Galliéni</b> (rue Maréchal) bắt đầu từ phố France đến phố Gambetta.			
<b>Gambetta</b> (boulevard) bắt đầu từ Quai de l'Hôpital đến tận ga.	1.840m	賽會樓	Phố Nhà Đấu Xảo
<b>Gia Long</b> (bd) bắt đầu từ phố Tràng Tiền đến phố Wiélé.	480m	嘉隆街	Phố Hàng Giò
<b>Giovaninelli</b> (boulevard) bắt đầu từ đường Puginier đến đường Brière de l'Isle.		加云年離	



HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Graines</b> (rue des) bắt đầu từ Bờ Sông đến phố Hàng Giấy.	290m	行豆	Phố Hàng Đậu
<b>Grand Bouddha</b> (route du) bắt đầu từ vườn hoa Hàng Đậu đến đền Quan Thánh.	1.300m	大銅佛	Đường Quan Thánh
<b>Goussard</b> (rue) bắt đầu từ dốc Hàng Gà đến con đường số 77.		屈沙	
<b>Hà Trung</b> (rue de) bắt đầu từ phố Hàng Da đến đường Henri d'Orléans.	210m	河中	Ngõ Trạm
<b>Henri d'Orléans</b> (bd) bắt đầu từ vườn hoa Hàng Đậu ra đến phố Hàng Bông.	1.125m	荷灵	Phố Bà Dầm Đơ Măng
<b>Henri Rivière</b> (bd) bắt đầu từ phố Amiral Courbet đến phố Doudard de Lagrée.	1.126m	銀行街	Phố Nhà Báng
<b>Hôpital Chinois</b> (rue de l') bắt đầu từ phố Hàng Than đến phố Carnot.	260m	壽康医院	Phố Nhà Thương Khách
<b>Hội Vũ</b> (ruelle) bắt đầu từ phố Richaud đến phố Borgnis Desbordes.	251m	會武巷	Ngõ Hội Vũ

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Hué</b> (route de) bắt đầu từ phố Doudard de Lagrée đến bóp cửa ô Cầu Dền.		順花路	Dốc Hàng Gà
<b>Intendance</b> (rue de l') bắt đầu từ phố H. Rivière đến phố Francis Garnier.	196m	城裏街	Đường trong tỉnh
<b>Jambert</b> (rue) từ phố Đỗ Hữu Vị đến phố Hàng Than.		民嘸	Phố Dăm Be
<b>Jauréguibéry</b> (bd) bắt đầu từ phố Borgnis Desbordes đến phố Riquier.	825m	加巴里	Dốc Hàng Kèn
<b>Jean Dupuis</b> (rue) từ phố Hàng Chiếu ra đến phố Hàng Gạo.	205m	新街	Phố Mới
<b>Joffre</b> (rue Maréchal) từ phố Carnot đến phố Félix Faure.		霞飛將軍	Đường trong tỉnh
<b>Jouhaux</b> (rue) bắt đầu từ phố Gia Long đến phố Jauréguibéry.		遊呼	
<b>Jules Ferry</b> (rue) từ đầu Hàng Gai đến phố Borgnis Desbordes.	650m	賣鼓街	Phố Hàng Trống

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Lac</b> (rue du) từ phố Cầu Gỗ đến phố Francis Garnier.	215m	劍湖	Phố Bờ hồ Hoàn Kiếm
<b>Labrousse</b> (rue Capitaine) từ phố Hàng Vôi đến phố Amiral Courbet.		羅弼	
<b>Lagisquet</b> (rue) từ phố Lamblot đến phố Julien Blanc.		羅奕基	Ngõ Nhà In
<b>Lambert</b> (rue) từ phố Gambetta đến phố Borgnis Desbordes.		凌波	
<b>Lamblot</b> (rue) từ phố Hàng Bông đến phố Nhà Thờ.		林伯魯	Phố Chân Cầm (ngõ huyện Thọ Xương ngày xưa).
<b>Laque</b> (rue de la) từ phố Phúc Kiến đến phố Hàng Cá.	90m	油漆	Ngõ Chả Cá
<b>Laubarède</b> (rue) từ phố Maréchal Galliéni đến phố Bobillot.	190m	魯伯列	
<b>Leclanger</b> (rue) từ Bờ Sông đến phố Henri Rivière.		黎格郎	
<b>Londes</b> (rue) từ phố Hàng Bông đến phố Nouvelle.		隆多	

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Mandarine</b> (route) từ phố Puginier đến hết địa phận thành phố.	750m	車站路	Đường Laga hay là phố Hàng Lọng
<b>Marché Neuf</b> (rue du) từ đường Quan Thánh đến phố Carnot.	172m	新市	Phố Chợ Mới
<b>Marché Vieux</b> (rue du) từ phố Hàng Vải Đen đến phố Tiên Sinh.		舊市	
<b>Médicaments</b> (rue des) từ phố Hàng Đồng đến phố Hàng Bò.	312m	藥材街	Phố Hàng Vải Thâm
<b>Miribel</b> (rue de) từ dốc Hàng Gà đến con đường số 77. <sup>(1)</sup>		眉裏邊	
<b>Mission</b> (rue de la) từ cửa Nhà Thờ ra đến phố Borgnis Desbordes.	250m	公教會	Phố Nhà Chung
<b>Nam Ngư</b> (ruelle) một đầu ở phố Hàng Lọng, một đầu ra phố Carreau.		南魚巷	Ngõ Nam Ngư
<b>Nattes en Jonc</b> (rue des) từ Bờ Sông đến cửa ô Quan Chương ở Phố Mới.	65m	草蓆	Phố Hàng Chiếu

1. Tác giả hoặc nhà in in nhầm: trùng với phố Wiélé. Phố Miribel hiện nay là phố Trần Nhân Tông. (BT)

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Neyret</b> (rue) từ vườn hoa Cửa Nam đến phố Hàng Lọng là lối đi ra ga.	250m	南門	Phố Cửa Nam
<b>Ngõ Ngang</b> (ruelle) từ phố sông Tô Lịch đến phố Hàng Cót.		橫巷	Ngõ Ngang
<b>Nguyễn Trọng Hiệp</b> (rue) từ ngõ Chung Yên đến phố Cầu Gỗ.		阮仲合	
<b>O'dendhal</b> (rue) từ phố Hàng Bạc đến phố Cầu Gỗ.		烏登舟	Phố Thuốc Cam
<b>Oignons</b> (rue des) từ phố Hàng Gai ra Beauchamp.		葱草巷	Ngõ Hàng Hành
<b>Paniers</b> (rue des) từ phố Hàng Đào đến phố Hàng Thiếc.	275m	行蒲	Phố Hàng Bỏ
<b>Papier</b> (rue du) từ phố Hàng Đậu đến phố Hàng Khoai.	215m	行綫	Phố Hàng Giấy
<b>Papier</b> (route du Village du) từ phố Quan Thánh đến hết địa phận thành phố.		安泰路	Đường lên Bưởi
<b>Parreau</b> (Digue) từ phố Brière de l'Isle đến hết địa phận thành phố.		巴堤	

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Passage de la rue de la Chaux</b> , từ phố Hàng Vôi ra Bờ Sông.	31m	后灰巷	Lối đi qua Hàng Vôi
<b>Paul Bert</b> (rue) từ phố Amiral Courbet đến phố Gia Long.	540m	場錢	Phố Tràng Tiền
<b>Pavie</b> (rue) từ phố Bobillot đến phố Armand Rousseau.	380m	巴爲	Phố Hàng Chuối
<b>Pavillons Noirs</b> (rue des) từ phố Hàng Buồm đến phố Hàng Bạc.	250m	黑旗	Phố hàng Mã Mây
<b>Pétain</b> (rue Maréchal) từ Bờ Sông đến phố Hàng Dầu.		啤星	Phố Bắc Ninh
<b>Phát Lộc</b> (ruelle) từ phố Hàng Mắm đến phố hàng Mã Mây.	193m	發祿巷	Ngõ Phát Lộc
<b>Philharmonique</b> (rue de la) từ phố Cầu Gỗ đến phố Francis Garnier.		樂會	Phố nhà nhảy đầm Bờ Hồ.
<b>Phúc Kiến</b> (rue des) từ phố Hàng Ngang đến phố Hàng Vải Thâm.	275m	福建	Phố Phúc Kiến bán thuốc bắc
<b>Pipes</b> (rue des) từ phố Hàng Bát cũ đến phố Hàng Nón.	210m	行吊	Phố Hàng Điều

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Place de Commerce</b> từ phố Ngõ Gạch đến Bờ Sông.	75m	米市	Phố Chợ Gạo
<b>Poissonnerie</b> (rue de la) từ phố Hàng Đường đến phố hàng Vải Thâm.	250m	行个	Phố Hàng Cá
<b>Pont en Bois</b> (rue du) từ phố Maréchal Pétain đến phố Hàng Đào.	250m	木橋	Phố Cầu Gỗ
<b>Pottier</b> (rue) từ phố Hàng Trống đến phố Beauchamp.	80m	波遮	Phố ngõ ngang đến Hàng Trống
<b>Prison Civile</b> (rue de la) từ phố Rollandes đến phố Carreau.		獄室	Phố Hỏa Lò
<b>Puginier</b> (avenue) từ phố Hàng Bông đến phố Brière de l'Isle.		彼賢義街	Con đường thẳng lên phủ Toàn quyền
<b>Radeaux</b> (rue des) từ phố Hàng Mắm đến đầu phố Cầu Gỗ.	175m	竹筏街	Phố Hàng Bè
<b>Raffenel</b> (rue) từ phố Bobillot đến phố Pavie.		拉飛年	
<b>République</b> (rue de la) từ đường Victor Hugo đến phố Brière de l'Isle.		共和	

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Rialan</b> (bd) từ Place Maréchal Foch đến phố Pavie.	730m	利亞蘭	Phố Bích Lưu
<b>Richaud</b> (rue) từ phố Hàng Bông đến phố Gambetta.	470m	呂趨	Phố Phủ Doãn
<b>Riquier</b> (rue) từ dốc Hàng Gà đến phố Jauréguibéry.		移基阿	
<b>Riz</b> (rue du) từ Phố Mới đến phố Hàng Khoai.	150m	同春街	Phố chợ Đồng Xuân hay là phố Hàng Gạo
<b>Rollandes</b> (bd) từ phố Bobillot đến phố Hàng Lọng.	1.250m	露蘭	Phố chùa Vũ Thạch
<b>Sapèquerie</b> (rue de la) từ phố Henri Rivière đến phố Rialan.		鉛錢廠	
<b>Saumure</b> (rue de la) từ Bờ Sông đến Hàng Bè.	115m	鱗水	Phố Hàng Mắm
<b>Seaux</b> (rue des) từ phố Bắc Ninh đến Hàng Bè.	50m	水桶	Phố Hàng Thùng
<b>Sel</b> (rue du) từ Bờ Sông đến phố Hàng Mắm.	100m	賣盐	Phố Hàng Muối
<b>Sinh Từ</b> (rue de) từ đầu phố Hàng Lọng đến phố Cao Đắc Minh.	510m	生祠路	Đường Sinh Từ



HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Soie</b> (rue de la) từ đầu phố Hàng Bò đến đầu phố Hàng Gai.	195m	行桃	Phố Hàng Đào
<b>Sông Tô Lịch</b> (rue) từ phố Hàng Cót đến phố Hàng Đồng.	225m	行畧	Phố Hàng Luộc
<b>Son Tây</b> (route de) từ phố Félix Faure đến hết địa phận thành phố.	280m	山西路	Con đường Cầu Giấy
<b>Stores</b> (rue des) từ phố Hàng Nón ra phố Hàng Bông.	150m	行簾	Phố Hàng Mành
<b>Sucre</b> (rue du) từ đầu Phố Mới đến đầu phố Hàng Buồm.	170m	行塘	Phố Hàng Đường
<b>Takou</b> (rue du) từ chỗ vườn hoa Hàng Đậu đến đầu phố Hàng Đồng.	602m	大沽街	Phố Hàng Cót
<b>Tạm Thương</b> (ruelle) từ ngõ Yên Thái ra phố Hàng Bông.		暫倉	Ngõ Tạm Thương
<b>Tasses</b> (rue des) từ phố Sông Tô Lịch đến phố Hàng Bát Cũ.	90m	行鉢	Phố Hàng Bát Sứ
<b>Teinturiers</b> (rue des) từ vườn hoa Cửa Nam đến phố Gia Long.	940m	染衣街	Phố Hàng Bông Thợ Nhuộm
<b>Thanh Giám</b> (rue de) là con đường Sinh Từ kéo dài ra.		文街	Phố Giám

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỮ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Tien Tsin</b> (rue de) từ phố Hàng Đồng đến phố Bichot.	300m	天津街	
<b>Tirant</b> (rue) từ phố Hàng Bè rồi đâm ngang giữa phố Hàng Đào.		家魚	Phố Gia Ngư
<b>Tô Tích</b> (rue de) từ phố Hàng Quạt ra phố Hàng Gai.		蘇浙	Ngõ Hàng Quạt
<b>Tubercules</b> (rue des) từ ngoài Bờ Sông đi bên cạnh chợ Đồng Xuân vào đầu phố Sông Tô Lịch.	370m	行窺	Phố Hàng Khoai
<b>Tuyên Quang</b> (rue de) từ phố Hàng Lọng đến đường Cao Đắc Minh.		宣光路	Phố Tuyên Quang
<b>Van Vollenhoven</b> (rue) từ phố Carnot đến phố Duvillier.		文武護文	Phố Nhà thương Saint Paul
<b>Vases</b> (rue des) từ phố Bắc Ninh đến phố Hàng Mã Mây.		行埕	Phố Hàng Chính
<b>Vermicelles</b> (rue des) từ phố Hàng Than đến đường Carnot.	245m	粉絲街	Phố Hàng Bún

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC PHỐ 街名	BỀ DÀI 長度	DỊCH CHỦ TÀU 譚華文	TÊN TA
<b>Vers Blancs</b> (rue des) từ phố Sông Tô Lịch đến phố Hàng Vải.	220m	賈磚街	Phố Hàng Chai
<b>Vieilles des Tasses</b> (rue) từ đầu phố Hàng Thiếc đến phố Cổng Tỉnh.	90m	行砵甌	Phố Hàng Bát Cũ
<b>Voiles</b> (rue des) từ đầu phố Mã Mây ra đầu Hàng Ngang.	300m	行帆街	Phố Hàng Buồm
<b>Vọng Đức</b> (rue de) từ phố Henri Rivière ra đến phố Đồng Khánh, xé cửa trại lính khố xanh rẽ vào.	140m	望德巷	Phố Vọng Đức
<b>Wiélé</b> (rue) từ dốc Hàng Gà đến con đường số 77.		圓梨	Phố Trường Thế Dục
<b>Yên Thái</b> (ruelle de) từ giữa phố Hàng Mành ra đến phố Cổng Tỉnh.		安泰巷	Ngõ Hàng Mành
<b>Yên Tĩnh</b> (rue) ở con đường số 74 - 44 - 81 - 60 - 82 - 55 - 18.		安靜甬	Phố Yên Tĩnh

# MẤY CÁI ĐỊA CHỈ CẦN DÙNG

## 關要地址

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地址	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>B</b>			
<b>Bibliothèque Centrale</b> (de la Direction des Archives), mở cửa từ 9 giờ sáng cho tới 10 giờ đêm; nhà chính giữa là nhà đến đó mà đọc sách thì được, còn nhà bên là nhà cho mượn, thì mở cửa từ 10 giờ cho đến 8 giờ tối, ngày chủ nhật và ngày lễ thì đóng cửa.	<b>圖書總館</b> 每日自九點 開至廿點(借 書所自十點 至 廿點禮拜 日及大日子 不開)	Rue Borgnis Desbordes tức là con đường nhà thương Phủ Doãn	
<b>Banque de l'Indochine.</b>	<b>東法滙理 銀行</b>	Đường Henri Rivière	58
<b>Bibliothèque de l'Ecole d'Extrême Orient</b> , mở cửa theo như giờ thường làm việc.	<b>達東圖書館</b> 照普通辦公 時刻開門	Phố Carreau	298
<b>Bibliothèque du Protectorat.</b>	<b>保護圖書館</b>	Rue Jules Ferry, phố Hàng Trống.	

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>C</b>			
<b>Commandant Supérieur.</b>	總司命部	Rue de la Concession tức là phố Đồn Thủy.	15
<b>Contribution Indirecte et Douanes.</b>	烟酒洋火 局稅	Quai de Cự Phú	
<b>Curatelle</b> , là sở xem xét đến những di sản những người đã qua đời.	遺產清理所	Rue des Teinturiers, tức là phố Hàng Bông Thợ Nhuộm.	198
<b>Commissariat des Troupes.</b>	陸軍巡查所	Bd Carnot ở trong thành.	
<b>Contribution directe</b> , tức là sở phát giấy thuế thân.	牌紙所	Boulevard Amiral Courbet.	
<b>Commissariat Central</b> , tức là sở Mật thám.	警察廳	Boulevard Gambetta.	9
<b>Commissariat du 1er Arrondissement</b> , tức là bóp Hàng Trống.	第一區警 察所	Rue Jules Ferry	
<b>Commissariat du 2e Arrondissement</b> , tức là bóp Hàng Đậu.	第二區警 察所	Rue Takou	
<b>Compagnie du Yunnan.</b>	雲南鐵道 公司	Bd Gambetta	52

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>D</b>			
<b>Direction Domaine.</b>	印花局	59 rue Jules Ferry	12
<b>Douanes et Régies</b> , tức là nhà Đoàn.	稅關總局	Quai Clémenceau, đường Bờ Sông giáp Đồn Thủy.	8
<b>Douanes Vérification</b>	驗貨廠	Quai Clémenceau.	25
<b>E</b>			
<b>Electricité (Usine)</b> , tức là nhà máy đèn.	電燈公司	Bd Francis Garnier.	66
<b>Enregistrement</b> , tức là sở Văn tự.	証人所	Rue Balny.	101
<b>G</b>			
<b>Gouvernement Général</b> , phủ Toàn quyền.	東法全權大 臣府衙	Boulevard Carnot.	3, 17, 240
<b>Gendarmerie Nationale.</b>	憲兵隊	Rue Borgnis Desbordes	35
<b>H</b>			
<b>Hongkong Shanghai Bank.</b>	滙豐銀行	16 Rue Paul Bert	103
<b>M</b>			
<b>Musée Maurice Long</b> , tức nhà Dấu xảo ở ngay trước cửa ga trông sang, năm nào cũng họp Hội chợ Hà Nội ở đó. Lấy tên Maurice Long mà đặt, nghĩa là để	博覽室 內附賽會 場海日公 開早九點至 十一點晚自	Bd Gambetta	

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
kỷ niệm quan cổ Toàn quyền Long vậ. Ngày nào cũng mở cửa buổi sáng từ 9 đến 11 giờ, buổi chiều từ 2 cho đến 4 giờ cho người vào xem.	二至四點		
<b>Musée d'Extrême Orient</b> , tức gọi là nhà Bắc Cổ ở Đồn Thủy, chỉ mở cửa ngày thứ năm và ngày chủ nhật, sáng từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 5 giờ.	古物陳列所 禮拜四及禮 拜日開門自 早八點至十 一點晚二點 至五點	Rue de la Concession, phố Đồn Thủy.	289
<b>Musée Géologique et Minéralogique.</b>	地質學圖 書館	Rue Raubarède	185
<b>Mission Catholique.</b>	公教院	Rue de la Mission	
<b>Musée et Bibliothèque</b> (à l'Inspection des Travaux Publics)	鑛學陳列所 兼圖書館	Rue Fellonneau	
<b>Mairie</b> , tòa Đốc lý.	督理部衙	Bd Francis Garnier	5
<b>Maison Centrale</b> , Hỏa Lò.	獄室		
<b>P</b>			
<b>Postes Télégraphes et Téléphones</b> , nhà dây thép.	郵政局	Avenue Chavassieux	27
<b>Palais de Justice</b> , tòa án thượng thẩm	審判廳	Bd Rollande et Carreau	

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>R</b>			
<b>Résidence Supérieure,</b> phủ Thống sứ	地圻統使府	Bd Henri Rivière	
<b>S</b>			
<b>Service Forestier,</b> sở Kiểm lâm	檢林局	Bd Francis Garnier	228
<b>Service Cadastre,</b> tục gọi là sở Đạc điền	丈量局	9 Bd Bognis Deshordes	176
<b>Service de la Santé</b>	衛生局	18 Bd Gambetta	125
<b>Service Vétérinaire,</b> sở Thú y.	獸医所	Rue de l'Est	637
<b>Service Aéronautique,</b> sở Tàu bay.	飛機廠	Ở làng Khuong Thượng đi vào có hai lối, lối thì đi tàu điện qua Thái Hà áp đến Ngã Tư Sở; hay là lối đi tàu điện xuống Bạch Mai rẽ vào đều tiện cả.	260
<b>Service Radio,</b> sở Vô tuyến điện, tiếng Nam kỳ gọi là “dây thép gió”.	無線電局	Cống Vọng, Bạch Mai.	147
<b>Service des Eaux (Usine),</b> nhà máy nước.	自來水局	Rue Blockhaus Nord	108



HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN CÁC SỞ 所名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>Service Épizootie</b> ( <i>Direction</i> ), sở xem bệnh hay lây của các giống vật.	獸類傳染症 医局	27 Bd Gambetta	198
<b>Société Française de Gérance de la Banque Industrielle de Chine</b> , nguyên là nhà băng Trung Pháp Thực nghiệp.	中法實業銀 行經理公司	27 Rue Paul Bert	40
<b>Service Economique</b> , sở Kinh tế trong có một phòng chuyên việc chỉ dẫn cho những người đi du lịch, gọi là <i>Bureau officiel du Tourisme</i> .	東法經濟局 內設有 “遊客顧問 所”	2 Bd Jauréguiberry	28, 30, 204
<b>T</b>			
<b>Travaux Publics</b> , sở Lục lộ.	工政局	Rue de la Chaux, phố Hàng Vôi	22
<b>Trésorerie Générale</b> , sở Kho bạc	國家銀庫	Square Paul Bert, vườn hoa Bôn Be	1

## MẤY CÁI HỘI LỚN

*Của người Nam hoặc người Pháp lập ra vì việc phúc đức, hoặc vì tình thân ái, hay là để khuyến khích mọi việc ích chung.*

TÊN HỘI 會名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	HỘI SỞ 會所	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>Khai Trí Tiến Đức hội,</b> L'Association de la Formation Intellectuelle et morale des Annamites.	開智進德會	Rue Jules Ferry, phố Hàng Trống.	340
<b>Công Thương Đồng nghiệp hội,</b> l'Association Amicale des Employés du Commerce et d'Industrie du Tonkin. Hội này có cả thầy mười mấy chi hội trong Trung-Bắc hai kỳ, cho nên hiện đang xin phép chính phủ đổi tên ra "Trung Bắc Nông Công Thương tư trợ hội", nay mai sẽ được chính phủ duyệt y. Hội có tạp chí <i>Hữu thanh</i> làm cơ quan.	工商同業會	59 Rue de Chanvre	

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN HỘI 會名	DỊCH CHỦ TÀU 譯音名字	HỘI SỞ 會所	SỐ DÂY NÓI 電話
<b>Trí tri hội</b> , Enseignement Mutuel, là một hội học, có nhà trường rộng được đến 6, 7 lớp, đông học trò lắm. Ban ngày thì dạy ban sơ học, tối thì dạy ban trung học.	<b>致知會</b>	Rue des Eventails, phố Hàng Quạt	
<b>Việt Nam Thanh niên hội</b> , Foyer des Etudiants Annamites.	<b>越南青年會</b>	5 Rue Vọng Đức	328
<b>Hợp thiện hội</b> , hội âm phúc về việc chôn cất, và cũng có cho thuê xe đưa đám nữa. Hội này lập ra đã lâu, tiện lợi cho thành phố lắm.	<b>合善會</b>	Bd Henri d'Orléans	
<b>Société des Anciens Combattants.</b>	<b>舊戰兵會</b>	Không nhất định ở chỗ nào	
<b>Société de la Protection des Enfants Métis Abandonnés</b> , hội bảo hộ những trẻ con Tây lai vô thừa nhận.	<b>西人孤兒 保助</b>	Rue Delorme	338
<b>Nam Thanh giáo hữu hội</b> , là hội của các bậc thanh niên theo đạo Thiên Chúa, trong đó có nhà xem sách, có sân đánh quần, nhà hội quán rộng lắm.	<b>南青教友會</b>	15 Rue de la Mission, tức là phố Nhà Chung, báo quán Trung Hòa cũng ở đó	
<b>Nhã Hoa hội</b> , là hội cải lương âm nhạc, đã chế ra được mấy cây đàn mới, trông rất đẹp mà nghe rất hay.	<b>雅花會</b>	12, Rue du Charbon	

## CÁC NHÀ TRƯỜNG LỚN

河城諸大學校

TÊN TRƯỜNG 校名	DỊCH CHỮ TAU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
Ecole de Médecine, trường Thầy thuốc.	公立医學校	26 phố Bobillot	11 203
Ecole Professionnelle, trường Bách công.	工藝學校	Phố Jauréguiberry	137
Ecole Puginier, trường Nhà dòng.	教會學堂	Phố Carreau	
Ecole Sainte Marie.	教會女學堂	Phố Rollandes	
Université, trường Cao đẳng.	公立大學校	47, phố Tràng Tiền	
Lycée Albert Sarraut, trường Lycée.	沙露中學堂	Phố Brière de l'Isle	
Collège Protectorat, trường Bảo hộ.	保護學校	Ở con đường lên Bưởi	95
Ecole Normale d'Instituteurs, trường Nam Sư phạm.	男師範學 校學	Phố Đỗ Hữu Vị	357
Ecole Vétérinaire, trường Thú y.	獸医學校	Phố Lò Đúc	238

HÀ NỘI CHỈ NAM

TÊN TRƯỜNG 校名	DỊCH CHỮ TÀU 譯音名字	CHỖ Ở 地趾	SỐ DÂY NÓI 電話
Ecole Brieux, trường Hàng Cót.	初學女學場	Phố Hàng Cót	
Institutions de jeunes filles françaises.	法女學校	Phố Rollandes	168
Institutions de jeunes filles annamites, hợp cả trường “nữ sư phạm” (Ecole Normale d’Institutrices).	越女學校	Phố Félix Faure	299

## CÁC HÀNG CƠM VÀ PHÒNG TRỌ

店棧

### Của Tây

Hôtel Métropole, <i>phố Henri Rivière</i>	dây nói	60
Brasserie Cop d'or, <i>phố Henri Rivière</i>	-	339
Hôtel Hanoi, <i>33 phố Paul Bert</i>	-	70
Hôtel de la Paix, <i>phố Paul Bert</i>	-	48
Hôtel Terminus, <i>phố Paul Bert</i>	-	177
Hôtel des Colonies, <i>80 phố Jules Ferry</i>	-	280
Hôtel de France, <i>17 phố Đồng Khánh</i>	-	307
Hôtel de la Gare, <i>phố Gambetta</i>	-	214

### Của Tàu

Đông Hưng Viên, *90 phố Hàng Buồm.*  
Nhật Tân Lâu, *47 phố Hàng Buồm.*  
Hồ Tiên Lâu, *phố Hàng Buồm.*  
Tự Lạc Hiên, *phố Hàng Buồm.*  
Di Hình Lâu, *phố Hàng Buồm.*

### Của Ta

Bắc kỳ tửu quán, *phố Cầu Gỗ.*  
Hiệp Thành, *Bờ Hồ.*  
Hòa Thịnh, *Bờ Hồ.*

### Các phòng trọ

Duyệt An Hưng, *93 trước cửa ga.*  
Quảng Hoa, *95 trước cửa ga.*  
Cộng Hòa, *97 trước cửa ga.*  
Hoa Phong, *99 trước cửa ga.*  
Chambre Mme Leguern, *phố Hàng Trống.*  
Phòng An Lợi, *92 phố Cổng Tĩnh.*

Phòng Petit Lac, *phố Beauchamp*.  
Phòng Đồng Lợi, *92 phố Carreau*.  
Hôtel Japonais Samishima, *phố Hàng Trống*.  
Phòng Hợp Lợi, *phố Duvillier*.

Đó là kể mấy hàng cơm to và phòng trọ, vừa làm ăn khéo, sạch sẽ hợp phép vệ sinh; đến như các hàng cơm, ta vẫn gọi là “quán bán cơm” như các bến tàu, các bến đò, cũng là như các chợ nhà quê, thì Hà Nội cũng có nhiều, song không khéo nấu ăn, kém sự sạch sẽ, cho nên lược đi không cần biên làm gì.

## CÁC ÔNG LUẬT SƯ

辨護師

Bona, <i>26 phố Gia Long</i> .....	dây nói	94
Mourlan (Pascal) <i>41 phố Carreau</i>		
Mézières, (Mandress) <i>71 phố Gambetta</i>	-	41
Berthellot, <i>9 phố Leclanger</i>	-	245
Baffelenf, <i>37 phố Gia Long</i>	-	104
Sicard, <i>96 phố Gambetta</i>	-	253

## Phụ lục

M. Boyer, Mỏ tòa (étude Me Chrétien) <i>15 phố Hàng Bông Thợ Nhuộm</i> .....	dây nói	72
M. Châtaigneaux: Expert Comptable, (chuyên môn về việc sổ sách). <i>57 phố Carreau</i> .....	-	47
Salle des Ventes (nhà Tầm Tầm là nhà bán đồ đấu giá) <i>phố Hàng Trống</i> .		
Vũ Huy Thanh; Agent d'affaires (người đòi nợ hộ và làm đơn) <i>đầu phố Hàng Trống</i> .		
Agent d'affaires (Vũ Bá Long và Vũ Bá Tụng) <i>44 phố Bắc Ninh</i> .		

Phạm Văn Duyệt:

chuyên môn tính sổ sách và dạy học về khoa ấy  
*38 bis rue Vieille des Tasses.*

## CÁC THẦY THUỐC TÂY TRONG THÀNH PHỐ

医博士

Dr Le Roy des Barres, <i>55 Borgnis Desbordes</i>	dây nói	92
Dr Coppin, <i>18 sông Tô Lịch</i>	-	379
Dr Casaux, <i>25 Pavie</i>	-	373
Dr Piquemal, <i>33 Gia Long</i>	-	314
Dr Carlerre, <i>6 Cap. Labrousse</i>	-	51
Dr Loubet, <i>326 Gia Long</i>	-	236
Dr Degorce, <i>34 Henri Rivière</i>	-	211

### Phụ lục các nhà đỡ đẻ

Maternité Bà Yến, *phố Hàng Đồng.*

Maternité Bà Quý, *phố Hàng Cót.*

Sage femme, Bà Bảy, *22 phố Nhà Thờ.*

## CÁC CHỖ TIÊU KHIỂN TRONG THÀNH PHỐ

消遣地點

Théâtre Municipal (nhà hát Tây),

*Boulevard Bobillot.*

Champ de Course (trường đua ngựa),

*Route du Village du Papier, đường lên Bưởi.*

Vélodrome (trên vòng thi xe đạp),

*Rue Vélodrome*



## HÀ NỘI CHỈ NAM

Société Philharmonique (tức gọi là nhà nhảy đầm),

*Boulevard Francis Garnier.*

Rạp hát Quảng Lạc,

*ngõ Sầm Công.*

Rạp Sân Nhìen Đài,

*phố Hàng Mã Mây (Pavillons Noirs).*

Rạp Đồng Lạc,

*ngõ Sầm Công.*

Cinéma Palace,

*Rue Paul Bert, phố Tràng Tiền.*

Cinéma Pathé,

*Rue Francis Garnier, thẳng đền Ngọc Sơn trông sang.*

Cinéma Family,

*Rue des Voiles, phố Hàng Buồm.*

Cinéma Tonkinois,

*Rue des Eventails, phố Hàng Quạt.*

Phố Hàng Giấy

(có nhiều nhà cô đào ở, đến gần 20 nhà, trừ ra còn ở Thái Hà và Bạch Mai, là chỗ cách xa thành phố độ 4, 5 ki lô mét lại còn nhiều ả đào nữa).

## CÔNG NGHỆ LỚN Ở HÀ NỘI

### 河城工藝

Distilleries de l'Indochine (nhà máy rượu)

*Sở chính ở phố Gambetta 55,*

*nhà máy ở phố Nghĩa Địa Tây.....*      đây nói      56

Manufacture d'Allumettes (nhà máy diêm)

*ở ô Cầu Dền.*

Manufacture de Boutons (nhà máy khuy)

*18 phố Rialan.....* -      172

Usine élévatoire des Eaux, (nhà máy nước)

*ở phố Blockhaus Nord, lối lên Yên Phụ.....* -      108

Manufacture des Tabacs (nhà máy thuốc lá)

là một xưởng chế tạo to ở xứ Đông Pháp này; máy móc toàn là kiểu mới. Thuốc lá của công ty này bán

ra toàn là thuốc lá của công ty trồng ở Kim Xuyên và Văn Khê. Ai muốn vào xem xưởng máy, thì xin phép ông chánh sở ấy, sẽ được vào. <i>cũng ở đường Blockhaus Nord</i> .....	- 106
Tuileries de l'Indochine (nhà máy gạch) <i>140 đường Quan Thánh</i> .....	- 80
Tanneries de l'Indochine (nhà máy thuộc da) <i>ở làng Thụy Khuê: lối đi lên Bưởi</i> .....	- 159
Brasserie Hommel (nhà máy cất rượu bia) <i>ở lối đường dê Parreau, gần trường đua ngựa</i> .....	- 175
Usine de Porcelaines Industrielles et Artistiques (lò bát Hợp Lợi, chỗ bán ở phố Borgnis Desbordes số nhà 46) <i>lò ở huyện Thanh Trì thuộc tỉnh Hà Đông cũ thẳng đề bờ sông Hà Nội đi về mất 7 ki lô mét</i> .....	- 82
Glacière (nhà máy làm nước đá) <i>190 đường Bờ Sông</i> .....	- 215
Fabrication de Nattes en Jonc retors (nhà Chân Thụy làm chiếu cói, ghế cói và dệt vải màn rất khéo) <i>4 Phố Mới và số 6 đường Bờ Sông, ngay bên cầu Đốc Gạch; xưởng ở Thái Hòa ở đường Duvillier</i> .....	- 362
Lò gạch Năm Giệm <i>giữa ô Cầu Giấy rẽ vào</i> .....	- 201
Distillerie Parisienne <i>4 phố Hàng Than</i> .....	- 98

## CÁC NHÀ THƯƠNG

### 医院

Hôpital de Lanessan (nhà thương Đồn Thủy) <i>Rue de la Concession (phố Đồn Thủy)</i> .....	dây nói 19
Hôpital Protectorat (nhà thương Phủ Doãn), <i>Rue Borgnis Desbordes, phố Tràng Thi</i> .....	- 64
Hôpital des Contagieux (Lazarret) <i>Route Mandarine, phố Hàng Lọng</i> .	

Hôpital Chinois (nhà thương Khách)	
<i>Rue de l'hôpital Chinois,</i>	
<i>phố Nhà Thương Khách.....</i>	- 297
Institut Ophtalmologique (nhà thương chữa mắt),	
<i>Rue Miribel, lối xuống dốc Hàng Gà.<sup>(1)</sup></i>	
Lazarret Indigène,	
<i>Bạch Mai.</i>	
Lazarret Chinois,	
<i>Cimetière Chinois, phố Nghĩa Địa Khách.</i>	

## CÁC HIỆU THUỐC TÂY

### 歐籍葯店

Pharmacie Montès	
Hiệu bào chế ông Mông Tiết (nhà ba chuông)	
<i>54 Paul Bert phố Tràng Tiền.....</i>	dây nói 102
Pharmacie Chassagne	
Hiệu bào chế ông Sát-xanh	
<i>59 Paul Bert phố Tràng Tiền.....</i>	- 96
Pharmacie Jules Blanc	
Hiệu bào chế Lập Lăng	
<i>31 Paul Bert phố Tràng Tiền.....</i>	- 59

## CÁC HIỆU THUỐC BẮC

### 亞籍葯店

Nhan Wo Thong (Nhân Hòa Đường),	
<i>135 rue des Voiles, Hàng Buồm.</i>	
Yin Wo Thong (Anh Hoa Đường),	
<i>131 rue des Voiles, Hàng Buồm.</i>	
Thong Yec Thong (Đồng Ích Đường),	
<i>129 rue des Voiles, Hàng Buồm.</i>	

1. Xem chú thích trang 52.

Hòa Tường Hiệu, 63 phố Hàng Vải Đen.

An Phong, 67 phố Phúc Kiến.

Hợp Ký, 65 phố Phúc Kiến.

An Thành, 59 phố Phúc Kiến.

Đức Thành, 45 phố Phúc Kiến.

Bảo Thái Đường, 39 phố Phúc Kiến.

Sinh Hòa Đường, 48 phố Hàng Bông.

Sinh Sinh Đường, 98 phố Hàng Quạt.

Phú Lĩnh Đường, phố Hàng Bông.

Nam Thành, 82 phố Hàng Đào.

Nam Long Thành, 117 phố Hàng Bông.

Thụ Đức, 124 phố Hàng Bông.

## CÁC ÔNG LANG KHÁCH

中華医生

MM. Hoàng Kiện Hanh (Vong Kim Hang),

*ngõ Sầm Công.*

Hoàng Trạch Phủ (Vong Tchac Fou),

*phố Hàng Buồm.*

## CÁC ÔNG LANG TA

本國医生

MM. Lang Giá, phố Hàng Dầu.

Lang Ngổ, phố Hàng Vải Đen.

Khuông Sơn, phố Hàng Đào.

Lang Đũa, phố Hàng Giấy.

Chu Lê Hành, 117 phố Hàng Bông.

Thụ Đức, 124 phố Hàng Bông.

Nhì Quần Phương, phố Hàng Gai.

Lang Khoa, 36 phố Hàng Bè.

Tú Thanh, 92 phố Cầu Gỗ.

# CÁC BÁO Ở HÀ THÀNH

河城報館

## Báo Tây

**Avenir du Tonkin** (Dandolo)

114 rue Jules Ferry..... đây nói 113

**Indépendance Tonkinoise** (Pigluswki)

32 rue Puginier..... - 127

**France Indochine** (C. Mazet)

53 rue Paul Bert..... - 247

**Courrier d'Haïphong** (R. Le Gac)

23 rue Rollandes..... - 117

**Eveil Economique de l'Indochine**

(Henri Cucherousset)

51 rue Paul Bert..... - 119

**Moniteur d'Indochine**

58 rue de la Chaux.

**Revue Indochinoise** (Gouvernement)

Nhà in Extrême Orient phát hành..... - 115

Journal officiel (Gouvernement)..... - 115

**L'Argus Indochinois** (A. Clémenti)

44 boulevard Doudard de Lagrée..... - 98

## Báo ta

**Trung Hòa nhật báo** (xuất bản mỗi tuần lễ hai kỳ:

thứ tư và thứ bảy, gần cuối năm 1924 ra hằng ngày)

Directeur: G. Lebourdais

Ad. Gérant: Ng. Bá Chính

15 rue de la Mission..... - 353

**Trung Bắc tân văn**, ra hằng ngày (Ng. V. Vĩnh)

63 rue du Coton..... - 150

**Thực Nghiệp dân báo**, ra hằng ngày (Mai Du Lân)

43 rue du Lac..... - 300

**Khai Hóa nhật báo**, ra hằng ngày (Đỗ Thận)

82 rue du Chanvre..... - 49

<b>Nam phong</b> , mỗi tháng một kỳ (Phạm Quỳnh), báo quán ở nhà hội quán hội Khai Trí Tiến Đức 71 phố Hàng Trống.....	- 340
<b>Hữu thanh</b> , mỗi tháng ra hai kỳ (Nguyễn Duy Nho) 59 phố Hàng Gai	
<b>Bulletin du Foyer des Etudiants Annamites</b> (của hội Việt Nam Thanh niên, hai tháng xuất bản một lần) (P. Monet) 5 rue Vọng Đức, xế cửa trại lính khố xanh trông sang.-	328

## NHÀ IN VÀ HÀNG BÁN SÁCH VỞ

印館及書店

### Nhà in

Imprimerie d'Extrême Orient 28 rue Paul Bert.....	dây nói 115
Taupin et Cie 50 rue Paul Bert.....	- 141
T. C. Cay. Minh Sang 49 Francis Garnier.....	- 87
Tai Fong 45 Paniers.....	- 167
Nghiêm Hàm ấn quán 58 du Coton.....	- 346
Lê Văn Phúc (tức là Đông Kinh ấn quán) 82 rue du Chanvre.....	- 49
Ngô Tử Hạ 101 rue du Chanvre.....	- 262
Kim Đức Giang 83 Paniers.....	- 354
Chân Phương 30 rue des Stores. Thanh Niên 67 route Mandarine.	
Trung Bắc ấn quán 63 rue du Coton.....	- 150
Thực Nghiệp ấn quán 43 rue du Lac.....	- 300
Trung Hòa ấn quán (đang lập, nội năm 1924 thời xong) 15 rue de la Mission.....	- 353
Mạc Đình Tư 136 rue du Coton.....	- 250

### Hàng sách

Đông Mỹ, 43 rue Jules Ferry.  
Cầm Văn Đường, 11 rue du Coton.  
Tân Đà thư điểm, 58 rue du Coton.

Ích Ký, *rue du Papier*.

Thụy Ký, *rue du Chanvre*.

Văn Hưng thư quán, *59 rue du Chanvre*.

## CÁC NHÀ BÁN VÀ CHO THUÊ XE Ô TÔ

電車發售及出租

Aviat, <i>41 à 45 rue de la Chaux</i> ..... dây nói	61
Boillot, <i>1 rue Paul Bert</i> ..... -	151
Deleule, <i>76 rue Jules Ferry</i> .	
Société Française de Transports Automobiles	
<i>37 boulevard Henri Rivière</i> ..... -	73
Maison Tricolore, <i>46 route Mandarine</i> ..... -	323
Vũ Từ Đường, <i>28 Quai Clémenceau</i>	
Nguyễn Thế Môn, <i>132 rue du Coton</i>	
Thuận Thành, <i>158 rue du Coton</i> .	

## CÁC NHÀ CHO THUÊ XE NGỰA

馬車出租

Maison Tricolore, <i>46 route Mandarine</i> ..... -	323
Tạ Duy et Nguyễn Đức, <i>54 rue de la Chaux</i> .	
Hợp Thiện (Voiture Corbillard, xe đưa đám ma)	
<i>Boulevard Henri d'Orléans</i> .	

## CÁC NHÀ CHUYÊN CHỞ ĐỒ ĐẶC

渾載行

Anziani, <i>63 rue Paul Bert</i> ..... -	86
Bạch Thái Tông, <i>80 boulevard Carreau</i> ..... -	312

## XE TAY

手車

Verneuil et Gravereaud, 3 rue <i>Rialan</i> .....	dây nói	129
Nguyễn Huy Hợi et Cie, 73 rue <i>Jean Dupuis</i> .		
Hữu Tam Đồng, 34 rue <i>des Voiles</i> .		

## CÁC NHÀ BẢO HIỂM

保險公司

Ellières, 33 boulevard <i>Đồng Khánh</i> .....	-	131
Berthet Charrière, 194 <i>Quai Clémenceau</i> .....	-	157
L'Union Commerciale Indochinoise, <i>Quai Clémenceau</i> .....	-	140
Denis Frères, 16 rue <i>Paul Bert</i> .....	-	103
Larrivé Frères, 84 rue <i>Jules Ferry</i> .....	-	57

## CÁC NHÀ BÁN ĐỒ GỖ

木器傢俬

Phúc Thành, 39 rue <i>des Graines</i> .....	-	251
Cự Tài, 49 rue <i>des Graines</i> .		
Phúc Lợi, 9 route de <i>Huế</i> .....	-	202
Ba Ký (Peinture et Vitrierie), 143 rue <i>du Coton</i> .....	-	374
Vĩnh Xương, 35 rue <i>Fellonneau</i> .....	-	218
Đồng Lợi, 2 <i>Quai Clémenceau</i> .....	-	160
Vương Vĩnh Tuy, 38 rue <i>Fellonneau</i> .....	-	78
Phúc Mỹ, rue <i>Dieulefils</i> .....	-	306

## CÁC NHÀ BÁN GỖ

木料

Nam Kiều, 38 rue <i>Maréchal Pétain</i> .....	-	368
Đồng Lợi, 2 <i>Quai Clémenceau</i> .....	-	160



Bảo Ký, *Quai Clémenceau*.  
Nguyễn Ký, *rue Maréchal Pétain*.  
Yin Tài (Anh Thái), *rue des Paniers*.

## CÁC NHÀ BÁN GẠCH HOA

花磚

Hưng Ký et Cie, 5 avenue Général Bichot.....	dây nói	347
Kong Mao Seng, 49 Jean Dupuis.....		
Mao Seng, 57 Jean Dupuis.....	-	248
S <sup>té</sup> Tuilerie et Briqueterie de l'Indochine		
140 Avenue du Grand Bouddha.....	-	80
Năm Giếm, route de Sơn Tây.		

## CÁC NHÀ CHỤP ẢNH

影相店

Vạn Xuân (Atelier), 12 rue des Pipes.		
(Salon de Pose), 118 rue Jules Ferry.....	-	180
Hương Ký, 78 rue Jules Ferrry.....	-	286
Mỹ Chương, 64 rue du Coton.		
Thìn Chân (Thiên Chân), 9 rue des Eventails.		
Yu Chéong (Dụ Chương), 27 rue des Pipes.		
Yong Chéong (Dung Chương), 85 rue des Paniers.		
Thụy Ký, 18 rue de la Citadelle.		
Shimomura Yoko, 54 rue Tien Tsin.....	-	271

## CÁC XƯỞNG LÀM ĐỒ SẮT

鐵廠

Cay, Ninh et Cie, 95 route Sinh Từ.....	-	306
Tông Chéong Long (Đông Xương Long),		
65 rue des Paniers.....	-	183
Tư Nội, 3 ruelle Sầm Công.		

Larrivé Frères (Nickage, làm các đồ trắng kền), 84 rue Jules Ferry.....	- 57
Hoàng Xuân Lan (Fonderie Tonkinoise), 39 rue des Eventails.	

## CÁC NHÀ BÁN ĐỒ THÊU VÀ ĐĂNG TEN

刺繡行

Phạm Văn Khoan, tức Phúc Tấn, 28 rue Jules Ferry.  
Trần Đình Ái, 12 rue Jules Ferry.  
Nguyễn Duy Chi, tức Nam, 40 rue Jules Ferry.  
Vĩnh Lợi, 18 rue Jules Ferry.  
Thuận Thành Lợi, 69 rue Jules Ferry.  
Đức Nguyệt, 42 rue Jules Ferry.  
Nguyễn Văn Quang, 34 rue Jules Ferry.  
Nhuận Đức, 50 rue du Coton.  
Phúc Thành, 36 rue Jules Ferry.  
Hai Chinh, 76 rue du Pont en Bois.

## CÁC NHÀ BÁN ĐỒ DA

革飭

Phan Hàm, 5 rue Jules Ferry.  
Đông Hà, 48 rue Jules Ferry.  
Phú Hà, 23 rue Jules Ferry.  
Thắng Long, 19 rue Jules Ferry.  
Tam Nguyên, 41 rue Jules Ferry.  
Thụy Long, 49 rue Jules Ferry.  
Đào Xuân Khuê, 45 rue Jules Ferry.  
Nguyên Ký, 32 rue Hà Trung.

HÀ NỘI CHỈ NAM

## THỢ VẼ

畫工

Nguyễn Đăng Cầu, *Mỹ Thái, 35 Place Neyret.*  
Trần Năng Chấn, *47 rue Tien Tsin.*

## HÀNG MŨ

洋帽行

Hai Chinh, *74 rue du Pont en Bois.*  
Nguyễn Ngọc Linh, *104 rue du Chanvre.*  
Đức Thành, *49 rue de la Cathédrale.*  
Phổ Nguyên, *78 rue du Coton.*  
Vinh Ký, *91 rue du Coton.*  
Quảng Lợi công ty, *45 rue du Coton.*

## NHÀ LÀM ĐỒ NGÀ VÀ ĐÔI MŨI

象牙玳帽

Thắng Mỹ, *25 rue du Chanvre.*  
Công Phát, *5 rue du Chanvre.*  
Đào Ngọc Thanh, *12 rue des Eventails.*  
Dụ Long, *18 rue Tien Tsin.*

## HIỆU LÀM GIÀY

履店

Cự Long, *61 rue des Paniers.*  
Đồng Phú, *72 rue du Chanvre.*  
Cự Hiên, *17 rue des Pipes.*  
Vinh Tân, *24 rue du Coton.*  
Đặng Toàn, *44 rue des Caisses.*

Gia Mỹ, 53 rue des Paniers.  
Đức Mậu, 20 rue des Paniers.  
Phúc Lý, 7 rue des Paniers.  
Đông Hưng Long, 4 rue des Paniers.  
Lương Quảng, 21 rue des Paniers.  
Cát Thành, 3 rue du Chanvre.

## HIỆU BÁN ĐỒ VÀNG BẠC

金銀飭鋪

Chabat, 56 rue Paul Bert..... dây nói      259  
Nam Bảo, 16 rue de la Soie.  
Đông Nguyên Thái, 46 rue des Cantonnaiss.  
Quảng Phúc Xương, 3 rue Jules Ferry.  
Thiên Thịnh, 43 rue Jules Ferry.  
Trường Hưng, 42 rue des Paniers.  
Mỹ Ký (bán đồ mạ), 118 rue du Coton.  
Vĩnh Đức, 77 rue des Paniers.  
Quảng Thái, 143 rue des Changeurs.  
Chân Hưng, 80 rue des Changeurs.  
Nam Mỹ, 220 rue du Coton.

## NHÀ THỢ MAY QUẦN ÁO TÂY

洋服總店

Moreau Frères, 23 Henri Rivière.  
Grands Magasins Réunis, rue Paul Bert.  
Long Sang, 20 bis rue Paul Bert.  
Hợp Công Thành, 99 rue de la Soie.  
Nam Thịnh, 6 rue des Cantonnaiss.  
Công Thành, 69 rue du Sucre.  
Lê Quảng Long, 44 rue du Sucre.

## CÁC HÀNG BÁN VẢI

布疋

M<sup>me</sup> Demange, 40 Bd. Henri d'Orléans.

Magasins Réunis, rue Paul Bert.

Ogliastro et Cie, 104 rue Jules Ferry.

Lê Thuận Khoát, 42 rue de la Soie.

Gratry Etablissements, 16 rue Balny.

Lạc Dương, 17 rue de la Soie.

Vinh An, 38 rue de la Soie.

Phú Nhuận, 36 rue de la Soie.

Trâu Vàng, 105 rue de la Soie.

Quảng Mỹ, 13 rue de la Soie.

Tùng Hiên, 71 rue du Sucre.

Phan Đông Giang, 61 rue de la Soie.

## CÁC NHÀ BÁN TƠ LỤA

綢緞鋪

Phan Đức Thành, 2 rue des Cantonnais.

Phan Thái Thành, 4 rue des Cantonnais.

Phan Hưng Thành, 26 rue des Cantonnais.

Phan Vạn Thành, 40 rue des Cantonnais.

Phan Hòa Thành, 60 rue des Cantonnais.

Phan Dự Thành, 56 rue des Cantonnais.

Phan Cự Thành, 58 rue des Cantonnais.

Phan Quảng Thành, 10 rue de la Soie.

Quảng An Hòa, 20 bis rue des Cantonnais.

Dự Hòa Tường, 48 rue des Cantonnais.

Quân Hưng, 36 rue des Cantonnais.

Bảo Sinh Tường, 13 rue des Cantonnais.

Vũ Văn An, 49 boulevard Đông Khánh.

NGUYỄN BÁ CHÍNH

## HIỆU BÁN ĐỒ KHẨM

嵌器

Thuận Mỹ, 30 rue des Paniers.

Cự Tài, 47 rue des Graines.

Vĩnh Hòa, 53 rue Jules Ferry.

Trung Ký, 24 rue Jules Ferry.

Nghĩa Lợi, rue Jules Ferry.

## CÁC HIỆU BÁN SỢI

洋紗

Đông Thái, 17 rue des Cantonnaires.

Chí Xương, 27 rue des Cantonnaires.

Khiêm Phong Thái, 118 rue des Voiles.

Cảnh Nam, 77 rue des Voiles.

Hựu Xương, 27 rue des Voiles.

Sinh Hòa Thái, 23 rue des Cantonnaires.

Dụ Hòa Tường, 48 rue des Cantonnaires.

Quân Hưng, 36 rue des Cantonnaires.

## HIỆU BÁN CÁC ĐỒ SẮT ĐỂ LÀM NHÀ CỬA

鉄器建築品

Denis Frères, 16 rue Paul Bert.....	dây nói	103
77, Bd Francis Garnier.....	-	84
Quảng Hưng Long, 83 rue des Paniers.....	-	181
Đắc Bằng, 72 rue des Paniers.....	-	341
Descourd et Cabaud, 99 rue Paul Bert.....	-	62

## CÁC NHÀ BUÔN TÂY

洋行

Aviat, thầu khoán và bán các đồ về xe đạp, ô tô...	
41, 43, 45 rue de la Chaux.....	dây nói 61
Anziani, vận tải,	
64 rue Paul Bert.....	- 86
Berthet Charrière et Cie, bán vải và rượu	
194 Quai Clémenceau.....	- 157
Boillot, bán ô tô và xe đạp,	
1 rue Paul Bert.....	- 151
Boy Landry, bán đồ ăn và rượu	
15 Bd. Rollandes.....	- 135
Brasserie Hommel, cất rượu bia Hommel,	
Digue Parreau.....	- 175
Bonnin, buôn bán xuất nhập cảng, rượu, tạp hóa	
42 rue de Chanvre.....	- 359
Boulangeries Réunies, làm bánh mì	
100 rue Jules Ferry.....	- 223
Chabot, bán đồ vàng bạc và châu ngọc	
56 rue Paul Bert.....	- 259
Chassagne, bán thuốc bào chế tây,	
59 rue Paul Bert.....	- 96
Cheddite Dyamite, bán cốt mìn,	
7 Bd. Bobillot.	
Chanson et Thibault, bán kèn hát và điều hút thuốc lá	
58 rue Paul Bert.....	- 327
Dartenue, thợ cạo,	
38 rue Paul Bert.....	- 287
Daurelle Frères, bán dạ	
64 rue Jean Dupuis.....	- 142
Deleule, bán xe đạp,	
108 rue Jules Ferry.	
Delorme, bịt móng ngựa và đại lý cho công ty	
mỏ than Hongay,	
27 Bd Rollandes.	

Demange, bán vải 40 Bd Henri d'Orléans.....	-	258
Dufourcq, làm nghề giồng các thứ hoa, route Mandarine.		
Denis Frères, bán các đồ sắt làm nhà cửa, bảo hiểm cho nhà cửa và xe ô tô; buôn bán các hàng hóa xuất nhập cảng 16 rue Paul Bert.....	-	103
77 Bd Francis Garnier.....	-	84
Descourd et Cabaud, bán các đồ sắt và khoáng chất 99 rue Paul Bert.....	-	62
Descheneaux, bán các đồ về âm nhạc, 51 rue Jules Ferry.		
Ellies, là nhà bảo hiểm và đại lý cho một công ty hàng hải ở Viễn Đông 33 Bd Đồng Khánh.....	-	131
Grands Magasins Réunis, bán tạp hóa, hàng này là hàng buôn to nhất Hà Nội Rue Paul Bert.....	-	126
Guioneaud Frères, bán các đồ ăn và rượu vang 28 et 30 Bd Gia Long.....	-	53
68 rue Paul Bert.		
Henri Vallée, bán tạp hóa 37 rue Paul Bert.		
Imprimerie d'Extrême Orient, nhà in và hàng sách, to nhất Hà Nội, 28 rue Paul Bert.....	-	115
Lafeuille, bán rượu và hàng đăng ten, 61 rue Paul Bert.		
Lamothe, làm đồ da và yên ngựa, v.v., 85 rue Paul Bert.		
Larue Frères, nhà làm nước đá 190 Quai Clémenceau.....	-	215
Maillard, bán hàng mũ 108 rue Jules Ferry.....	-	315
Mont de Piété, nhà cầm đồ 63 rue Jean Dupuis.....	-	358



Montès, nhà bán thuốc tây 54 rue Paul Bert.....	-	102
Moreau, nhà thợ may quần áo 102 rue Jules Ferry, 23 Henri Rivière.		
Mazoyer et Cie, bán đồ thực phẩm 98 rue Jules Ferry.....	-	196
Ogliastro et Cie, bán vải và rượu 104 rue Jules Ferry.....	-	110
Poinsard et Veyret, bán đồ sắt và thực phẩm 3 rue Paul Bert.....	-	54
Pommeraye et Cie, bán các đồ chớp ảnh và đèn 33 Bd Henri Rivière.....	-	85
Ridet et Cie, bán súng đạn 40 rue Paul Bert.....	-	89
Rochat, làm thầu khoán, 8 avenue Beauchamp.		
Sauvage (Fortuné), chủ tàu thủy, 9 Henri Rivière.....	-	116
44 rue de la Chaux.....	-	77
Standard Oil et Cie, bán dầu tây Quai Clémenceau.....	-	219
Société Française de Couleurs et Peintures métalliques, bán các chất nhuộm, 8 Bd Gia Long.		
Tranchesset, bán rượu 24 Bd Đồng Khánh.....	-	190
Union Commerciale Indochinoise, buôn bán hàng hóa xuất nhập cảng, 196 Quai Clémenceau.....	-	14
Vermeuil et Gravereaud, thầu khoán và đóng xe 3 Bd Rialan.....	-	129
Ziteck, bán đồ vàng bạc và đồ cổ của Tàu, 25 Paul Bert.		

\* \* \*

*Thành phố Hà Nội rộng lớn như thế này, mà ghi chép các nhà buôn bán công nghệ trên kia, mười phần chưa gọi là được nửa, song thiết tưởng những nhà du lịch chỉ cần biết lạo thảo<sup>(1)</sup> những điều đại khái, thì như thế cũng đã gọi là đủ rồi, quyển chỉ nam (guide) không giống quyển niên lịch (annuaires) mà biên chép cho cùng được.*

*Vả lại, phố xá buôn bán ở Hà Nội cũng phân biệt lắm, hàng Nón bán nón, hàng Thiếc bán đồ thiếc, mua the lụa thì lại hàng Đào, bánh trái thì đến hàng Đường, v.v... người đi lưu ý một chút, có thể nhận biết được không khó gì.*

---

1. lạo thảo: từ cổ nghĩa là sơ qua (BT).

## ĐƯỜNG XE ĐIỆN TRONG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Xe điện tại thành phố Hà Nội có bốn đường. Chính Nhà máy thì ở làng Thụy Khuê, là lối đi lên Bưởi, nhưng lấy chỗ ga Bồ Hồ làm trung tâm.

1. Bồ Hồ đi qua nhà Gò Đa, dốc Hàng Gà, chợ Mới Mơ, về đến *ngã tư Trung Hiền (Bạch Mai)*.
2. Bồ Hồ đi qua chợ Đồng Xuân, Quan Thánh, trường Bảo hộ, nhà máy da, lên *Bưởi*.
3. Bồ Hồ đi qua Hàng Gai, Hàng Bông, bên cạnh Giám, ô chợ Dừa, Thái Hà áp, đến *Ngã Tư Sở vào Hà Đông*.
4. Bồ Hồ đi đến bên cạnh Giám thì thẳng lên Cầu Giấy (do một chiếc tàu đi Hà Đông kéo toa đến cạnh Giám, thì cắt ra cho tàu khác kéo toa lên Cầu Giấy).

**Giá tiền.** - Đi một đường thì hạng ngồi đệm da 4 xu; ngoài 3 xu, trẻ con từ 3 đến 7 tuổi 2 xu.

Đi hai đường thì hạng ngồi đệm da 7 xu; ngoài 5 xu, trẻ con từ 3 đến 7 tuổi 3 xu.

Từ Bồ Hồ vào Hà Đông ngồi đệm da 0\$14, trẻ con 7 xu; ngoài 7 xu, trẻ con 4 xu.

\* \* \*

Sở tàu điện lại còn bán một thứ vé đi hằng tháng cứ trả 2\$00 một tháng, tùy ý chọn lấy đi hai đường; 2\$50 thì đi bốn đường (không kể từ Ngã tư vào Hà Đông), hạng nhì 2\$50 thì đi hạng nhất hai đường, 3\$00 thì đi hạng nhất cả bốn đường (không kể từ Ngã tư vào Hà Đông).

**Độ xa từ toà Đốc-Lý Hanoi<sup>(1)</sup>**  
*đến các nơi như sau này, đi theo đường bộ*

TÍNH KI-LÔ-MÉT LÀ MỘT NGHÌN THUỐC TÂY					
Bắc-Kạn	165	Haiphong	106	Phủ-Đoan	139
Bắc-Lệ	93	Hoà-Bình	75	Phủ-L-Thương	53
Bắc-Mục	209	Hơn-Gay	148	Phủ-Lô	28
Bắc-Ninh	21	Hưng-Hóa	67	Phủ-Lý	57
Bac-Quang	282	Hưng-Yên	64	Phủ Nho-Quan	103
Bần-yên-Nhân	33	Kép	71	Phủ Ninh-Giang	77
Ba-Xát	316	Kiến-An	92	Phủ-Thọ	87
Cao-Băng	293	Lạc-Quần	113	Phu-Tong	185
Chapa	335	Lai-Châu	468	Phủ Yên-Bình	171
Chiêm-Hóa.	193	Lâm	88	Quảng-Yên	116
Chi né	87	Lang-Hít	86	Sầm-Sơn	170
Chợ-Bờ	100	Lạng-Sơn	156	Sept-Pagodes	40
Chợ-Chu	116	Lào-Kay	297	Sơn-La	310
Chợ-Mới	122	Lục-Nam	73	Sơn-Tây	41
Chợ-Rà	216	Lục-An-Châu	224	Su-Yut	112
Đáp-Cầu	31	Mon-Cay	322	Tam-Đào	72
Đa-Phúc	34	Múi-Ngọc	336	Thái-Bình	110
Điện-biên-Phủ	45	Na-Cham	180	Thái-Nguyên	76
Đông-Anh	15	Nam-Định	87	Thanh-Hóa	155
Đông-Đặng	162	Ngân-Sơn	226	Thanh-Mọi	113
Đông-Kê	242	Nguyên-Bình	334	Thất-Kê	218
Đông-Triều	67	Nhã-Nam	69	Tiên-Yên	240
Đồ-Sơn	127	Ninh-Bình	90	Tuyên-Quang	143
Hạ-Cối	292	Phát-Diem	117	Vạn-Lý	132
Hà-Đông	11	Phi-Liệt	93	Việt-Trì	61
Hà-Giang	338	Phúc-Yên	43	Vinh-Yên	47
Hải-Dương	60	Phủ Đa-Phúc	34	Yên-Bái	147

1. Bảng biểu tàu xe được in chụp như nguyên bản năm 1923. (BT)

**BƯC-CHÍNH THƯỜNG-THỨC**  
**DÁN TEM**

**1° THƠ THƯỜNG**  
(Lettres ordinaires)

Cân nặng lắm là:	từ 0 cho đến 20 grammes
1k500	từ 20 - 50 -
Kích thước: to lắm là:	từ 50 - 100 -
0-45 bề cạnh hoặc	từ 100 gr. trở đi thì cứ
0-75 bề dài và	mỗi 100 gr. phải trả . . .
0-10 bề chu-vi	

**2° CÁT PỐT-TAN**  
(Cartes Postales)

không có hình	gửi thường . . . . .
(Nhả giấy thép có hạn)	có tem sản trả lời lại
	người gửi. . . . .
Có hình	Quấn băng hoặc bỏ vào
	phong bì hay là để ngỏ,
	trong có viết chữ hoặc
	là không viết chữ . . . .

**3° DANH THIẾP**  
(Cartes de Visite)

Quấn băng hay bỏ vào phong bì ngỏ,	
không có viết chữ . . . . .	0 01 0 01
Quấn băng hay bỏ vào phong bì có từ 1	
đến 5 chữ . . . . .	0 03 0 03
Quấn băng hay bỏ vào phong bì ngỏ hay	
dán mà trong có viết trên 5 chữ giở lên .	0 04 0 04

**4° GIẤY, ĐỒ, GỬI LỖI ĐAM-BẢO**  
(Objets recommandés)

Thơ, gói bọc kín, và cát-pốt-tan . . . . .	
Những gói nhỏ, dán theo giá hạ . . . . .	

**5° GỬI ĐỒ CÓ KHAI GIÁ TIỀN**  
(Objets avec Valeur déclarée)

Thơ . . . . .	
Đóng hộp (kích thước: 0.30 x 0.10 x 0.10). .	

THẺ LƯU	
Trong xứ	Pháp hay các nước thuộc địa của nước Pháp
0 \$04	0 \$05
0 08	0 08
0 10	0 10
0 03	0 03
0 04	0 04
0 08	0 08
0 02	0 02
0 01	0 01
0 03	0 03
0 04	0 04
Kể cả trong nước và ngoại quốc: . .	
Dán tem thường, thêm 0p.67 . . . . .	
0p.05	
Dán tem thường, thêm 0p.10 là tiền gửi đảm-bảo, thêm 4 xu tiền bảo-hiểm cho 1000 quan đầu, còn thì từ 1000 sau trở đi, mỗi 1000 phải thêm 0.02 nữa.	

## GIÁ VÉ

Các đường xe-lửa của Nhà-nước.

---

1° Hanoi — Nacham.

2° Hanoi — Bến-Thủy.

GIÁ VÉ THƯỜNG, GIẢ CẢ.

---

*(Kê mỗi người hành-khách và mỗi kilômét)*

Hạng nhất . . . . . 0 \$ 06

Hạng Nhi . . . . . 0 \$ 04

Hạng Ba	{	tới 50 km. . . . .	0	025
		từ 51 tới 200 km . . . .	0	022
		ngoài ra nữa . . . . .	0	018

Hạng tư	{	tới 50 km. . . . .	0	012
		từ 51 đến 200 km. . . .	0	010
		ngoài ra nữa . . . . .	0	008

---

Vé đi về (Billets d'aller et retour) (chỉ trong ba hạng trên mà thôi) thì cứ tính giá hai cái vé thường giảm đi 25%.

## Chuyến xe lửa đêm đường Hanoi — Bến-Thủy

Mỗi tuần lễ có một chuyến.

TÀU SỐ 151, ở Hanoi vào ngày thứ năm		TÀU SỐ 152 ở Bến-thủy ra ngày thứ hai	
Hanoi, đi	8 h 00	Bến Thủy, đi	8 h 40
Phủ Lý	Tới : 9 28 Đi : 9 32	Vinh	T : 8 50 Đ : 9 00
Nam định	T : 10 20 Đ : 10 24	Phủ Diễn	T : 9 58 Đ : 10 02
Ninh bình	T : 11 07 Đ : 11 11	Hoàng Mai	T : 11 00 Đ : 11 04
Thanh Hóa	T : 12 53 Đ : 1 08	Thị Long	T : 12 00 Đ : 04
Thị Long	T : 1 54 Đ : 1 58	Thanh Hóa	T : 12 51 Đ : 1 06
Hoàng Mai	T : 2 54 Đ : 2 58	Ninh Bình	T : 2 46 Đ : 2 50
Phủ Diễn	T : 3 56 Đ : 4 00	Nam Định	T : 3 33 Đ : 3 37
Vinh	T : 4 58 Đ : 5 02	Phủ Lý	T : 4 25 Đ : 4 29
Bến-Thủy, tới	5 12	Hanoi, tới	5 57

Chuyến xe lửa đêm này chỉ ghé vào những ga đã kê ở trên và chỉ có ba hàng trên mà thôi.



Giá vé đường HANOI - NACHAM và HANOI - BẾN-THỦY

đi từ Hanoi hay về		Đường Hanoi Nacham					Đường Hanoi Bến-Thủy					
		Bắc Ninh 20 km	Thị Cầu 33 km	Phủ Lạng Thường 49 km	Làng Sơn 148 km	Na chàm 180 km	Phủ-Lý 56 km	Nam-Bình 87 km	Ninh-Bình 114 km	Thanh Hóa 175 km	Vinh 324 km	Bến Thủy 326 km
Vé thường giá cả	Hạng 1	1. \$74	1 \$98	2 \$94	8 \$88	10 \$80	3 36	5 \$22	6 \$84	10 \$50	19 \$26	19 \$56
	» 2	1 16	1 32	1 96	5 92	2 70	2 24	3 48	3 48	7 00	12 84	13 04
	» 3	0 73	0 83	1 23	3 41	4 11	1 38	2 06	2 66	4 00	6 63	6 72
	» 4	0 35	0 40	0 59	1 58	1 90	0 99	0 97	1 24	1 85	3 09	3 13
Vé đi về	Hạng 1	2 61	2 97	4 41	13 32	16 20	5 04	7 83	10 26	15 75	28 89	29 34
	» 2	1 74	1 98	2 94	8 88	10 80	3 36	5 22	6 84	10 50	19 26	19 56
	» 3	1 10	1 25	1 85	5 12	6 17	2 07	3 09	3 99	6 00	9 95	10 08
Chó . . . . .		0 35	0 40	0 59	1 78	2 16	0 67	1 04	1 37	2 10	3 85	3 91
Ngựa . . . . .		2 32	2 64	3 92	11 84	14 40	4 40	6 96	9 12	14 00	25 68	26 08

**ĐƯỜNG HÀ NỘI ĐI BẾN-THUY**

Kilomètre	GA	51	61	71	63
		Sáng	Sáng	Chiều	Tối
	Hanoi, <i>Départ.</i>	6h.03	10h.25	12h.55	5h.44
9	Van-diên.	6 21	10 45	1 14	6 03
18	Thuong-tin.	6 37	11 06	1 32	6 21
24	Pho-tia. . . (H)	6 49	11 19	1 45	6 34
30	Do-xa.	7 01	11 36	2 00	6 50
36	Câu-guot. . (H)	7 13	11 49	2 14	7 03
45	Dong-van.	7 35	12 13	2 39	7 27
56	Phu-ly <sup>(Arrivée)</sup> <sub>(Départ)</sub>	7 53 7 58	12 35 12 46	3 01 3 11	7 50 8 00
67	Binh-luc.	8 18	1 09	3 37	8 22
73	Câu-ho.	8 29	1 22	3 50	8 35
82	Dang-xa.	8 46	1 41	4 09	8 55
87	Nam-dinh <sup>(Arrivée)</sup> <sub>(Départ)</sub>	8 56 9 02	1 52	4 20 4 34	9 06
94	Trinh-xuyen.	9 11		4 48	
101	Nui-goi.	9 27		5 06	
108	Cat-dang. (H)	9 39		5 20	
114	Ninh-binh <sup>(Arrivée)</sup> <sub>(Départ)</sub>	9 53 9 57		5 35 5 40	
120	Cau-yên. (A)	10 08		5 53	
126	Cho-ganh.	10 18		6 06	
134	Dông-giao.	10 36		6 26	
142	Bim-son.	10 52		6 42	
153	Do-len.	11 10		7 04	
162	Nghia-trang.	11 27		7 24	

HÀ NỘI CHỈ NAM

BƯỜNG HÀ NỘI ĐI BẾN-THỦY (tiếp theo)

Kilomètre	GA	81	51	71	63
		Sáng	Sáng	Tối	
171	Hạm-rong,		11h,48	7h,48	
175	Thanh-hoa, Buffet (Arr. Dép,	5h,47	11 57 12 42	7 58	
188	Yen-Thai,	6 11	1 01		
197	Minh-khoi,	6 30	1 16		
208	Thi-long,	6 53	1 38		
219	Van-trai,	7 17	1 58		
229	Khoa-truong,	7 38	2 14		
246	Hoang-mai, (Arrivée. Dép.	8 08 8 13	2 38 2 42		
262	Cau-giat,	8 57	3 10		
272	Yen-ly,	9 17	3 26		
276	Dong-thap, (A)	9 27	3 35		
279	Cho-si, (H)	9 36	3 43		
284	Phu-dien, (Arrivée. Dép.	9 47 9 57	3 52 3 56		
292	My ly,	10 14	4 10		
301	Đò cảm,	10 35	4 29		
309	Quan hanh,	10 51	4 42		
313	Quan sen, (A)	11 02	4 51		
317	Quan banh, (A)	11 11	4 59		
321	Vinh, (Arrivée. Dép.	11 22 11 28	5 09 5 15		
324	Vinh truong thi (A),	11 35	5 22		
326	Ben thuy, Arrivée,	11 41	5 28		

DƯỜNG BẾN - THỦY ĐI HÀ NỘI

GA	62	72	52	82
	Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
Ben-Thủy, <i>Départ.</i>			6h.30	1h.52
Vinh-Truong-thi (A)			6 37	1 59
Vinh. <i>(Arrivée)</i>			6 13	2 07
<i>(Départ)</i>			6 50	2 19
Quan-banh. (A).			7 00	2 30
Quan-sen. (A).			7 08	2 38
Quan-hanh. X D.			7 17	2 51
Do-câm.			7 30	3 07
My-ly.			7 49	3 28
Phu-dien. <i>(Arrivée)</i>			8 02	3 45
<i>(Départ)</i>			8 06	3 53
Cho-si. (H).			8 15	4 04
Dong-thap (A).			8 23	4 13
Yên-ly.			8 32	4 23
Cau-giat.			8 50	4 50
Hoang-mai. <i>(Arrivée)</i>			9 15	5 36
<i>(Départ)</i>			9 19	5 41
Khoa-truong.			9 44	6 12
Van-trai.			10 00	6 33
Thi-long.			10 24	7 01
Minh-khoi.			10 41	7 21
Yen-thai.			10 56	7 40
Thanh-hoa. <i>(Arrivée)</i>			11 15	8 04
<i>(Départ)</i>		5h.30	12 00	
Ham-rong.		5 40	12 09	

HÀ NỘI CHỈ NAM

**BƯỜNG BÊN-THUY ĐI HANOI (tiếp-theo)**

GA	62	72	52	82
	Sáng	Sáng	Trưa	Chiều
Nghĩa-trang		6h 03	12h 29	
Đo-lên.		6 28	12 47	
Bim-sơn		6 50	1 04	
Đông-giao		7 11	1 20	
Cho-ganh		7 29	1 37	
Cau-yên (A)		7 41	1 47	
Ninh-bình ( <i>Arrivée</i> )		7 53	1 57	
( <i>Départ</i> )		8 01	2 01	
Cát-dang H		8 17	2 15	
Núi-goi		8 31	2 27	
Trình-xuyên		8 47	2 40	
Nam-dinh ( <i>Arrivée</i> )		9 01	2 51	
( <i>Départ</i> )	5h 53	9 15	2 57	4h 31
Dang-xa	6 05	9 27	3 07	4 43
Cau-ho	6 24	9 46	3 23	5 02
Bình-lục	6 37	9 59	3 36	5 19
Phu-ly ( <i>Arrivée</i> )	6 59	10 21	3 53	5 40
( <i>Départ</i> )	7 11	10 34	3 57	5 50
Đông-van	7 36	10 58	4 18	6 13
Cầu-guot (H)	7 59	11 22	4 37	6 36
Đo-xa	8 12	11 37	4 49	6 53
Phổ-tiã (H)	8 26	11 51	5 00	7 07
Vân-diên	8 41	12 05	5 12	7 22
Thượng-tin	8 58	12 22	5 26	7 39
Hanoi, <i>Arrivée</i>	9 17	12 41	5 42	7 58

**ĐƯỜNG HANOI ĐI NA-CHAM**

Kilomètre	GA	41	11	13	21
trage		Sáng	Sáng	Trưa	Chiều
	Hanoi, <i>Départ.</i>		6h 00	12h 56	5h 49
5	Rive-gauche.		6 12	1 07	6 00
6	Gia-lâm ( <i>Arrivée</i> )		6 18	1 13	6 06
11	( <i>Départ.</i> )		6 19	1 15	6 08
	Yên-viên ( <i>Arrivée.</i> )		6 31	1 29	6 22
18	( <i>Départ</i> )		6 33	1 30	6 28
	Phu-Tu-son.		6 45	1 45	6 43
24	Pagode-de-lim (H).		6 57	1 59	6 57
29	Bac-ninh.		7 09	2 12	7 11
33	Thi-câu.		7 18	2 25	7 22
38	Séno (H).		7 30	2 39	7 36
44	Nui-tiet (H).		7 41	2 52	7 49
49	Phu-lang-thuong ( <i>Arrivée</i> )		7 54	3 07	8 03
57	( <i>Départ</i> )		8 03	3 20	
	Les-pins.		8 16	3 36	
68	Kep.		8 31	3 59	
78	K. 77 -l- 795 (A).		8 53	4 20	
82	Pho-vi.		9 03	4 32	
90	Bac-lê.		9 22	4 52	
95	K. 94 -l- 329 (A)		9 33	5 04	
99	Song-hoa.		9 43	5 15	
106	K. 105 -l- 058 (A)		9 54	5 29	
110	Than-moi.		10 07	5 43	
114	K. 113-l-479 (A).		10 15	5 52	
119	Lang-nac.		10 27	6 07	
125	Lan-giai.		10 52	6 31	
137	Ban-thi.		11 23	7 04	
148	Lang-son ( <i>Arrivée.</i> )		11 47	7 28	
	( <i>Départ.</i> )	7h 04	11 55	7 40	
150	Ky-lua. H	7 13	12 04	7 49	
155	Quan-hô (A)	7 25	12 16	8 01	
158	Tam-lung (A)	7 34	12 25	8 10	
163	Dong-dang ( <i>Arrivée</i> )	7 48	12 39	8 24	
	( <i>Départ</i> )	8 00	12 44	8 34	
171	Ban-trang	8 23	1 07	8 57	
179	Na-cham ( <i>Arrivée</i> )	8 42	1 26	9 16	

## BƯỜNG NA-CHAM ĐI HÀ NỘI

GA	22	12	14	42
	Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
Na-Cham <i>Départ.</i>		5 h.35	10h.05	4h.10
Ban-trang.		5 55	10 25	4 30
Dong-dang ( <i>Arrivée.</i> )		6 17	10 47	4 52
( <i>Départ.</i> )		6 22	10 57	5 04
Tam-lung . (A).		6 34	11 11	5 18
Quan-ho . . (A).		6 42	11 20	5 27
Ky-lua. . . . (H).		6 53	11 32	5 39
( <i>Arrivée.</i> )		7 02	11 41	5 48
Lang-son . . ( <i>Départ.</i> )		7 07	12 24	
Ban-thị.		7 28	12 48	
Lang-giang.		8 02	1 23	
Lang-nac .		8 16	1 36	
K. 113 -I- 479. (A).		8 28	1 51	
Than-moi.		8 38	2 05	
K. 105 -I- 058. (A).		8 48	2 17	
Song-hoa.		9 00	2 31	
K. 94 -I- 329. (A).		9 10	2 42	
Bac-lê.		9 25	2 59	
Pho-vi.		9 40	3 17	
K. 77 -I- 795. (A).		9 49	3 27	
Kep.		10 10	3 58	
Les-pins.		10 28	4 19	
( <i>Arrivée.</i> )		10 41	4 35	
Phu-lang thuong ( <i>Départ.</i> )	6 h.12	10 50	4 51	
Nui-tiêt. (H).	6 27	11 03	5 06	
Séno. (H).	6 40	11 14	5 19	
Thi-cau.	6 57	11 29	5 36	
Bac-ninh.	7 08	11 38	5 47	
Pagode-de-lim. (H)	7 20	11 48	5 59	
Phu-tu-son.	7 34	12 02	6 13	
( <i>Arrivée.</i> )	7 48	12 13	6 27	
Yên-viên. ( <i>Départ.</i> )	7 50	12 14	6 29	
( <i>Arrivée.</i> )	8 04	12 26	6 43	
Gia-lâm. ( <i>Départ.</i> )	8 06	12 28	6 45	
Rive-gauche.	8 12	12 34	6 52	
Hanoi, <i>Arrivée.</i>	8 23	12 45	7 03	

## TỪ HÀ NỘI LÊN VÂN NAM DO ĐƯỜNG XE LỬA

**T**ừ Hà Nội lên Lao Kay rồi sang đến Vân Nam phải đi ba ngày mới tới.

**Ngày thứ nhất**, từ Hà Nội lên Lao Kay.

**Ngày thứ hai**, từ Lao Kay lên A Mi Tchéou,

**Ngày thứ ba**, từ A Mi Tchéou, lên Vân Nam.

Khi về cũng phải đi ba ngày như thế.

\* \* \*

**Giấy thông hành:** Người Pháp và dân người Pháp bảo hộ, hễ muốn đi qua khỏi giáp giới, sang Vân Nam, thì trước hết phải có giấy thông hành của quan phó lãnh sự Pháp tại Hà Khẩu (Ho-K'éou) phát cho mới đi được.



Hành khách, nếu có đem theo súng đạn thì phải trình quan lãnh sự ngay khi mình xin giấy thông hành, và sự đem súng đạn vào đất Vân Nam thì phải có giấy phép riêng của các quan Tàu có cho mới được.

Muốn đi phải viết thư xin trước *ba ngày* để quan lãnh sự còn làm giấy hoặc hỏi các giấy má ấy trong khi cần đến, khi đi qua ga Hà Khẩu thì có người lính cảnh sát Pháp sẽ giao giấy thông hành cho người hành khách đã xin.

Vé lấy thẳng từ Bắc kỳ sang Vân Nam, hoặc thẳng từ Vân Nam sang Bắc kỳ, khi đến Lao Kay bên này, Hà Khẩu bên kia, được lưu ở lại 24 giờ, ngày lễ thì không được, để cho hành khách hoặc chưa kịp xin giấy thông hành từ trước, thì khi ấy có thời giờ xin.

## GIÁ VÉ XE LỬA

CỦA

Công-ty xe-lửa Vân-Nam.

(Compagnie Française des Chemins de fer de l'Indochine et du Yunnan).

1<sup>o</sup> Hanoi Haiphong 2<sup>o</sup> Hanoi Yunnan.

Giá vé kể dưới này, hễ các đường chạy trong địa-hạt Bắc-Kỳ thì tính theo đồng bạc (\$) Đông-Pháp, hễ đường ngoài địa-hạt Bắc kỳ, chạy sang Vân-Nam, thì tính theo bạc đồng (dollars argent yunnanais) của Vân-Nam (Đ).

### Giá vé thường

(Tính mỗi người và mỗi ki-lô-mét)

Hạng	Đường Haiphong Hanoi Yên-Bay	Đường Yên-Bay Hok' éou	Đường: Hok' éou Vân-Nam	
			Lấy vé ở	
			nhà ga	trên tàu
1	0 \$ 05	0 \$ 06	0 Đ 065	0 Đ 13
2	0 035	0 04	0 045	0 09
3	0 02	0 023	00 025	0 05
4	0 008	0 008	0 01	0 013

Trẻ con từ 3 đến 7 tuổi chỉ phải trả có nửa tiền mà thôi

**Bảng kê giá vé**  
**các đường xe-lửa của Công-ty Văn-Nam**

đi từ hay về	Hạng	Haiphong	Hanoi	Yên-Bai	Lao-Kay	Ho-K'eu
Haiphong	1 <sup>r</sup>	—	5 \$10	12 \$35	20 \$81	20 \$87
	2 <sup>e</sup>	—	3 57	8 65	14 29	14 33
	3 <sup>e</sup>	—	2 04	4 94	8 18	8 21
	4 <sup>e</sup>	—	0 82	1 98	3 10	3 10
Haiduong	1 <sup>r</sup>	2 \$25	2 90	10 10	18 56	18 62
	2 <sup>e</sup>	1 58	2 03	7 07	12 71	12 75
	3 <sup>e</sup>	0 90	1 16	4 04	7 28	7 31
	4 <sup>e</sup>	0 36	0 46	1 62	2 74	2 74
Hanoi	1 <sup>r</sup>	5 10	—	7 80	16 26	16 32
	2 <sup>e</sup>	3 57	—	5 46	11 10	11 14
	3 <sup>e</sup>	2 04	—	3 12	6 36	6 39
	4 <sup>e</sup>	0 82	—	1 25	2 37	2 38
Vinh-Yên	1 <sup>r</sup>	7 25	2 70	5 10	13 56	13 62
	2 <sup>e</sup>	5 08	1 89	3 57	9 21	9 25
	3 <sup>e</sup>	2 90	1 08	2 04	5 28	5 31
	4 <sup>e</sup>	1 16	0 43	0 82	1 94	1 94
Viétri	1 <sup>r</sup>	8 20	3 65	4 15	12 61	12 67
	2 <sup>e</sup>	5 74	2 56	2 91	8 55	8 59
	3 <sup>e</sup>	3 28	1 46	1 66	4 90	4 93
	4 <sup>e</sup>	1 31	0 58	0 66	1 79	1 79
Phu-Tho	1 <sup>r</sup>	9 50	4 95	2 85	11 31	11 37
	2 <sup>e</sup>	6 65	3 47	2 00	7 64	7 68
	3 <sup>e</sup>	3 80	1 98	1 14	4 38	4 41
	4 <sup>e</sup>	1 52	0 79	0 46	1 58	1 58
Yên-Bay	1 <sup>r</sup>	12 35	7 80	—	8 46	8 52
	2 <sup>e</sup>	8 65	5 46	—	5 64	5 68
	3 <sup>e</sup>	4 94	3 12	—	3 24	3 27
	4 <sup>e</sup>	1 98	1 25	—	1 13	1 14

**ĐƯỜNG HANOI ĐI HAIPHONG**

Kilomètre	GA	TÀU CHẠY THƯỜNG			
		Nº 1	Nº 3	Nº 5	Nº 7
		Sáng	Sáng	Chiều	Tối
0	Hanoi, <i>Départ.</i>	6h20	7h30	1h32	8h07
5.4	Gia-lâm ( <i>Arrivée</i> ) ( <i>Départ</i> )	6.34	7.44	1.46	8.21
		6.36	7.51	1.48	8.22
16.2	Phu-thuy.	6.54	8.16	2.06	8.40
20.7	Dinh-đu (H).	7.03	8.28	2.15	8.49
24.8	Lac-dao.	7.12	8.51	2.25	8.58
34.6	Xuân-dao. (H)	7.29	9.10	2.42	»
40.1	Cầm-giang.	7.40	9.39	2.54	9.23
46.4	An-diên (H).	7.51	9.52	3.05	»
50.9	Cao-xa.	8.02	10.04	3.16	9.41
57.0	Haiduong ( <i>Arrivée</i> ) ( <i>Départ</i> )	8.12	10.17	3.26	9.50
		8.14	10.39	3.28	9.52
63.6	Tiên-trung (H).	8.25	10.51	3.39	»
67.6	Lai-kê.	8.34	11.00	3.48	10.08
71.8	Phạm-xa (H)	8.42		3.56	»
78.3	Phu-thai.	8.53		4.09	10.24
86.1	Du-nghia . . (H)	9.06		4.22	»
91.3	Vat-cach-Thượng	9.15		4.31	10.43
101.8	Hai-phong, <i>Arrivée</i>	9.33		4.49	11.00

HÀ NỘI CHỈ NAM

ĐƯỜNG HAIPHONG ĐI HANOI

Kilomè- trage	GA	TÀU CHẠY THƯỜNG			
		Nº 2	Nº 4	Nº 6	Nº 8
		Sáng	Trưa	Chiều	Tối
0~	Haiphong, <i>Départ.</i>	6h26		1h40	8h18
10.5	Vat-cat-thuong.	6. 44		1. 58	8. 35
15.7	Du-nghia. (H).	6. 53		2. 07	»
23.5	Phu-thai.	7. 06		2. 20	8. 54
30	Pham-xa. (H).	7. 17		2. 31	»
34.2	Lai-kê.	7. 27	12h30	2. 41	9. 10
37.2	Tiên-trung. (H).	7. 35	12. 40	2. 49	»
44.8	Haiduong <i>(Arrivée)</i> <i>(Départ.)</i>	7. 46	12. 51	3. 00	9. 26
		7. 48	12. 56	3. 02	9. 28
50.9	Cao-xa.	8. 01	1. 09	3. 15	9. 40
55.4	An-diên. (H).	8. 10	1. 19	3. 24	»
61.7	Câm-giang.	8. 22	1. 43	3. 35	9. 57
67.2	Xuân-đào. (H).	8. 33	2. 00	3. 46	»
77	Lac-dao.	8. 50	2. 34	4. 04	10. 21
81.1	Dinh-đu. (H).	8. 59	2. 45	4. 13	10. 30
86.6	Phu-thuy.	9. 10	3. 10	4. 22	10. 39
96.4	Gia-lâm <i>(Arrivée.)</i> <i>(Départ.)</i>	9. 29	3. 32	4. 41	10. 58
		9. 37	3. 39	4. 43	10. 59
101.8	Hanoi, <i>Arrivée.</i>	9. 51	3. 55	4. 58	11. 103

ĐƯỜNG HÀ NỘI ĐI LAO-KAY

Kilomètre	GA	TÀU CHẠY THƯỜNG			
		Nº 41	Nº 43	Nº 45	Nº 47
		Sáng	Sáng	Chiều	Chiều
0	Hanoi <i>Départ.</i>	6h35	9h21	1h50	5h34
5.4	Gia-lâm.	6. 53	9. 52	2. 11	5. 53
10.9	Yên-viên.	7. 05	10. 05	2. 24	6. 05
16.0	Xuân-kiêu. (H).	7. 15	10. 15	2. 34	6. 15
21.4	Đồng-anh.	7. 27	10. 28	2. 47	6. 25
26.1	Mỹ-nôi-thôn. (H).	7. 37	10. 38	2. 57	6. 35
33.1	Thạch-lôi.	7. 50	10. 51	3. 10	6. 49
39.1	Tháp-miêu.	8. 03	11. 02	3. 23	6. 59
47.5	Huông-canh.	8. 18	11. 16	3. 40	7. 13
53.4	Vinh-yên.	8. 34	11. 28	3. 53	7. 23
62.8	Huông-lai. H).	8. 50	11. 43	4. 08	7. 36
68.6	Bạch-hạc.	9. 03	11. 54	4. 19	7. 48
72.5	Việt-tri.	9. 18	12. 07	4. 33	7. 56
81.7	Phu-độc.	9. 37	12. 23	4. 51	
90.6	Tiền-kiên.	9. 55	12. 39	5. 07	
99.0	Phu-tho.	10. 13	12. 56	5. 22	
108.1	Chi-chu.	10. 31	1. 13	5. 38	
115.7	Thành-bá.	10. 47	1. 28	5. 52	
121.4	Vinh-chiến.	11. 00	1. 39	6. 03	
130.9	Am-thuong.	11. 19	1. 56	6. 20	
140.5	Đoan-thuong.	11. 38	2. 13	6. 37	
148.2	Van-phu.	11. 54	2. 27	6. 51	
	(Arrivée.	12. 09	2. 40	7. 06	
155.3	Yên-bay.				
	(Départ.		2. 46		
165.1	Cổ-phúc.		3. 05		
176.9	Ngoi-hop.		3. 28		
186.2	Mô-hà.		3. 46		
201.8	Trại-hút.		4. 20		
218.8	Lang-key.		4. 56		
237.2	Bảo-hà.		5. 35		
247.5	Thái-vân.		5. 58		
261.8	Phổ-lu.		6. 29		
277.6	Thái-niên.		7. 03		
293.8	Phổ-môi, <i>Départ.</i>		7. 40		
296.0	Lào-kay, <i>Arrivée.</i>		7. 47		

## ĐƯỜNG LAO-KAY ĐI HÀ NỘI

Kilomètre- trage	GA	TÀU CHẠY THƯỜNG			
		Nº 42	Nº 44	Nº 46	Nº 48
		Sáng	Sáng	Sáng	Chiều
0	Lao-kay, <i>Départ.</i>			6h30	
2.2	Pho-moi, <i>(Arrivée)</i> <i>(Départ)</i>			6.37	
18.4	Thai-niên.			6.39	
34.2	Pho-lu.			7.14	
48.5	Thai-van.			7.48	
58.5	Bèo-hà.			8.19	
77.2	Lang-key.			8.42	
94.2	Trai-hutt.			9.21	
109.8	Mo-hà.			10.01	
119.1	Ngoi-hop.			10.30	
130.9	Cò-phuc.			10.48	
				11.11	
140.7	Yèn-bay <i>Arrivée</i> <i>Départ</i>			11.31	
147.8	Van-phu.		6h08	12.12	2h11
155.5	Doan-thuong.		6.22	12.26	2.28
165.1	Am-thuong.		6.38	12.41	2.44
174.6	Vinh-chiên.		6.55	12.58	3.03
180.3	Thanh-bà.		7.12	1.15	3.22
187.9	Chi-chu.		7.23	1.27	3.35
197.0	Phu-thư.		7.37	1.41	3.51
205.6	Tiên-kiên.		7.54	1.58	4.12
214.3	Phu-duc		8.10	2.13	4.29
223.5	Viêtri <i>Départ</i>	6h30	8.27	2.29	4.50
227.4	Bách-hạc.	6.38	8.52	2.51	5.25
233.2	Huong-lai (H).	6.49	9.02	2.59	5.34
242.6	Vinh-yên.	7.07	9.13	3.10	5.46
248.5	Huong-canh.	7.19	9.30	3.28	6.06
256.9	Thap-miêu.	7.35	9.41	3.41	6.19
262.9	Thạch-lôi.	7.51	9.55	3.56	6.35
269.9	Mỹ-nôi-thôn. (H)	8.04	10.06	4.07	6.48
274.9	Dông-anh.	8.14	10.18	4.19	7.01
280.0	Xuân-kiều (H).	8.24	10.30	4.30	7.13
285.1	Yèn-viên.	8.35	10.40	4.40	7.23
290.6	Già-lâm.	8.49	10.50	4.51	7.34
296.0	Hanoi <i>Arrivée.</i>	9.05	11.03	5.05	7.48
			11.18	5.20	8.03

## **XE Ô TÔ**

Mỗi giờ: **5\$00.**

Nửa ngày: **20\$00.**

Cả ngày: **40\$00.**

Đi từ Hà Nội xuống Hải Phòng, vừa đi về thuê  
chùng 40\$ cho tới 45\$.

Mỗi ki lô mét, giá từ 0\$20 đến 0\$25.

**Xe ngựa cao su:** - Cho thuê tại Maison Tricolore,  
số 46 phố Hàng Lọng.

Mỗi giờ: **2\$00.**

Mỗi giờ sau: **1\$00.**

Nửa ngày: **6\$00.**

**Xe cao su:** - Mỗi chuyến (course): **0\$10.**

Mỗi giờ: **0\$20.**

**Xe sắt:** - Mỗi chuyến (course):  
từ **0\$02, 0\$03** cho đến **0\$05.**

Mỗi giờ: **0\$12.**



## TÀU THỦY

**Đi Hưng Yên, Nam Định:**

Tàu của công ty Bạch Thái.

Tàu của Khách.

(Ngày nào cũng có chuyến đi về).

**Đi Sơn Tây, Chợ Bờ, Tuyên Quang:**

Tàu của hiệu F. Sauvage.

Tàu của công ty Bạch Thái.

# GIỜ TÀU THỦY CHẠY

**F. SAUVAGE**

*Sở chính : 138, Quai*

<b>ĐƯỜNG HANOI ĐI TUYÊN-QUANG</b>		<b>ĐƯỜNG HANOI</b>	
Đi về có đáp : Sơn-Tây, Viêtri, Shum, Phan-Lương, Lémy, Kim-Xuyên, Phủ-Đoan, Dia,		Đi về đều có Viêtri, Trung-Hà Da-Chong,	
ở Hanoi đi   tới Tuyên-Quang		Ở Hanoi đi	
<b>CHUYẾN ĐI</b>		<b>CHUYẾN</b>	
Thứ hai } Thứ tư } 10 giờ Thứ sáu }	Thứ ba } Thứ năm } 6 giờ Thứ bảy }	Thứ ba } Thứ bảy (1) } 10 giờ	
ở Tuyên-Quang đi   tới Hanoi		(1) Từ tháng diêng tẩy mà thôi.	
<b>CHUYẾN VỀ</b>		<b>CHUYẾN</b>	
Thứ hai } Thứ tư } 7 giờ Thứ sáu }	Cùng trong một ngày ấy, hồi 6 giờ tới nơi.	Thứ năm } Thứ hai (1) } 7 giờ	
Tàu ở Hanoi đi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, thì đỗ lại Viêtri một đêm, 5 giờ sáng mai mới chạy lên Tuyên-Quang.		(1) Từ tháng diêng mà thôi.	
		Tàu ở Hanoi đi và thứ bảy, thì đỗ 6 giờ sáng mai	

## LẠI CÓ

### ĐƯỜNG HAIPHONG — HANOI

Ở Haiphong cứ 2 ngày có một chuyến chạy hồi 5 giờ.

Các hàng-hóa phải đem xuống

Có giắt các

*Tổng đại-lý ở HAIPHONG.*

# TRÊN CÁC SÔNG BẮC-KỲ

## Chủ tàu.

Clémenceau. — HANOI

ĐI CHỢ-BỜ	ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG ĐI CHIÊM-HÓA	
đáp : Sơn-Tây La-Phu, Tu-Vu Hòa-Bình	Đi về đều có đáp : Song-Cấm, Ngon-Cham và Phò-Trinh.	
tới Chợ-Bờ	ở Tuyên-Quang đi	tới Chiêm-Hóa
ĐI Thứ tư } Chủ-nhật (1) } 6 giờ đến tháng năm tây	<p>CHUYẾN ĐI</p> <p>Thứ tư } Chủ-nhật } 7 giờ</p> <p>Cùng trong ngày hôm ấy hồi 3 giờ chiều thì tới nơi.</p>	
tới Hanoi	ở Chiêm-Hóa đi	tới Tuyên-Quang
VỀ cùng trong ngày ấy hồi 6 giờ thì tới nơi tây đến tháng năm	<p>CHUYẾN VỀ</p> <p>Thứ ba } Thứ năm } 6 giờ</p> <p>Cùng trong ngày ấy, hồi 9 giờ thì tới nơi.</p>	
các ngày thứ ba lại Viêtri một đêm. mới lên Chợ-Bờ.	Đường này chỉ chạy từ tháng năm đến cuối tháng chạp tây mà thôi.	

## TÀU CHẠY :

### ĐƯỜNG HANOI — HAIPHONG

Ở Hanoi cứ 2 ngày có một chuyến chạy hồi 5 giờ.  
tàu trước một giờ khi tàu chạy.  
thuyền bè nữa.

Đại-lý các nơi : Sơn-Tây, Viêtri, Tuyên-Quang, Chợ-Bờ.

## DẠO CHƠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### Công sở - Phố xá - Phong cảnh - Cổ tích

Đã nói rằng thành phố Hà Nội chia ra làm ba khu vực rất rõ ràng: một là khu đất “*nhượng địa*” hay là “*phố Tây*”, hai là khu “*phố ta*”, ba là khu “*trong thành*”.

Phố nào là phố Tây thì nhà cửa nguy nga đẹp đẽ, đường sá sạch sẽ rộng rãi hơn. Phố Tây bắt đầu từ phố **Tràng Tiền** (rue Paul Bert). Phố Tràng Tiền là phố buôn bán to nhất của người Pháp, dài 450 thước tây, bắt đầu từ Đồn Thủy cho tới hồ Hoàn Kiếm, nhiều hiệu buôn to, nhiều hàng cơm lớn, nhà Gô Đa (Grands Magasins Réunis), trường cao đẳng, nhà chụp ảnh Palace, v.v... đều ở trong phố, người đi lại mua bán, cùng là ngựa xe tấp nập suốt ngày, cho nên có người nói: phố Tràng Tiền ở Hà Nội sánh cũng như phố Hòa

Bình (rue de la Paix) ở kinh thành Ba Lê bên Pháp, nghĩa là nói cái quang cảnh đẹp để đông đúc vậy.

Phố này nguyên trước khi người Pháp chưa sang, thì gọi tên là phố **Hàng Khay**, nguyên là đất của làng **Cửu Lâu**, bây giờ không còn dấu tích gì nữa; đình làng này nguyên trước thờ vị thần tên là **Nguyễn Kim**, là ông tổ nghề khảm.

Đứng đầu phố Tràng Tiền trông thẳng xuống, thấy có một tòa nhà nguy nga đột ngột, ấy là **nhà hát Tây** (Théâtre Municipal).

Nhà hát Tây làm từ năm 1901, nguyên là đất một cái hồ khi xưa, cho nên khi làm phải đóng xuống 3 vạn rưỡi cái cọc, và đổ xi măng cùng đá sỏi xuống dày tới 90 phân tây.

Trong nhà hát, chỗ ngồi xem dài 25 thước, rộng 19 thước, cả thảy được 870 chỗ ngồi; sân khấu dài 21 thước, rộng 16 thước, cao 30 thước; cửa sân khấu rộng 10 thước, cao 8 thước rưỡi, đằng sau thì là phòng ở của con hát, v.v...

Sau nhà hát Tây thì là **Đồn Thủy**, tức là đất nhượng địa, ta nhường cho nước Pháp năm 1874, để lập tòa lãnh sự và bộ thuộc ở; trong khu vực này có sở **Thương chính của xứ Bắc kỳ** (Douanes et Régies du Tonkin), nhà quan **thống tướng**, sở **Địa dư** (Service Géographique), **Tổng tư lệnh bộ** (Etat-major); ở đầu phố thì là **nhà thương Binh** (l'Hôpital Militaire) do

quan Toàn quyền Lanessan lập từ năm 1892-1893, cho nên bây giờ có một tên gọi là *Hôpital de Lanessan*. Trong có thể tiếp được 400 người nằm dưỡng bệnh, đủ các thứ máy móc, thuốc men để chữa bệnh, cũng kể là một nhà thương hoàn bị ở trong Viễn Đông này.

Ra đến phố Bobillot, thì có **trường học Thấy thuốc** (Ecole de Médecine), ra phố Rollandes thì **trường học con gái Tây** (Ecoles des Jeunes Filles Françaises).

\* \* \*

Quanh trở về phố Tràng Tiền ra đến **hồ Hoàn Kiếm**, là một cảnh trí thiên nhiên rất cổ rất đẹp của Hà Nội.

Về đời nhà Lê vẫn tập thủy quân tại đó, cho nên có tên gọi là **Thủy sư hồ**.

Cái tên gọi là hồ Hoàn Kiếm cũng có lịch sử lắm. Năm 1407-1428, nhà Minh bên Tàu lấy cớ sang khôi phục cho nhà Trần đã bị cha con Hồ Quý Ly cướp ngôi, rồi chiếm ngay nước ta. Vua Lê Thái Tổ, quê ở Lam Sơn trong Thanh Hóa, khi còn hàn vi làm nghề đánh cá. Có một hôm, ngài kéo vó ở trong hồ, khi cất vó lên, thấy nặng, thì không phải cá, té ra một thanh gươm sáng quắc, ngài biết là điềm gùi sai khiến, mới về chiêu tập nghĩa binh, nổi lên đánh quân Minh trong

mười năm giời (1418-1428) mới thu phục lại được nước. Ngài lên ngôi hoàng đế, đóng đô ở Thăng Long, nhân dịp ấy, ngài muốn ra tế ông thần hồ là chỗ ngài vẫn đi câu khi trước, có đeo cả thanh gươm thần ấy đi theo. Khi vua mới đến bên bờ hồ, thì tự nhiên có một tiếng sấm thật to, rồi thanh gươm tự nhiên ở trong vó vụt ra, hóa thành con rồng rồi xuống hồ mất, ý là ông thần hồ hóa ra thanh gươm, mượn tay vua Lê Thái Tổ để đuổi quân Tàu vậy.

Lại có tích truyền rằng: khi vua lên ngôi rồi, chèo thuyền đi chơi hồ, có một con rùa to nổi lên, vua lấy gươm chỉ, thì con rùa ngậm lấy thanh gươm mà lặn xuống nước mất, nhân thế tên là Hoàn Kiếm, nghĩa là “giả lại thanh gươm”.

Bên bờ hồ bên kia, về phố Beauchamp (**phố Đền Vua Lê**) có dựng đền thờ vua Lê và thanh thần kiếm, tức là kỷ niệm này.

Đi có ý trông bờ hồ về phố Francis Garnier, còn có một cái quán, trông hình như cái cổng xây bằng gạch, thấp mà đứng trơ trọi một mình, ấy nguyên là di tích của một ngôi chùa “Báo ứng”<sup>(1)</sup> ngày xưa, sau phá chùa đi để làm đường mà còn để cái cổng gạch ấy lại, lưu làm kỷ niệm.

Trông ra giữa hồ có cái tháp, xây ở trên cái cù lao

---

1. Chùa này là của quan thượng nên gọi là chùa “Quan Thượng”.

nhỏ nổi ở giữa hồ, để ghi lấy việc con rùa nuốt gương thân của vua Lê Thái Tổ. Người ta vẫn nói rằng chung quanh cái tháp ấy, nước hồ sâu lắm. Hồ, nước lúc nào cũng xanh lè, đồn rằng một nhà khoáng học xét nghiệm bảo là dưới đáy hồ có mỏ đồng, cho nên nước xanh và độc lắm, không biết có thật thế hay không, hay là tại nước tù hãm.

Trông xa, cũng ở giữa hồ, có đền Ngọc Sơn.

\* \* \*

**Vườn hoa Bôn Be** (Square Paul Bert). Trong vườn hoa này có dựng **tượng quan Toàn quyền Paul Bert** từ ngày 14 tháng bảy tây năm 1890, đằng sau có nhà kèn, thứ năm nào cũng thổi tại đó; vườn hoa này cũng có thể cho là một công viên đẹp nhất Hà Nội.

Xung quanh vườn hoa, có nhà **Dây thép** (Poste), nhà **Kho bạc** (Trésorerie Générale), **dinh quan thống sứ**; đằng kia thì nhà **Đông Pháp ngân hàng** (Banque de l'Indochine), **cái giếng cóc phun** (Fontaine Chavassieux), pha lối Hy Lạp Annam, xây từ năm 1901 ở trong cái công viên nhỏ, trước mặt dinh quan thống sứ trông sang, nhà **Métropole** trông lại.

Tại phố *Francis Garnier* (phố Bờ Hồ), thì thấy tòa **Đốc lý** (Mairie hay là Hôtel de Ville), đằng sau



nguyên trước có ngôi chùa gọi là “chùa Tàu”, lập ra bởi một tụi tù binh người Mã Lai, khi ta đánh nhau với Chiêm Thành<sup>1)</sup> hồi thế kỷ thứ 10 đến 15, bắt về.

Người ta phá ngôi chùa ấy từ năm 1889, thấy nhiều đá chạm trổ rất khéo, và hai cái tượng đàn bà mặt người mình chim.

Rồi đến **nhà máy Đèn** (Usine d'Electricité), sở **Kiểm Lâm** (Service Forestier du Tonkin).

Đến cổng **đền Ngọc Sơn**, mới thoát vào cổng, trông thấy *Tháp Bút*, rồi qua *Đài Nghiên*, qua cầu *Thê Húc*, mới vào đến đền, ở trên cái cù lao giữa hồ. Đền có hai tòa nhà, một tòa xây từ thế kỷ thứ 18 thờ Quan Công, phối hưởng đức Trần Hưng Đạo là bậc đại anh hùng ở nước ta, đã đuổi được quân Nguyên năm 1288; và một vị thổ thần nữa. Trong có một cái khánh đá, một cái chuông lớn, cao 80 phân tây, và một cái chuông nhỏ nữa.

Đến đời vua Thiệu Trị (1843) các cụ nhà nho ta, lại dựng thêm ngôi đền nữa để thờ ông Văn Xương, là vì sao ở trên trời coi về việc văn chương, tả hữu có sao Thiên Khôi, Thiên Việt.

Trước mặt đền, có dựng một cái quán, gọi là “Thủy Tạ”, có bốn cột, làm kiểu đẹp, trông ngay ra mặt hồ, trong có dựng bia kỷ niệm vị Văn Xương từ

---

1. Chiêm Thành (BT).

năm 1865. Mỗi năm có ngày hội lớn, tối thắp đèn điện chẳng chút ở chỗ này, đứng xa trông như cung Thủy Tinh vậy.

Ở chùa ra, trước mặt là nhà **chớp ảnh Pathé**, bên cạnh là **đền Huyền Trân**, xây ra từ đời nhà Lê năm 1557, để thờ bà công chúa Huyền Trân đời nhà Trần, lấy vua Xiêm Thành là Chế Mân; xế cửa là **đền Bà Kiệu**, xưa kia gọi là “Thiên Tiên điện”, dựng từ đời Vĩnh Tộ nhà Lê (1619-1629).

Đến nhà **Nhạc hội** (Société Philharmonique) tục gọi là nhà “nhảy đầm”, thường có yến tiệc, nhảy múa, và diễn thuyết tại đó. Quanh ra đến **vườn hoa Bờ Hồ** (Place de Négrier) là chỗ trung tâm của mấy đường xe điện trong thành phố.

Vòng ra phố **Đền Vua Lê** (Avenue Beauchamp) có **đền vua Lê**; ra **Hàng Trống** (rue Jules Ferry) thì có nhà **Tầm Tầm** (Salle des Ventes). **Nhà thờ Lớn** (La Cathédrale St. Joseph), đức cha Puginier xây nên ngày 24 tháng chạp tây năm 1886. **Tòa giám mục** (L'Evêché) ở phố **Nhà Chung** (rue de la Mission), đi thẳng rồi rẽ ra phố **Tràng Thi** (rue Borgnis Desbordes), thẳng sở **Hiển binh** (Gendarmerie Nationale), **nhà Tu kín** (Couvent des religieuses de N. D. du Carmel), và **nhà thương Phủ Doãn** (Hôpital Indigène), lập đã lâu, nhưng sửa sang lại từ năm 1904.

Đi thẳng ra đến **vườn hoa Cửa Nam** (Square

Neyret), ở giữa có dựng cái tượng của ông Bartholdi<sup>(1)</sup> đắp ra, gọi là tượng “Tự do soi sáng Hoàn cầu” (La Liberté éclairant le Monde), ta không biết vẫn gọi là “bà đầm xòe”, và nói phao rằng: bà ấy đã cho nhà nước vay tiền, nên nhà nước lập tượng để nhớ ơn, vì thấy tượng ấy với hình bà đầm trong đồng bạc giống nhau. Tượng ấy từ bên Pháp đem sang trong kỳ đấu xảo thứ nhất năm 1878.

Quá lên một ít, có chợ Cửa Nam, truyền rằng chỗ ấy là nhà “*Quán sứ*” khi xưa, các nước Vạn Tượng, Trấn Ninh (tức là Lào bây giờ) sang triều cống, thì tiếp sứ thần tại đó. Có người nói rằng: chỗ ấy cũng tức là chỗ “*Đình ngang cấm chỉ*” khi xưa là phủ chúa Trịnh ở đấy. Lại có người nói rằng: sở dĩ đặt tên là “Đình ngang cấm chỉ” là bởi Trịnh Kiểm phù chúa Chởm (tức là vua Lê Trang Tôn) về lên ngôi vua, người đi theo đòi nợ như nước chảy, Trịnh Kiểm cứ rắc tiền ra đường cho chủ nợ cướp, rồi đến đấy thì cấm chỉ, câu chuyện dã sử không biết có thật hay không?

Ra phố *Hàng Bông Thợ Nhuộm* và phố *Carreau*, **nhà Hỏa Lò** (la Prison civile).

**Tòa án Thượng thẩm** (Palais de Justice), xây

---

1. Bartholdi là một nhà đắp tượng, người Pháp, sinh tại hạt Colmar, chính ông đã nghĩ và đắp nên tượng “Tự do soi sáng Hoàn cầu” (1834-1904).

xong năm 1906, là một tòa nhà to lớn đẹp đẽ, nửa theo lối kiến trúc của người Hy Lạp.

Nhà **Viễn Đông Bắc Cổ** (Ecole Française d'Extrême Orient), do quan Toàn quyền Doumer năm 1898, nguyên gọi là “viện Khảo cổ” (Mission archéologique permanente), mãi đến năm 1905, mới rời sang nhà bây giờ. Trong có nhiều đồ cổ và sách của Tàu, ta, Nhật Bản, Ấn Độ, Cao Miên, Lào, Xiêm, v.v.

Phố *Đồng Khánh*, **trại lính khố xanh** (Garde Indigène), xé cửa trông sang ngõ *Vọng Đức* thì thấy hội quán của hội **Việt Nam Thanh niên** (Foyer des Etudiants Annamites).

Phố *Gambetta* là một phố dài đến 1.840 thước tây (gần 2 ki lô mét), bắt đầu từ nhà thương Binh đến mãi ga; qua đường ngã ba phố *Richaud*, thì có sở **Công ty xe lửa Vân Nam** (Compagnie Française des Chemins de fer de l'Indochine et du Yunnan). Trước mặt sở này, là nhà **Đấu xảo** năm 1902-1903, bây giờ gọi là “**Musée Mauriee Long**” trong có chứa đủ các nguyên liệu, các công nghệ, cho đến các đồ thực phẩm. Đất rộng lắm, có xây nhiều gian hàng, năm nào cũng họp **Hội chợ Hà Nội** (Foire de Hanoi) ở đó.

**Ga Hà Nội** (Gare Centrale) trông thẳng ra đường Gambetta, chiếm một dải đất phố *Hàng Cỏ* (route Mandarine) tới 1.200 thước; có bốn đường xe lửa chạy đi, là: vào Nghệ An, xuống Hải Phòng, ngược Lao Kay-

Vân Nam, lên Lạng Sơn-Na Cham, không kể ngày hội hè, thường thường mỗi ngày 5, 6 nghìn hành khách.

Đi thẳng phố Hàng Cỏ xuống 2 ki lô mét 600 thước, thấy **Nhà nuôi súc vật** (Etablissement zootechnique), sở **Vô tuyến điện** (Radio).

Quanh ra phía tay trái, đến ngã tư Trung Hiền, là chỗ cùng điểm của một con đường xe điện ở Hà Nội chạy về, theo đường ấy ngược lên, đến **nhà Diêm** (Fabrique d'Allumettes) là đất tế Nam Giao của ta ngày xưa; chùa **Liên Phái** lập ra từ đời Lê, có nhiều tháp. Gần đó, có ngôi mộ bà vợ một ông thông ngôn người Sài Gòn, xây năm 1890, trông cũng đẹp lắm.

Vào **đền Hai Bà** có hai lối, một lối ở xế cửa bóp ô Cầu Dền đi cái ngõ con, qua chùa Đế Thích vào, một lối đi ở phố Lò Đúc (Armand Rousseau) vào.

Đền lập ra từ thế kỷ thứ 12, địa thế tốt đẹp, cây cối um tùm, vừa là một nơi cổ tích, một chỗ thắng cảnh lắm.

Trong đền có hai con voi; ở trong điện có tượng hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị, ngồi xếp bằng, tay giơ lên trời, một bà mặc áo vàng, một bà mặc áo đỏ, đầu đều đội mũ gài hoa phù dung.

Hai bà vốn là dòng dõi vua Hồng Bàng, sinh giữa đời nhà Hán đang cai trị nước ta, lúc bấy giờ là Tô Định tàn ngược lắm, bà Trưng Trắc đã sẵn lòng phục quốc, lại nhân Tô Định giết chồng bà là Thi Sách, bà

bền cùng em là Trưng Nhị nổi lên đánh quân Tàu, đuổi Tô Định chiếm đất Lĩnh Nam hơn 60 thành mà xưng vương, thật là bậc nữ anh hùng ở thế giới xưa nay hiếm có lắm. Nhà Hán sai Mã Viện đánh, bà bị thua ở hồ Lãng Bạc (tức là Tây Hồ ngày nay), chạy lên sông Hát (sông Đáy), cùng đường đâm đầu xuống tự vẫn cả, tức là chỗ phía bắc cầu sông Đáy bây giờ.

Năm 1142, vua Lý Anh Tôn dựng đền thờ hai bà ở làng Đồng Nhân, gần nhà thương Bình, nhưng nước sông tràn lên, trôi mất cả đền, sau vua lại dựng lại, ở đằng sau đê, ấy chính là đền thờ hai bà bây giờ.

Đi đường *dốc Hàng Gà* (Route de Hué) thẳng mãi lên, qua phố Đồng Khánh, phố Francis Garnier, lại về phố Bồ Hồ tàu điện.

\* \* \*

Tại vườn hoa Bồ Hồ, theo đường xe điện đường Bưởi đi lên, là vào phố ta, qua Hàng Đào là phố bán đồ tơ lụa, Hàng Ngang là phố toàn Khách trú ở, rẽ sang tay phải là phố Hàng Buồm, cũng là phố Khách, có nhiều hiệu thuốc bắc, nhiều hàng cao lâu; trong phố cũng còn sót một cái đền rất cổ.

**Đền Bạch Mã**, thờ thần Long Đỗ, Quảng Lại Bạch Mã đại vương, dựng ra từ đời Cao Biền nhà Đường sang làm Đô hộ nước ta. Truyền rằng: khi Cao Biền đắp

thành Đại La, ngẫu nhiên ra chơi cửa đông, tự nhiên thấy mây mù cuộn cuộn tối đen, có mây ngũ sắc ở dưới đất xông lên, sáng lóe cả mắt, trong thấy có người dị nhân, đi lại ở trên mây, lâu rồi tan. Cao Biền lấy làm lạ, ý muốn trấn áp. Đêm ấy mộng thần bảo rằng: “Ta là thần Long Đỗ, ở đây lâu rồi, nghe ông có ý muốn đắp thành, nên hiện lên thăm ông, muốn trấn áp ta làm gì”. Cao Biền cứ việc làm bùa đồng trấn áp, tức thì đêm ấy gió bão sấm sét âm âm; đến sáng ra xem, thì bùa đã tan ra gió. Cao Biền lấy làm lạ quá, phải lập đền ngay chỗ đó để thờ (trích trong sách *Việt điện u linh*).

Đền lập ra ngay ở phường Hà Khẩu (tức là phố Hàng Buồm bây giờ) ở ngay bên sông, mãi đến đời Cảnh Hưng nhà Lê (1740-1786) mới sửa lại, đến thế kỷ thứ 19 lại sửa lại lần nữa cho đến bây giờ. Chính giữa đền thờ thần Bạch Mã, có tượng bằng gỗ, đằng trước cũng có bốn pho tượng bằng gỗ đứng hầu; phía bên tả thì thờ Mã Viện, bên hữu thờ Quan Âm. Ngoài cửa có cái chuông cao 1 thước tây, chu vi 70 phân, đúc ra từ năm 1852, xưa kia dân làng ở đây có phát hỏa, thì vẫn đánh chuông ấy lên để báo hiệu.

Ở đó đi trở ra, lên phố Hàng Đường, Hàng Gạo, rồi lên Hàng Giầy, v.v...

**Chợ Đồng Xuân**, mở ra từ năm 1889, cầu chợ toàn bằng sắt, cầu nào cũng dài 52 thước, cao 19 thước, mái lợp bằng kẽm, là chợ to nhất Hà Nội, mà có dễ to

nhất Đông Pháp, còn hơn chợ Bến Thành trong Sài Gòn nhiều. Chỗ ấy nguyên xưa là phường Đồng Xuân (thuộc huyện Thọ Xương), nên lập chợ nên, lấy ngay tên phường mà đặt tên.

Đằng sau chợ có **nhà máy sợi** (Filature de Coton), nhưng lâu nay không thấy làm lụng gì nữa.

Đi thẳng ra *Bờ Sông* (Quai Clémenceau) trông thấy **cầu Dốc Gạch** (Pont Doumer), qua đầu Phố Mới (rue Jean Dupuis) thấy có một cái cổng gạch, ta vẫn thường gọi là cửa Đông Hà<sup>(1)</sup> hay cửa ô Quan Chưởng, nguyên là cổng một bức thành của ta ngày xưa, đắp mãi từ đây cho đến phố Tràng Tiền để ngăn nước sông Nhị Hà lên, khỏi tràn vào tỉnh; sau này người Pháp đắp cao đường Bờ Sông lên, bèn phá bức thành ấy đi, song còn lưu lại cái cổng làm vật kỷ niệm, năm 1872, lần đầu ông Francis Garnier đem quân vào đánh Hà Nội, là do cổng ấy tiến vào<sup>(2)</sup>.

Rồi đến **bến tàu thủy**, thẳng mãi lên đến **sở Công chính** (Lục lộ, Travaux Publics) rồi quặt vào phố *Phúc Châu*, phố *Cầu Gối*, thẳng phố *Hàng Gai*, *Hàng*

---

1. Hiện ở trên cổng phía trông ra sông hãy còn ba chữ 東河門 (Đông Hà môn).

2. Cổng ô này không biết kiến trúc từ đời nào, song truyền rằng của ông Bảo Toàn làm, hóa lại có tên là "ô ông Bảo Toàn", còn một tên nữa thì tối cổ, gọi là "cửa ô Cầu Cháy", truyền rằng về đời Hùng Vương ở ngoài cửa ô có cái cầu gỗ bắc qua sông, sau ngựa sắt của Phù Đổng Thiên Vương chạy qua thét ra lửa nên cháy mất cầu. Vì thế mới thành tên là "cửa ô Cầu Cháy".



*Bông*, rẽ sang phố *Cửa Đông* (rue de la Citadelle), đến phố *Cửa Đông Cổng Tỉnh* (avenue Général Bichot) là vào trong thành.

\* \* \*

Nội khu đất ta vẫn gọi là “trong thành” bây giờ, nguyên là thành của ta ngày xưa, cho nên tuy nhà nước Pháp phá đi để làm chỗ quan binh đóng, mà vẫn giữ tiếng “thành” (Citadelle) là thế.

Muốn vào trong thành, phải xin phép quan binh có cho mới được, không thì chỉ đi vãng quá ở ngoài mà thôi.

Vào thành, phía tay phải là **trại lính bộ binh** (Infanterie), tay trái là **trại pháo thủ** (Artillerie); trông ở hàng rào thấy cái chuông đúc từ đời nhà Lê. Lại thấy có nhiều súng đại bác, có một vài khẩu khắc chữ đời vua Nã Phá Luân đệ tam (Napoléon III), là của vua tặng vua Tự Đức ta; nhiều khẩu là súng của ta, đúc từ đời Gia Long.

Đằng xa, có cái cổng xây coi đẹp lắm, phía nam trông ra Cột Cờ, đó là cái cổng xây từ đời nhà Lê, khu ấy là chuồng nuôi voi thừa trước.

Nùng Sơn (hay là Long Đỗ Sơn) và Tam Sơn, quanh vùng chỗ đó, nhưng bây giờ mất tích không còn, duy có Tam Sơn là còn đôi chút di tích, ngay cạnh **cửa**

**Bắc.** Thành Hà Nội xây lại từ đời Gia Long (1803), bây giờ duy còn cửa Bắc là di tích, có lỗ thủng thật to, là dấu vết hòn đạn trái phá, khi quân Pháp đánh thành Hà Nội năm 1872, ông Francis Garnier bắn vào. (Có chỗ chép rằng: ấy là vết đạn ông Henri Rivière bắn vào năm 1883).

Phía bắc thành, là *đường Quan Thánh* (route de Grand Bouddha), có đường tàu điện chạy lên Bưởi.

**Đền Quan Thánh** ở ngay bên hồ Trúc Bạch, trước mặt góc hồ Tây, thờ đức Huyền Thiên Chân Vũ đại đế. Đền dựng ra từ vua Lý Thái Tổ năm 1010, để thờ vị thần trấn thủ phía bắc kinh thành, tượng lúc bấy giờ hãy còn bằng gỗ; mãi đến đời vua Lê Hy Tôn (1678) mới xây lại đền, đúc lại tượng bằng đồng đen, do khuôn của người Tàu chế. Tượng cao 8 thước 8 tấc, chu vi 8 thước 7 tấc; nặng 6.600 cân, toàn bằng đồng đen cả, cho nên ta có khi vẫn gọi là “ông Thánh đồng đen”.

Tượng có phủ áo vàng, là áo của vua Thiệu Trị ra chơi Bắc thành, ban thưởng cho vậy.

Đằng sau đền cũng có đền thờ ông Văn Xương.

Đền tuy có lai lịch cổ, nhưng nhà cửa và cây cối thì cũng mới sửa sang lại gần đây, không phải nguyên như thửa trước.

Đi thẳng con đường con, cách hai hồ (Tây Hồ và Trúc Bạch), thì lên đến đê **sông Nhị Hà**. Sông Nhị Hà, xưa kia gọi là Lô giang, lại gọi là Phú Lương giang, vì

quanh co khuất khúc như cái hoa của đàn bà đeo tai, cho nên Hoàng Phúc đời Minh, lúc sang cai trị ta, thấy thế mới đổi là Nhị Hà, ta giữ tên ấy mãi tới nay.

Dọc đề có **nhà máy thuốc lá** (Manufacture du Tabac de l'Indochine), **nhà máy nước** (Usine élévatoire des Eaux).

\* \* \*

Phía nam thành.

Đi từ vườn hoa Cửa Nam qua phố Duvillier (phố Hàng Đẫy), hoặc phố Sinh Từ thẳng xuống, thì đến **Văn Miếu** (ta vẫn gọi là Giám).

Văn Miếu mà người Pháp gọi là “*Pagode des Corbeaux*” (cái chùa quạ), là vì trong có nhiều cây muỗm um tùm, quạ ở nhiều quá, cho nên lấy đó mà đặt tên.

Văn Miếu lập ra từ đời nhà Lý, đến nhà Lê lại chữa rộng ra, chung quanh tường đo được gần 900 thước tây. Cổng chính quay ra phố Giám, trong có nhiều cổng nhiều đền, quy mô làm rất đẹp đẽ, biểu rõ ra cái thuật kiến trúc của ta xưa kia cũng đã khéo lắm. Có 82 tấm bia tiến sĩ từ đời Lê (1428-1789).

Văn Miếu thờ đức Khổng Tử, hiện nay mỗi năm mùa xuân mùa thu, cứ hai ngày Đinh, đều có tế, do quan tỉnh Hà Đông chủ tế.

Ở Văn Miếu quanh lên *phố Sinh Từ*, thì có **đền thờ quan Kinh lược Nguyễn Hữu Độ** (khi ngài sinh thời, ở chỗ này, xây đền lên để sau thờ mình, gọi là *sinh từ*, nhân thế mà gọi tên phố). Trong có tượng, và có bia đá cẩm thạch, khắc đạo nghị định của Thống tướng Brière de l'Isle, nói rằng nhà này là phủ riêng của ngài (chỉ quan Nguyễn Hữu Độ) ai cũng phải kính trọng...

Phố Sinh Từ còn **đền Dục Khánh**, gọi là “Huy Văn từ” (nguyên là tên làng thừa trước), thờ vua Lê Thánh Tôn. Tục truyền bà Quang Thục hoàng hậu là mẹ ngài, sinh ngài tại đó, nên làm đền ngay chỗ ấy để thờ. Trong có tượng bà Quang Thục hoàng hậu.

\* \* \*

Trung tâm thành là phố *Puginier* (con đường lên phủ Toàn quyền), là phố dài 1.425 thước.

Qua **Cột Cờ**. Cột Cờ xây lên trên một cái mô đất từ đời nhà Lê, toàn là công phu kiến trúc của ta; có người nói rằng đó là của một người Âu châu vẽ kiểu và xây trong đời nhà Lê, song không có gì là bằng cứ, vả lại nghề kiến trúc của ta khi xưa cũng đã khéo lắm, xây Cột Cờ như thế có khó gì. Cột Cờ, bây giờ nhà binh dùng, gọi tên là *Mirador*, dùng để xem sự phát hỏa trong thành phố, và để đánh vô tuyến điện.

**Kho thuốc súng** (Poudrière) ở ngay một phần móng thành cũ của ta.

**Phủ Toàn quyền** (Palais du Gouverneur Général). Phủ Toàn quyền xây từ năm 1901 đến 1906 mới xong, vị trí ở xế cửa vào vườn Bách Thú.

Đằng sau kho thuốc súng, và phía nam vườn Bách Thú, có **chùa Một Cột**.

Gốc tích đền này mỗi người nói một khác. Cứ xem cái bia ngay cửa vào chùa lớn, thì là Cao Biền lập chùa này trong thế kỷ thứ 9; sử thì nói vua Lý Thánh Tông lập ra từ thế kỷ thứ 11.

Số là vua đã cao tuổi mà chưa có con, lấy làm buồn lắm, đêm nằm mộng thấy Phật Quan Âm mời lên đài sen, bỗng một đứa con trao cho. Ngày hôm sau, vua liền sai lập đền ngay chỗ ấy, năm sau quả nhiên sinh hoàng tử (tức là vua Lý Nhân Tông).

Chùa dựng ngay ở giữa cái hồ con, chỉ có mỗi một cái cột đá, nâng một chùa con, trong có Phật tọa; công trình làm khéo lắm.

**Vườn Bách Thú** (Jardin Botanique), rộng 25 mẫu tây, vốn là ruộng của làng Chân Quán thửa trước, xưa huyện lỵ Vĩnh Thuận cũng đóng tại đó.

Trong vườn có hồ, bên hồ có mộ ông Lê Chất, là viên đại tướng của đức Gia Long ta ngày xưa. Vườn nuôi mấy trăm thú súc vật, và 3.000 giống cây khác nhau, phong cảnh thanh u, đường lối khúc khuỷu, đi

chơi vào rất thú. Giữa vườn có quả đất con, tức là núi Khán Sơn mà vua Lê Thánh Tôn ngồi xem giảng võ nghệ khi xưa (có nơi chép rằng: núi ấy gọi là “núi Sưa” của Cao Biền đắp lên, chưa biết thuyết nào đúng).

## ĐI QUANH NGOÀI THÀNH PHỐ

**Đ**i dạo quanh trong thành phố rồi, cũng nên đi dạo quanh ngoài thành phố nữa, vì ngoài thành phố cũng còn nhiều chỗ danh thắng và nhiều nơi cổ tích lắm.

Độ xa đến mọi nơi như sau này, kể từ bờ hồ Hoàn Kiếm, chỗ tượng ông Bôn Be (Paul Bert) là chỗ xuất phát.

### 1 - Đường lên trường đua ngựa

(Đi: 5 ki lô mét 8)

Đường lên trường đua ngựa (Digue Parreau) từ cửa Trại Hàng Hoa (hay là vườn Bách Thú) lên đến mãi làng Bưởi, đường cao, hai bên cây cối um tùm, trông quang cảnh rất đẹp; thú nhất<sup>(1)</sup> là người Tây, chiều nào cũng hay đi dạo con đường này.

---

1. Lối diễn đạt cũ: tương tự “nhất là”.

Đường này chính là cái chân thành Đại La khi xưa; người Pháp đặt tên là “*Parreau*” là lấy tên một quan đốc lý đầu tiên thành phố Hà Nội (1885).

Hai bên đường có nhiều đôi nhiều đồng, ấy toàn là tay Cao Biền theo phép địa lý đắp ra, để giữ thành Đại La; hiện nay có nhiều nhà công nghệ mở xưởng ngay ở trên ấy; tức như **Nhà máy cất rượu bia Ô-men** (Brasserie Hommel); **Nhà máy tàu điện** (Usine de la Société Foncière des Tramways électriques de l’Indochine).

Đằng đầu là **trường đua ngựa** (Champ de Course). Trường đua ngựa nguyên trước là ở phố Gambetta, chính giữa chỗ đất Hội Chợ bây giờ, năm 1889 mới dời lên đây.

Hết đường dê Parreau, đó là đất làng Bưởi, rẽ sang tay trái, là dê làng Thủ Lễ, (người Pháp gọi là Digue Francis Garnier), cũng tức là chân thành phía tây thành Đại La ngày trước, đi thẳng mãi về đến Cầu Giấy.

## 2 - Lên Cầu Giấy

(Đi: 6 ki lô mét)

Lên Cầu Giấy, đi xe thì đi con đường lên Sơn Tây, nếu không, đi tàu điện từ Bồ Hồ lên chỉ hết có 3 xu.

Đi tàu điện thì nên chú ý rằng: tàu điện đi vào Hà



Đông và Cầu Giấy cũng là một, vì cùng một toa máy kéo, toa đi Cầu Giấy bao giờ cũng ở cuối cùng, khi đến Giám (Văn Miếu) thì cắt toa ấy ra, đã có một chiếc toa máy khác, kéo lên Cầu Giấy.

Xe điện đi khỏi Giám độ 600 thước tây, khỏi ô Cầu Giấy (ô Cầu Giấy khác với Cầu Giấy, đến ô Cầu Giấy rồi còn xa mới đến Cầu Giấy). Phía cạnh đường có mộ vua Phùng Hưng, tức Bố Cái đại vương, cây cối um tùm trong có bệ thờ. Trông thấy cái ống khói xây bằng gạch, cao chót vót lên, ấy là lò gạch của nhà Năm Giệm.

Hai bên đường cũng có nhiều đồng nhiều đồi, chỗ cao chỗ thấp, toàn là di tích của thành Đại La.

Lối này đi qua làng Giáng Vũ, trước mặt làng này có dựng đài kỷ niệm ông Francis Garnier bị giặc Cờ đen giết ngày 21 Décembre 1873.

Còn một quãng đường con nữa đến Cầu Giấy, - là chỗ hết đường xe điện - ta trông phía bên tay phải, thấy có con đường lát gạch, thẳng tắp mãi vào, hai bên cây cối sâm uất, trong hình như có đền. Ấy chính là ngôi đền cổ, là đền Voi Phục ở làng Thủ Lệ. Đền lập ra từ vua Lý Thái Tôn từ năm 1028 thờ vị Linh Lang đại vương (cho nên cũng gọi là chùa Linh Lang), ở ngay trên quả núi con, hình thế trông như con voi phục, trước mặt có cái hồ, rễ cây ăn xuống tận nước, thật là một nơi danh thắng vừa cổ vừa đẹp lắm. Cứ ngày rằm

và mồng một, người đi lễ rất đông, thú nhất là ngày tết.

Người Pháp đặt tên chùa này là chùa “Balny”, nghĩa là kỷ niệm một viên quan võ tên là Balny d’Avricourt cũng bị giặc Cờ đen giết chết một ngày với ông Francis Garnier.

Đến Cầu Giấy (chỗ này ngã tư) đi thẳng vào một quãng, gần chợ làng Yên Hòa, ngay bên cạnh đường có khu đất xây đá, kỷ niệm ông Henri Rivière, là tướng Pháp đánh thành Hà Nội ta lần thứ hai, bị giặc Cờ đen giết chết ngày 19 Mai 1883.

Rồi đến phủ lý Hoài Đức. Phủ Hoài Đức nguyên trước là Long Biên, đời nội thuộc nhà Tống gọi là Tống Bình, nhà Lê gọi là Thuận Thiên, sau đổi ra làm Hoài Đức, cũng là phủ có lịch sử với Hà Nội lắm.

Thẳng đường ấy lên tỉnh Sơn Tây.

Trở về, lại ra chỗ ngã tư Cầu Giấy khi nãy, nhưng đừng về vội, còn một ngôi chùa cổ nữa, nên đến mà xem. Rẽ ngay sang tay phải, trên đường cái, bên cạnh thì sông **Tô Lịch** chảy, ấy là đường đi **chùa Láng**. Làng này tên là *Yên Lãng*, tục gọi là làng *Láng*, làng to lắm, chuyên nghề giồng rau, xuất sản một thứ rau, gọi là “*húng Láng*”, là một thứ rau gia vị rất quý, chỉ có thổ nghi làng ấy giồng mới ngon thôi.

Từ Cầu Giấy đi xe tay vào chùa Láng hết độ 4 hay 5 xu.

Chùa này lập ra từ đời Lý, thờ ông Từ Đạo Hạnh. Tục truyền, nguyên khi xưa, ông tu luyện ở làng ấy, cùng với ông sư chùa làng Dịch Vọng (tục gọi là làng Vòng, tức là làng sở tại phủ Hoài Đức) là Đại Điền có thù giết cha, ông mới sang tận bên Thiên Trúc học đạo, về giết Đại Điền; thế cho nên tục làng Láng cứ ba năm vào đám, khi rước qua chùa hai làng Yên Quyết (làng Cót) và Dịch Vọng, thì đốt pháo múa gậy, nghĩa là giữ cổ vậy. Hiện nay trong chùa, còn có cái hộp gỗ để mấy thức đồ đồng, cùng là chữ son, và chữ Phạn, ấy là di tích. Sau ông Từ Đạo Hạnh lên núi Sài Sơn (tục gọi là chùa Thầy ở phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây) tu đắc đạo, đầu thai làm vua Thần Tôn nhà Lý.

Đến chùa, trông ngay mấy gốc cây và cái cổng cũng đã đủ biết là đẹp là cổ. Lối đi vào xây gạch, hai bên có bó thành gạch, cổ thụ, vào sân chùa có đài bát giác, đi xuyên cửa nách bên cạnh mới vào xem được trong chùa, vì cửa giữa ngày thường không hề mở.

Chùa chính giữa thờ ông Từ Đạo Hạnh, hai dãy hành lang có nhiều Phật tọa, trong lại có cảnh địa ngục nặn bằng đất, v.v... Nói tóm lại, ngôi chùa này đã có lai lịch cổ, mà công phu kiến trúc rất khéo.

Ở chùa ra, thẳng con đường đi xuống mãi Ngã Tư Sở, là lối rẽ vào Hà Đông, thẳng xuống Bạch Mai.

### 3 - Vào Hà Đông

(Đi: 10 ki lô mét 7)

Đi xe thì qua ga Hà Nội, xuống ngã tư Khâm Thiên rẽ xuống đến ô Chợ Dừa, rồi theo đường tàu điện; hoặc qua phố Sinh Từ, qua Giám, rẽ ra Hàng Bột, theo đường tàu điện.

Đi tàu điện ở Bồ Hồ đi vào Hà Đông 7 xu.

Khi tàu điện ở Bồ Hồ đi đến Giám rẽ sang lối vào Hà Đông rồi, nên có ý trông, Giám bên tay trái, thì ngay bên tay phải có một cái hồ, giữa hồ có đền, hồ ấy gọi là **hồ Tú Uyên**. Tục truyền khi xưa có một người học trò tên là Tú Uyên, gặp nàng tiên tại chỗ đó.

Cách một quãng nữa, đến chỗ rộng rãi chung quanh có bờ tre, trong có nhiều nhà vừa gạch vừa lá, ấy là nhà **bà phước Ằng Toan** (Sœur Antoine). Bà lập nên chỗ này để nuôi những người mình bị tàn tật, dựng ra đã lâu, công phúc dày lắm. Bà đã được thưởng Bắc đầu Bội tinh.

Đến **Thái Hà ấp**. Chỗ này nguyên trước gọi là **Đống Đá**, cũng là đất làng Nam Đồng, là một nơi hiểm yếu về phía nam thành Hà Nội, mà cũng là một bãi chiến trường đã mấy phen, dữ dội nhất là trận ông Nguyễn Huệ đánh quân Tàu Tôn Sĩ Nghị ở đây, quân Tàu chết nhiều quá, sau phải chất thây lại, đắp đất lên thành núi, tức là núi trên có đền **Trung Liệt** bây giờ.

Đền Trung Liệt thờ bốn vị trung thần nước ta:

1. *Trương Đổng Quế*, tử tiết ở Quảng Yên khi đánh giặc Quận Tề (1868).
2. *Đoàn Thọ*, đánh nhau với quân Tàu, tử tiết ở Lạng Sơn.
3. *Nguyễn Tri Phương*, nhịn đói mà tử tiết khi ông Francis Garnier đánh thành Hà Nội năm 1873.
4. *Hoàng Diệu*, tự vẫn ở trên núi Tam Sơn, gần cửa Bắc, khi thất thủ thành Hà Nội, về trận ông Henri Rivière đánh (25 tháng tư tây 1883).

Thẳng trước mặt đền trông sang, có **chùa Đông Quang**, là ngôi chùa sửa sang lại toàn mới, năm nào cũng cứ đến ngày mồng 5 tháng giêng, thì lễ cầu vong linh cho những tướng sĩ tử trận, gọi là ngày *giỗ trận*.

Ấp Thái Hà là ấp của cụ Quận công Hoàng Cao Khải, tức là quan Kinh lược sau cùng ở xứ Bắc kỳ (1888-1899), lập ra từ năm 1895, trong có dinh của cụ, trước cửa có cây tháp bằng đá. Vào mãi trong có sinh phần của cụ, xây bằng đá đẹp lắm.

Phố Thái Hà là sào quạt của các cô đào, tức là xóm “bình khang” vậy.

Đi thẳng vào đến tỉnh lỵ Hà Đông, là tỉnh lỵ mới đặt ra từ năm 1901, sở tại làng Cầu Đơ.

## 4 - Lên Bưởi

(Đi: 6 ki lô mét 2)

Lên Bưởi cũng đi tàu điện từ Bồ Hồ mất 3 xu, qua đền *Quan Thánh*, phủ *Toàn quyền*, trường *Lycée Albert Sarraut* (hoặc là trường Tú tài Tây), trường *Bảo hộ* (hay là trường Bưởi, Collège du Protectorat), nhà máy tàu điện, nhà máy thuộc da (Tanneries de l'Indochine), v.v... Từ đền *Quan Thánh* trở lên là đi bên bờ **hồ Tây**, có nhiều đình xưa, cây cổ, quang cảnh đẹp, nhưng không có lai lịch gì đáng ghi.

Bưởi, tên chữ là làng Yên Thái, là một làng xưa nay vẫn làm giấy ta, hiện nay không dùng mấy, nhưng hãy còn làm, cũng là một kỹ nghệ trọng yếu của làng ấy. Có chợ. Có cái giếng, tương truyền là giếng thiên tạo.

Làng Bưởi có dệt cả lĩnh nữa, lĩnh Bưởi có tiếng là tốt.

## 5 - Hồ Tây

(Vòng quanh: 17 ki lô mét)

**Hồ Tây** (Grand Lac) ở ngay trước cửa đền *Quan Thánh*, cách hồ *Trúc Bạch* bởi một con đường gọi là *đê Trấn Bắc*.

**Hồ Tây** có nhiều tên, đời nhà Hán bên Tàu cai trị nước ta, thì gọi là *Lăng Bạc*, nhà Lý, nhà Trần thì gọi

là *Dâm Đàm*. Sông Nhị Hà chạy ở phía bắc, sông Tô Lịch quanh ở phía nam, hồ ở giữa.

Tương truyền rằng: chỗ ấy nguyên xưa là đất bằng, có một quả núi đá con con, trên có một con hồ tinh chín đuôi ở, quấy nhiễu cư dân, lấy làm khổ lắm; thần Long Đỗ mới đem việc ấy tâu với Thượng đế. Thượng đế giận lắm, sai vua Long vương đem các loài thủy tộc ở sông Nhị Hà lên đánh bắt được con hồ tinh, núi tự nhiên lở, sâu xuống thành đầm (trích trong sách *Lĩnh Nam chích quái*).

Năm 42, Mã Viện đánh hai bà Trưng ta thắng trận ở chỗ ấy. Cao Biền sang làm Đô hộ nước ta, cho hồ này là thắng địa của nước Nam, bảo là kiểu đất “chim phượng hoàng uống nước”.

Hồ này có nhiều lịch sử thú vị lắm. Về đời nhà Lý, có một hôm vua Lý Anh Tôn chèo thuyền chơi trên hồ, quan Thái sư Lê Văn Thịnh mưu sự giết vua, mới hóa ra con hổ, toan nhảy sang thuyền vô ngại, may có lão chài tên là Mục Thận, quăng lưới ra tóm được, mới vỡ chuyện ra. Nay bên hồ, còn có đền thờ ông Mục Thận.

Tây Hồ là tên đặt ra từ đời nhà Lê, chúa Trịnh làm nhà và thả sen ở giữa hồ, để làm chỗ thưởng ngoạn, sau cuối đời Lê, tự nhiên nước hồ biến sắc, mùi ngửi thấy tanh, mà sen cũng chết hết, không mấy lâu thì vua Lê chúa Trịnh đều mất, tưởng cũng là cái điềm mạt vận vậy.

Hồ, chu vi được 21 dặm, sâu 1 trượng 1 thước nước, chỉ có về phía làng Xuân Tảo là nước sâu 4, 5 thước tây.

Quanh hồ có làng Quảng Bá, còn một nơi cổ tích, là đền Long Ân, của bà công chúa Ngọc Tú, là con gái đầu chúa nhà Nguyễn ta; và là vợ chúa Trịnh Tráng. Bà lập ra đền này là để ghi công nghiệp ân đức của hoàng phụ là chúa Nguyễn Hoàng, và đức Triệu tổ Nguyễn Kim.

## 6 - Lên Chèm

(Đi: 12 ki lô mét 6)

Đường lên Chèm cũng là đường đi chơi buổi chiều rất thú.

Đi thẳng đường Bờ Sông ngược lên, qua cửa ô Yên Phụ, làng Nhật Tân, rồi đến làng Thụy Phương (thuộc huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức), tục gọi là *kẻ Chèm*, người Pháp gọi là *Village des 4 Colonnes*.

Làng có đình thờ ông Lý Ông Trọng, là người cao lớn nhất nước ta, sinh trước Thiên Chúa giáng sinh hơn 200 năm, sang làm quan với vua Tần Thủy Hoàng bên Tàu. Ngài có võ nghệ giỏi, vua Thủy Hoàng yêu lắm, gả con gái cho, và sai đem quân trấn mặt Hung Nô, quân Hung Nô sợ lắm, không dám vào cướp bóc nước Tàu nữa. Sau ngài xin về thăm nước nhà, về ở



kẻ Chèm. Giặc Hung Nô thừa cơ lại vào cướp, không ai đánh lại, vua Thủy Hoàng sai triệu ngài sang, thì ngài đã mất rồi, vua thương lắm, truy tặng cho cực hậu, và sai đúc tượng đồng cũng cao lớn như ngài, để ngoài cửa ải, quân Hung Nô thấy tượng, thì tưởng là ngài còn sống, nên sợ oai mà chạy hết.

Làng Chèm lập đền thờ ngài, hồi Cao Biền sang lại đúc tượng ngài nữa. Song sau vì quân Tây Sơn, đền đổ nát cả, lại xây lại năm 1888, và tạc tượng mới, bên cạnh lại có tượng bà công chúa con vua Tàu nữa.

## **7 - Sang Bát Tràng**

(Đi: 7 ki lô mét từ Hà Nội đến làng Nam Dư,  
1 ki lô mét rưỡi nữa đến bến đò, sang sông)

Đi lối sang Bát Tràng, qua làng Nam Dư, thấy có ba cái đồng đất hình như người ta đắp lên, hỏi người làng thì họ nói mấy đồng đất cổ lắm, có lẽ là chân thành Long Biên ngày trước.

Trông títt đằng xa, có trại hủi Dương Tế.

Bát Tràng, là một làng làm đồ bát sứ, ở sát bờ sông bên kia (thuộc huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh), đi đằng xa đã trông thấy nhà san sát, lò nung ngàn ngụt... Làng ước chừng độ 4 nghìn người, lập ra mới vào khoảng nửa thế kỷ thứ 16, về đời Mạc, bởi hai

người tên là Vương Lương Quý và Lê Phú Thái, quê ở một làng làm đồ chum vại trong tỉnh Thanh.

Người ta nói rằng: cái nghề làm đồ gốm này là tự một người Tàu tên là Hoàng Quang Hưng đem sang dạy người ta ở tỉnh Thanh Hóa từ đời nhà Triệu (gần 200 trăm năm trước Thiên Chúa giáng sinh), cho nên xem kiểu mẫu của ta làm bây giờ vẫn giống Tàu lắm.

Làng ấy ở ngay bên sông, thường bị nước to lở luôn. Làng thờ bà Lã thái hậu nhà Hán.

## NHỮNG NƠI DANH THẮNG NGOÀI HÀ NỘI

Ngoài thành phố Hà Nội, còn có nhiều nơi danh thắng cổ tích lắm, cuộc du lãm này phải kể hàng ngày, hàng mấy ngày mới được. Như **Cổ Loa** (thành cũ của vua An Dương Vương) ở Phúc Yên; **Phù Đổng** (chỗ thờ Phù Đổng Thiên Vương); **Đình Bảng** (quê của vua nhà Lý) ở Bắc Ninh; **chùa Thầy** (Sài Sơn là chỗ ông Từ Đạo Hạnh tu luyện), **núi Tản Viên** (là chỗ thờ vị Sơn Tinh đời Hùng Vương), cùng là **đền Kiếp Bạc**, **chùa Tam Thanh**, đều là những nơi, hoặc yêu mến vì phong cảnh, hoặc quan hệ đến lịch sử, tưởng gót chân nhà du lịch cũng nên đi đến mới phải; biên rõ vào cả đây, e lạc xa cái tên hiệu sách, nên tác giả lược đi.

HẾT



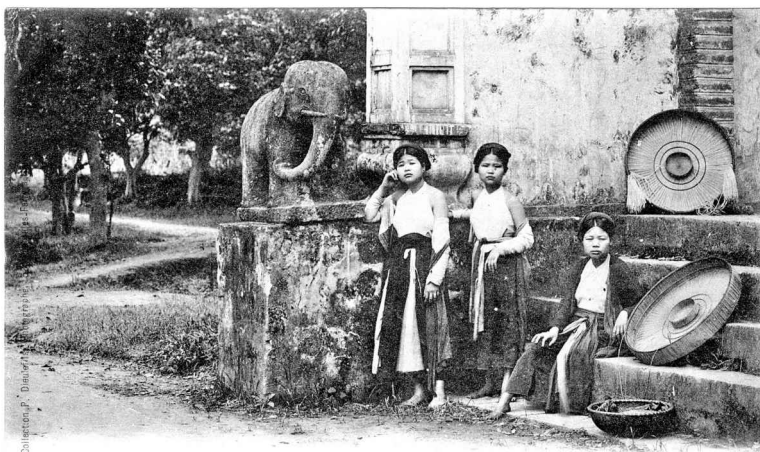
**PHỤ LỤC PHỐ HÀ NỘI XƯA  
QUA BƯU THIẾP**



Ga Hàng Cỏ.

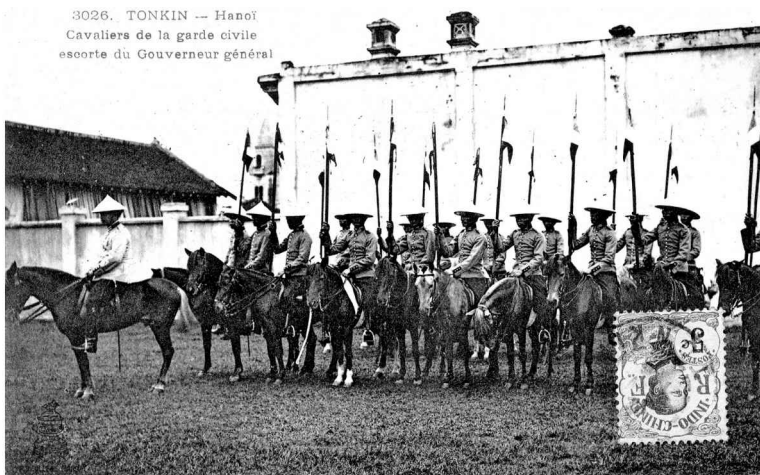


Cầu Long Biên.



4. TONKIN — Jeunes filles de Hanoi

Thiếu nữ Hà Nội.

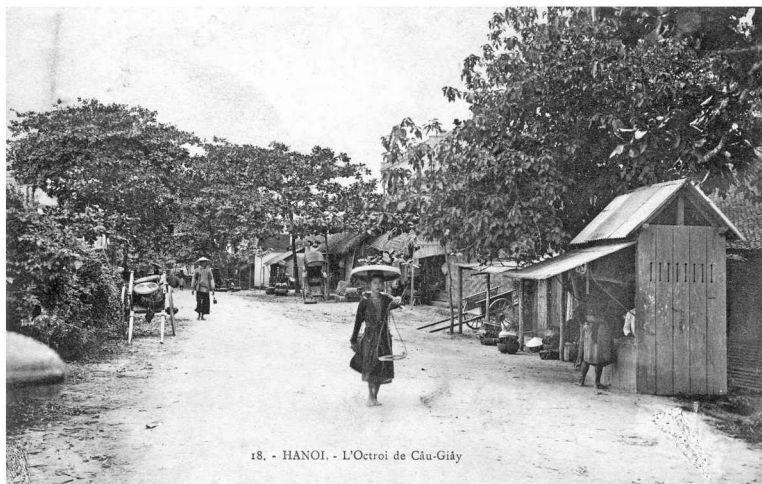


3026. TONKIN -- Hanoi  
Cavaliers de la garde civile  
escorte du Gouverneur général

Đội dân vệ trong phủ Toàn quyền.



Phố Hàng Cuốc nay là phố Lò Rèn.



Trạm thuế nhập thị ở Cầu Giấy.





Đường Bờ Sông.



Đường Vườn bách thú.



Phố Hàng Quạt.

50. C. TONKIN — Hanoi — Direction générale du Chemin de fer du Yunnan.  
Boulevard Gambetta



Công ty Xe lửa Vân Nam.

**PHỤ LỤC QUẢNG CÁO  
TRONG *HÀ NỘI CHỈ NAM***

(Bản in năm 1923)

NGUYỄN - BẢ - CHÍNH

Administrateur-Gérant du journal TRUNG-HÒA

AUTEUR

# HANOI CHI-NAM

GUIDE DE HANOI

TRUNG-HÒA NHẬT-BÁO

ÉDITEUR

1<sup>re</sup> ÉDITION FIN 1923.

Tous droits réservés

1923

IMPRIMERIE - NGHIÊM-HÀM AN QUÂN

58, Phố hàng Bông, 58

HANOI

Bìa sách *Hà Nội chỉ nam* (bản in năm 1923).

## Mục lục

LỜI NHÀ XUẤT BẢN.....	5
BÀI TỰA CỦA NGƯỜI LÀM SÁCH.....	11
GỐC TÍCH CÁI TÊN HÀ NỘI .....	13
HÀ NỘI VỀ ĐỜI NỘI THUỘC.....	14
HÀ NỘI VỀ ĐỜI ĐỘC LẬP.....	19
HÀ NỘI TỪ KHI NGƯỜI PHÁP MỚI SANG.....	27
HÀ NỘI LÀ THÀNH PHỐ.....	33
THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	34
CÁC PHỐ Ở HÀ NỘI BIÊN THEO THỨ TỰ A.B.C.....	39
MẤY CÁI ĐỊA CHỈ CẦN DỪNG.....	60
MẤY CÁI HỘI LỚN.....	66
CÁC NHÀ TRƯỜNG LỚN.....	68
CÁC HÀNG CƠM VÀ PHÒNG TRỌ.....	70
ĐƯỜNG XE ĐIỆN TRONG THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	91
TỪ HÀ NỘI LÊN VÂN NAM DO ĐƯỜNG XE LỬA .....	104
XE Ô TÔ .....	112
TÀU THỦY.....	113
ĐẠO CHƠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	116
ĐI QUANH NGOÀI THÀNH PHỐ .....	135
NHỮNG NƠI DANH THẮNG NGOÀI HÀ NỘI .....	147
PHỤ LỤC PHỐ HÀ NỘI XƯA QUA BƯU THIẾP.....	149
PHỤ LỤC QUẢNG CÁO TRONG <i>HÀ NỘI CHỈ NAM</i> .....	155



# HÀ NỘI CHỈ NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Tổng giám đốc  
LÊ TIỀN DŨNG

Biên tập	Nguyễn Thị Dung
Biên tập viên Nhã Nam	Phạm Thủy
Thiết kế bìa	Tùng Năm
Trình bày	Mạnh Hùng
Sửa bản in	Đỗ Hằng

## NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

4 Tổng Duy Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội  
Tel: 04 38252916 | Fax: 04 39289143  
Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

### LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

#### **CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM**

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965

Website: [www.nhanam.vn](http://www.nhanam.vn)

Email: [nhanambook@vnn.vn](mailto:nhanambook@vnn.vn)

<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

#### **Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh**

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,  
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034

Email: [hcm@nhanam.vn](mailto:hcm@nhanam.vn)

In 2.000 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông - Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên. Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 2007-2016/CXBIPH/01-100/HN và quyết định xuất bản số 323/QĐ-HN của Nhà xuất bản Hà Nội ngày 29.6.2016. ISBN: 978-604-55-1880-9. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

